

MU-XTAI CA-RIM

NIỀM VUI CỦA NHÀ TÀ





thuongmaitruongxua.vn



MU-XTAI CA-RIM

NIỀM VUI CỦA NHÀ TA

Truyện vừa

huongmaitruongxua.vn



NHÀ XUẤT BẢN CẦU VỒNG

MÁT-XCƠ-VA 1988

In theo bản dịch của Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội

Người dịch: *Vũ Khôi Nguyên*
Người biên tập: *Ngô Thanh Tâm*

Họa sĩ: M. Cra-côp-xki

Мустай Карим
РАДОСТЬ НАШЕГО ДОМА

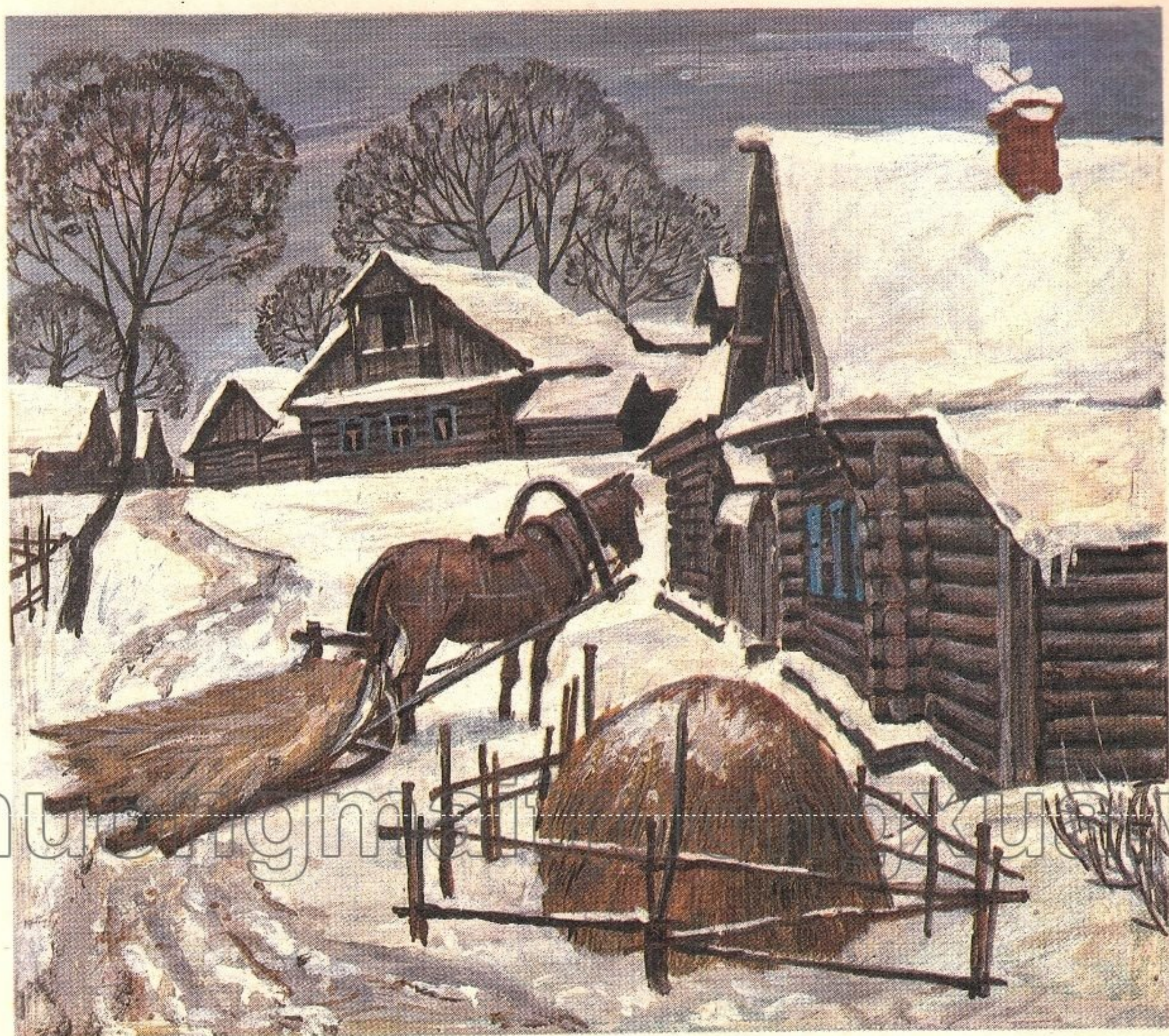
На вьетнамском языке

thuongmaitruongxua.vn

In tại Liên Xô

ISBN 5-05-001792-0

© Bản dịch tiếng Việt, Nhà xuất bản Cầu vồng, 1988



MẸ ĐI ĐÂU?

Trong lòng bạn có điều gì mà bạn rất muốn kể cho tất cả những người tốt bụng nghe không? Hẳn là có! Cả tôi cũng có đấy. Bây giờ tôi sẽ bắt đầu kể cho các bạn nghe nhé.

Câu chuyện xảy ra ở nhà chúng tôi từ hồi chiến tranh. Dạo ấy, bố tôi cùng trai tráng trong làng đang chiến đấu ngoài mặt trận, còn mẹ tôi làm việc ở nông trang tập thể.

Mùa đông năm đó mẹ tôi hỏi mượn bác I-a-cúp, chủ tịch nông

trang, chiếc xe trượt tuyết nhỏ rồi thẳng ngựa đi đón bà tôi ở làng Ti-méc-tau về. Bà ngủ đêm ở nhà tôi. Sáng hôm sau mẹ tôi thu xếp hành lý chuẩn bị ra đi. Nếu một người chuẩn bị cho một chuyến đi mà không mang theo lương khô thì chắc chắn người ấy không định đi xa. Nhưng mẹ tôi lại làm một túi lớn bánh khô và còn nướng thêm nhiều loại bánh mì dẹt rất ngon rồi gói các thứ đồ dùng vào bọc. Không phải vô cớ mà mẹ tôi gói đồ vào bọc như thế.

Tôi rất buồn mặc dù chưa ai bảo rằng mẹ sắp đi xa.

— Dậy, I-a-min, dậy đi! — sáng ra bà tôi đánh thức tôi. — Cháu xem, mẹ cháu nướng nhiều bánh ngon chưa kìa.

Mỗi khi có món gì ngon thì chẳng cần phải mời mọc tôi lâu, tiếc rằng chuyện đó thật hiếm có.

Tôi rửa mặt rất nhanh rồi ngồi vào bàn. Nước bốc hơi nghi ngút trên cái ấm xa-mô-va lớn.

Bà tôi rót nước chè vào chén. Mẹ hãy còn tất bật bên bếp lò, nhưng rồi cũng mau chóng làm xong mọi việc và ngồi vào bàn.

Ngoài trời tối đen, chỉ có những bông tuyết lốm đốm rơi. Sao hôm nay cả nhà lại uống nước chè sớm thế nhỉ? Tôi chợt nhớ tới những bọc hành lý và túi bánh khô. Nhưng vẫn chưa có ai nói gì với tôi cả.

Uống nước xong, mẹ gọi tôi lại gần, nhẹ nhẹ vuốt vai tôi:

— I-a-min con! Mẹ sẽ phải tới một thành phố xa, con ở nhà phải vâng lời bà, được không?

— Vâng ạ, — tôi gật đầu trả lời, nhưng khóe mắt tôi đã trào ra những giọt lệ. Tôi không cầm được nữa mặc dù đã đoán trước tất cả.

Hình như bà và mẹ không nhìn thấy những giọt nước mắt của tôi. Còn tôi, khịt mũi thêm hai lần nữa thì cũng thôi khóc.

— Cần thận con nhé, con phải luôn nhìn trước ngó sau, — bà dặn mẹ tôi. — Không phải vô cớ mà người ta nói: đi đường xa thì gặp bốn mươi tai họa!

Mẹ tôi không trả lời, chỉ im lặng với tay lấy chiếc áo khoác lông trên mắc, mặc vào rồi quàng chiếc khăn choàng len trắng ấm áp lên đầu. Bà đưa cho mẹ gói đồ. Sau đó cả nhà ngồi im lặng hồi lâu, chỉ có mình bà lẩm bẩm câu gì nghe không rõ.

Bỗng mẹ đứng dậy, ôm lấy bà rồi ôm tôi, nói:

—Chúc bà và con ở nhà mạnh khỏe!

Tôi thấy thương mẹ quá. Ngoài sân, trời tối và giá lạnh. Bây giờ là mùa đông mà mẹ phải đi xa!

Kìa, thân hình nhỏ nhắn và mảnh dẻ của mẹ đang nhanh nhẹn bước ra. Tới ngưỡng cửa, mẹ còn ngoái lại lần nữa, mỉm cười với cả nhà, nói «Tạm biệt» rồi mở cửa.

Và kìa mẹ đã ra đến sân. Tôi nghe rõ tiếng bước chân mẹ giẫm lên tuyết kêu sào sào.

Cánh cổng lớn đã mở ra rồi đóng lại. Bây giờ tiếng sào sào đã tít mãi tận ngoài đường. Tiếng chân bước xa dần, nhỏ dần, nhỏ dần.

Còn lại hai bà cháu ngồi lặng im hồi lâu. Sau đó tôi hỏi:

—Bà ơi, «Bốn mươi tai họa» là gì hở bà?

Bà thở dài:

—Cháu thì không nên biết một tai họa nào cả, cháu ạ!

THANH GŨƠM CỦA CHÀNG TRẮNG SĨ Ở ĐÂU?

Tôi ở nhà với bà. Bà thường trầm lặng suy nghĩ.

—Sao không có một lá thư, một tin gì nhắn về thê nhỉ? — bà nói.

Tôi cũng không còn nhớ bao đêm đã qua kể từ hôm mẹ ra đi. Trong thời gian ấy, ở nhà xảy ra nhiều chuyện mới: con bò cái đã đẻ, con cừu đen có sừng cho thêm hai con cừu con: một đen, một trắng. Trong những ngày giá lạnh, bà cháu tôi mang cừu con vào nhà. Chúng còn khờ khạo lắm, chẳng biết gì. Khi thì chúng áp mình vào thành lò bằng sắt nóng rực làm sém cả lông, khi thì nhảy lên chiếc hòm cao không tới, bị ngã quay lơ xuống sàn. Những lúc no nê và được sưởi ấm, chúng đùa nghịch, chạy nhảy khắp nhà.

—Ôi chao! Những con vật đáng yêu vui sướng chưa kìa! — bà nói.

Đôi que đan dừng lại trong tay, bà nhìn chúng qua cặp kính rồi

đưa mắt sang tôi. Cuộn len lăn khỏi đầu gối bà, rơi xuống đất. Bà đang đan găng tay cho các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Tôi ngồi bệt xuống sàn, bắc cầu bằng những mảnh gỗ mỏng giữa hai chiếc ủng dạ.

Bà tiếp tục đan thoăn thoắt, thỉnh thoảng lại liếc nhìn tôi nói: —Chúng vui vẻ chưa! Chúng nghịch ghê chưa! Cừu con vui sướng khi chúng có đôi. Nếu cháu có em gái có phải là hay không nào...

Tôi chạy lại, áp người vào vai bà, đến lúc này tôi mới than thở cùng bà:

—Thằng Pha-rít có em trai, thằng Ma-rát có em gái, chỉ mình cháu là chưa có.

—Nếu cháu có em gái, cháu có yêu em không?— bà hỏi.

—Cháu sẽ râ-râ-rất yêu! Nếu cháu có em gái nhỉ! Ôi-ôi-ôi! Cháu sẽ bế em luôn tay, không để em ngã đâu. Như thằng Ma-rát ấy, bà ạ.

Bà xoa bàn tay mềm mại lên đầu tôi. Tôi muốn bà nói chuyện gì thêm nhưng bà chẳng nói một lời nào nữa.

Tôi trở về chiếc cầu nhỏ của mình nhưng cầu chẳng còn. Hai con cừu non nghịch ngợm đã làm tung tóe các mảnh gỗ. Chúng thật vui khi có đôi. Còn tôi chỉ có một mình nên chẳng thiết chơi nữa. Nếu tôi có em gái nhỉ? Tôi leo lên hòm ngồi thư thần. Đứa em gái mà bà tôi nói đang đứng trước mặt tôi y như thật. Tôi trông thấy em rất rõ ràng, đầu tiên em rất nhỏ, nhưng chỉ một lúc sau đã lớn như Pha-ghi-ma, em gái thằng Ma-rát. Em có mái tóc hung, mặc chiếc áo đỏ có vẽ những quả phúc bồn tử gai như mắt con ngỗng ở nhà tôi.

Suốt ngày tôi chỉ nghĩ về em gái.

Đến tối tôi nằm lên giường đợi bà xong việc. Thỉnh thoảng có tôi tôi thiếp đi chẳng đợi được đến lúc bà vào nằm. Nhưng hôm nay tôi không thể nào chợp mắt được. Ngoài trời đang có bão tuyết. Gió đập thỉnh thoảng vào cánh bít cửa sổ vang động khắp nhà.

Bão tuyết như thế này mà cả bố lẫn mẹ không có nhà! Có thể bố mẹ đang bị rét cóng... Còn em gái tôi? Tôi có cảm tưởng như em đang gần bên bố mẹ...

Bà rót nước ở âm xa-mô-va ra rồi cời tro. Bao giờ cũng vậy, làm đến việc này là bà đã xong hết những việc bận rộn trong ngày. Và thế là bà tắt đèn, lên giường nằm cạnh tôi. Tôi thò đầu khỏi chiếc chăn ấm áp, khe khẽ nói với bà:

— Bà ơi, bà kể chuyện cổ tích đi!

— Cháu vẫn chưa ngủ à, con chim đêm bé bỏng? — bà hỏi.

— Bà chỉ kể một chuyện thôi, rồi cháu sẽ ngủ ngay, — tôi nói thêm rồi khoan khoái rúc đầu vào chiếc chăn ấm áp.

Trong nhà tối mịt và im lặng. Dường như gió ngoài trời cũng ngừng rú rít. Bà bắt đầu kể. Giọng bà trầm trầm, tưởng như vang lên từ đâu đó xa xôi lắm... không, không phải từ nơi xa mà là từ thời xưa thời xưa.

— Ngày xưa, có một chàng trai trẻ tên là Ti-méc-béc, — bà kể. — Một lần có tên vua mình rắn, mười hai đầu người, đem theo một đội quân đông như kiến tới xâm chiếm xứ sở của chàng. Ti-méc-béc cùng các trai tráng ra chiến trường bảo vệ Tổ quốc. Ở nhà Ti-méc-béc chỉ còn lại cô em gái Gun-nu-rơ xinh đẹp có đôi mắt sáng như sao, khuôn mặt tựa trăng rằm.

Một lần Gun-nu-rơ cùng các bạn gái ra hồ lấy nước. Bỗng đông tố nổi lên, gió lốc cuốn cuộn. Các cô gái chạy tán ra ẩn vào các bụi lau. Khi trời đã lặng gió, mọi người rời các bụi lau lên bờ thì thấy thiếu Gun-nu-rơ. Các bạn tìm kiếm cô quanh hồ đến tối mịt vẫn không thấy. Thế là cô Gun-nu-rơ có đôi mắt sáng như sao, khuôn mặt đẹp tựa trăng rằm không còn nữa.

Những chàng trai trẻ sau khi đánh thắng tên vua mình rắn mười hai đầu người, sung sướng trở về, trong số đó có cả Ti-méc-béc. Nhưng niềm vui của chàng đã chuyển sang thành nỗi đau khổ. Chẳng rời yên con ngựa quý có cánh, chàng tra gươm vào vỏ. Chiếc gươm báu của chàng có thể giết giặc ở cách xa bốn mươi dặm. Sau đó chàng lên đường đi tìm Gun-nu-rơ.

Một tháng, rồi một năm trôi qua, chàng đã qua bảy biển rộng, vượt bảy ngọn núi cao.

Ti-méc-béc gặp một ông lão râu tóc bạc phơ trong một hang núi.

«Chào cụ! Số mệnh nào đã đưa cụ đến ngọn núi này?» — chàng hỏi.

«Chào người bạn đường! — cụ già trả lời. — Hẳn là tráng sĩ muốn hỏi lão tới đây bằng cách nào phải không? Cũng như chàng thôi, bằng chính con đường mà chàng đã qua».

Ti-méc-béc xuống ngựa, ngồi lên tảng đá cạnh cụ già. Cụ già bắt đầu kể:

«Hồi lão còn trẻ như chàng, có một con rồng đã bắt mất em gái lão. Từ đó lão đi tìm cô em, mất nhiều năm ròng bây giờ mới tới nơi. Sau ngọn núi này có tòa lâu đài bằng sắt lợp mái vàng. Nơi ấy có một con rồng ở. Nhưng nay lão đã già yếu lắm rồi, không còn đủ sức để chiến thắng nổi con rồng này».

«Chắc hẳn em gái cháu cũng ở trong tòa lâu đài ấy. Ta đi nhanh lên cụ ạ! Rõ ràng là cụ và cháu cùng có một nỗi bất hạnh chung», — Ti-méc-béc nói, rồi nhảy lên mình ngựa.

«Gươm đã, tráng sĩ ơi! — cụ già trả lời. — Hồi còn trẻ, lão cũng đã từng là một tráng sĩ nổi danh. Nhưng khó mà đến gần con rồng được. Nếu thấy người đến gần lâu đài là nó phụt lửa ra xa tới bốn mươi dặm».

Nghe hết câu chuyện, Ti-méc-béc liền rút gươm báu khỏi bao, vung lên. Trước mặt cụ già, một luồng chớp lóe sáng tới trời xanh.

«Đây là thanh gươm trả thù», — Ti-méc-béc giải thích rồi kể cho cụ già nghe về sự mầu nhiệm của gươm thiêng.

Hai người lên đường. Họ đi suốt ngày đêm. Sáng hôm sau, các tráng sĩ đã tới đỉnh một ngọn núi cao. Từ đây họ có thể nhìn thấy rõ tòa lâu đài bằng sắt. Mái nhà bằng vàng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Một màu đen bao phủ quanh lâu đài, đất đã hóa thành tro và than. Bỗng từ cửa lâu đài lửa phun ầm ầm thẳng tới chàng Ti-méc-béc và cụ già. Lửa vẫn tiến lại gần, mỗi lúc một dữ dội.

«Lão đã thấy luồng lửa đó nhiều lần. Nhận ra chúng ta, con rồng đã ra khỏi lâu đài đây», — cụ già nói.

Ngọn lửa đã trở thành một luồng lửa khổng lồ tiến sát đến hai người. Lúc ấy Ti-méc-béc rút gươm báu khỏi bao rồi chém. Chàng

chém, chém mãi, nhưng lửa vẫn bốc dữ dội. Giờ đây nó đã vây lấy hai người, đốt sém mặt họ. Nhưng Ti-méc-béc vẫn không rời gươm báu mặc dù thanh gươm đã bị lửa nung đỏ rực.

Ngày hôm đó Ti-méc-béc chiến đấu với lửa, đến đêm vẫn tiếp tục. Sang ngày thứ ba, lửa đã bị yếu đi. Ti-méc-béc bước lại gần tòa lâu đài, cụ già theo sau. Tối hôm đó lửa tắt hẳn. Một luồng khói đen từ mặt đất bốc lên. Đó là mười hai cái đầu của con rồng đã bị chặt đứt đang cháy.

Ti-méc-béc và cụ già phá bảy cửa của tòa lâu đài sắt rồi tiến vào. Biết bao nhiêu cô gái xinh đẹp nhất của biết bao nhiêu đất nước đã bị rồng bắt vào đây. Ti-méc-béc và lão tráng sĩ đã tìm thấy những người em gái mình trong số đó. Họ giải phóng cho tất cả các cô gái bị bắt giữ rồi cùng trở về. Họ vui mừng phấn khởi và thậm chí đã khóc vì sung sướng. Làm sao họ lại không sung sướng cho được!..

Bà tôi thường kết thúc câu chuyện đột ngột, không như ông Man-xua thường hay thêm vào: «Tới nay họ vẫn sống hạnh phúc và làm nhiều điều tốt lành».

Tôi nằm im. Trước mắt tôi hiện ra thanh gươm huyền diệu sáng lóe như tia chớp giữa trời cao.

— Bà ơi, bây giờ thanh gươm của chàng tráng sĩ ở đâu? — không nén được, tôi hỏi.

Bà tôi chậm rãi trả lời:

— Thanh gươm báu ấy đang ở trong tay bồ cháu, I-a-min ạ...
Thôi ngủ đi, ngủ đi...

BỨC THƯ KHÓ ĐỌC

Mẹ vẫn chưa về.

Một buổi sáng, khi bà vừa ra chuồng bò vắt sữa thì cô đưa thư Ghi-un-khur-lu tới nhà. Cô mang đến một tờ báo từ U-pha gửi về cho mẹ tôi. Cả tờ báo này tôi chỉ đánh vần được hai từ in bằng chữ cái to đậm là «Ba-ski-ri-a đỏ». Cô Ghi-un-khur-lu còn đưa cho tôi

một tờ giấy nhỏ gấp tư và bảo:

—Bức điện này của mẹ cháu gửi về đây, —nói rồi cô bước đi.

Tôi cầm bức điện trong tay, chẳng biết làm gì. Bức điện có nghĩa là gì nhỉ? Chẳng biết là tốt hay xấu đây?

—Bà ơi, bà! —tôi vừa hét to vừa chạy lại phía bà tôi. —Người ta mang bức điện đến cho nhà mình đây này!

—Ai? Ở đâu gửi?

Bà nhìn quanh. Tôi đưa cho bà bức điện và thấy tay bà run run.

—Lạy chúa, chỉ cầu mong chẳng phải là «Giấy báo tử»... —bà nói.

—Không, bà ơi, cô Ghi-un-khur-lu nói là bức điện mẹ cháu gửi về mà.

Bà vội vàng mặc áo ngoài cho tôi rồi sai sang mời ông Man-xua. Nếu nhà tôi có việc gì hệ trọng đều phải mời ông Man-xua sang hỏi ý kiến. Ông Man-xua bảo sao thì làm vậy, vì không có gì ở đời mà ông Man-xua không biết. Ông thường nói: «Lão đã gần chín mươi rồi».

Chín mươi là nhiều lắm chứ. Tôi đã biết đếm đến chín mươi rồi. Ông Man-xua có vợ là bà lão Pha-khu-ni-xa bị mù. Chỉ có hai ông bà sống đơn độc với nhau. Họ không có con trai, còn các con gái thì đã đi lấy chồng ở các làng bên hết cả.

Bà tôi thường nói:

—Ông Man-xua này, ông sống có trời phù hộ độ trì đây.

Ông Man-xua trả lời:

—Nếu không có nông trang quan tâm thì trời cũng chẳng phù hộ được cho tôi mây nả đâu, bà ạ.

Tôi hiểu rất lơ mơ câu chuyện giữa bà tôi và ông Man-xua.

Nhà ông Man-xua cạnh nhà tôi. Tôi bước vào cổng thì thấy ông đang quét sân. Tôi reo lên:

—Ông ơi! Nhà cháu có điện báo, ông sang nhà cháu nhanh lên.

Ông Man-xua không hỏi gì, quay vào nhà. Tôi leo lên đồng tuyết cạnh thêm, chỉ trượt xuống có một lần rồi chạy ù về nhà.

Mỗi lần ông Man-xua sang nhà tôi góp ý, khuyên bảo việc gì, ông đều mặc áo khoác màu trắng và thắt chiếc thắt lưng màu đỏ và



xanh rất đẹp. Đôi khi ông không đi một mình mà đưa cả bà Pha-khu-ni-xa sang.

Hôm nay cả hai ông bà dắt tay nhau cùng sang nhà tôi.

—Chào bà! Thế nào, bà có khỏe không? — ông Man-xua hỏi bà tôi rồi để bà Pha-khu-ni-xa ngồi lên mặt hòm. —Cháu I-a-min nói có điện báo, vậy ai gửi, từ đâu đến?

—Nó bảo là mẹ nó gửi, nhưng tôi chẳng biết trong đó viết gì, — bà tôi băn khoăn.

—Đưa đây cho tôi, — ông Man-xua nói rồi cầm lấy bức điện báo. — Bà ạ, điện báo tức là một bức thư gửi theo đường máy phát vô tuyến rất nhanh. Chắc chắn là cô Ki-un-bi-ke gửi rồi.

Ông nhìn ngược nhìn xuôi tờ điện báo rất lâu.

—Đọc đi ông, — bà tôi khẩn khoản. — Tim tôi đang đập thình thịch đây, tôi sợ lắm, chẳng biết có phải là «Giấy báo tử» không? Các cháu đang còn ở ngoài mặt trận mà.

—Không phải «Giấy báo tử» đâu, chắc chắn là thế rồi, bà ạ. Nhưng tôi không đọc được. Hồi trai trẻ tôi đã đi nhiều nơi, học nhiều nghề thủ công, đã từng ở cả thành phố Ô-ren-bua lẫn Xtéc-li-ta-mắc. Nhưng đánh vần cái thứ chữ in này thì tôi cũng đến chịu vì không học.

Bà tôi lại cầm lấy bức điện báo từ tay ông Man-xua rồi hết nâng lên lại trĩu cặp kính lão xuống. Hẳn là bà khát khao đọc bức điện ấy lắm.

—Đừng lo, bà ạ, — bà Pha-khu-ni-xa nói xen vào. Bà lão lòa không nhìn thấy gì nên rất ít nói. —Đừng băn khoăn, có tin tức của Ki-un-bi-ke thì chắc là điều tốt lành thôi.

—Bà Pha-khu-ni-xa không đọc được vì mắt bà ấy không nhìn thấy, — bà tôi nói, — còn tôi với ông, ông Man-xua ạ, thì có mắt cũng như mù. Thật đau đớn xót xa. Cái năm bắt đầu thành lập nông trang, nhiều người tốt bụng muốn dạy tôi học nhưng tôi nào có thiết, để bây giờ cứ ngồi như mù thôi. Ước gì biết viết để tự tay viết cho các con những lời cầu chúc.

Tôi nhìn thấu nỗi dần vặt của ba người già nua, lòng rất thương xót. Tôi muốn chạy lại đọc to bức điện. Họ sẽ vui sướng xiết bao! Thật đáng tiếc là tôi vẫn chưa được đi học! Nếu ngay bây giờ có thể

chạy đến trường học đọc chữ thật nhanh rồi chạy về nhà... Ôi, dù sao tôi cũng sẽ học đọc, học viết! Tôi sẽ đọc được những cuốn sách dày ơì là dày như mẹ tôi, và trước hết tôi sẽ phải đọc tất cả các truyện cổ tích.

Bà Pha-khu-ni-xa chột ngắc đầu, lắng tai nghe rồi bảo:

— Bà ơì, có phải có bọn trẻ đi qua ngoài đường đây không? Bà hãy gọi một cháu nào đó vào đây nhờ nó đọc tờ giấy này.

Khuôn mặt bà tôi ngời lên rạng rỡ.

— Ôi, đúng rồi! Việc gì phải lúng túng khi mình còn có các em học sinh kia chứ! Tôi cũng quên khuấy đi mất!

Bà nhìn ra ngoài cửa sổ rồi thất khấn quàng len, vội vã bước ra đường.

Bà tôi trở về cùng với anh Ma-khơ-mút. Tôi biết Ma-khơ-mút, anh ấy đang học lớp năm, nhà ở cùng ngõ nhà tôi.

— Cháu ơì, cháu hãy đọc hộ bà tờ giấy này, hôm nay cô Ghi-un-khur-lu mang tới cho bà đây! — bà tôi nói.

Tôi nhìn Ma-khơ-mút chăm chăm. Anh hãnh diện cầm lấy tờ giấy:

Đây là bức điện báo của cô Ki-un-bi-ke gửi, viết bằng tiếng Nga.

— Điều đó chúng tôi đã biết rồi, — ông Man-xua nói.

— Đọc đi, cháu, đọc đi, — bà tôi bảo.

Anh Ma-khơ-mút đọc bức thư bằng tiếng Nga, sau đó mới thuật lại bằng tiếng Ba-ski-ri-a:

— Cô Ki-un-bi-ke viết: «Ngày mười sáu chúng con sẽ về, xin mang xe ngựa ra ga đón. Chào cả nhà».

Bà tôi lập tức cuống quýt lên:

— Ông Man-xua, ông cởi áo ngoài ra!.. Còn bà nữa, cũng cởi áo ngoài ra. Sao cứ ngồi mãi thế! Ta uống trà đã nào.

Bỗng bà đứng sững lại giữa phòng:

— À, hôm nay bao nhiêu rồi nhỉ?

— Hôm nay mười lăm, ngày mai mười sáu. Cả bức điện chỉ có vậy thôi, thế là hết đây ạ, — Ma-khơ-mút trịnh trọng nói rồi chuẩn bị bước đi.

— Ngồi đây cháu, ngồi xuống! — bà tôi giữ anh lại. — Uống nước chè với mật ong đã nào!

— Cảm ơn bà, cháu phải đến trường bây giờ ạ, — Ma-khơ-mút nói rồi rảo bước.

Đôi mắt tôi như bốc lửa, tôi ghen với Ma-khơ-mút. Chà, anh ấy đọc tuyệt chưa! Vừa to, vừa trôi chảy, câu nào rõ câu ấy chẳng ngắt ngứ tí nào. Đã thế lại còn từ chối không uống nước chè với mật ong nữa chứ!

Ông Man-xua và bà Pha-khu-ni-xa cởi áo ngoài rồi ngồi vào bàn.

Đến bây giờ tôi mới bắt đầu hiểu nội dung bức điện như thế này: từ một thành phố xa xôi, ngày mai mẹ tôi sẽ về. Tôi còn nhớ hôm ra đi, mẹ tôi mang một túi to sau lưng. Bây giờ mẹ ở đâu? Sao hôm nay chưa phải là ngày mười sáu? Tôi có cảm tưởng như mẹ đã vào tới ngõ, tuyệt đang kêu sào sạo dưới những bước chân của mẹ.

Bà tôi mở máy thu thanh. Ban ngày, đài nói và hát bằng tiếng Nga, buổi tối mới bằng tiếng Ba-ski-ri-a. Lúc này đang nói tiếng Nga.

— Bà có thói quen lạ thật, — ông Man-xua cười, — tiếng Nga chẳng hiểu gì mà ngày nào cũng nghe đài: tôi đến nhà lúc nào cũng thấy đài nói.

— Thế này, ông Man-xua ạ. Mát-xcơ-va đang nói đây. Mỗi khi nghe thấy tiếng nói Mát-xcơ-va, tôi thấy nhẹ nhõm trong lòng, — bà tôi đáp. — Mặc dù tôi không hiểu nhưng tôi biết đó là những lời đúng đắn.

Ấm xa-mô-va đã sôi, bà thổi tro rồi đặt lên bàn. Thế có nghĩa là bây giờ đã đến lúc ba ông bà già bắt đầu uống nước chè rồi đó.

VÀ ĐÂY, ĐỨA EM GÁI CỦA TÔI

Chiếc xe trượt tuyết của bác I-a-cúp, chủ tịch nông trang, dừng lại trước cửa nhà tôi. Tôi và bà đến sát bên cửa sổ. Từ trong xe, một người mặc áo lông trèo ra, tôi nhận ra đó là ông Ba-đam-sa, đội trưởng sản xuất. Trong xe thấp thoáng chiếc khăn quàng len trắng

của mẹ tôi và ai đó không rõ đang động đây. Trong nháy mắt, bà chạy ra sân. Đôi ủng dạ của tôi đâu rồi? Tôi tìm ngay được một chiếc, còn chiếc kia đâu không thấy. Tôi muốn khóc và hình như đã khóc thật. Có lẽ vì những giọt nước mắt của tôi mà chiếc ủng dạ kia càng trơn biệt tăm hơi.

Nghe tiếng mở cổng, tôi nhảy lên mặt hòm, nép sát vào cửa sổ. Mẹ tôi đây rồi... Mẹ đã về, mẹ của con ơ!

Mẹ tôi còn dẫn theo đứa bé gái nào đây nữa? Bà bỗng nó lên tay. Không thể kìm được nữa, tôi nhảy khỏi hòm, chân ủng chân không chạy ù ra thêm.

Mẹ nhắc tôi lên, bảo:

— Ngốc ơ, sao lại chạy chân đất giữa mùa đông thế con?

Tôi không trả lời mẹ, chỉ áp chặt mặt vào chiếc khăn quàng len đầy tuyết.

Chúng tôi đi vào nhà rồi mẹ tôi để tôi và em bé gái đứng đối diện nhau.

— Đây, I-a-min, mẹ đem em gái về cho con đây, — mẹ nói. — Tên em là Ốc-xa-na. Con giúp em cởi áo khoác đi.

Tôi rất vui sướng. Tôi ôm chầm lấy Ốc-xa-na và nhìn thẳng vào mặt em. Thế là cuối cùng tôi cũng có em gái! Sung sướng quá, tôi chẳng biết làm gì nữa... Tôi muốn bế bổng em lên nhưng không đủ sức. Bà và mẹ mỉm cười nhìn chúng tôi, bà xoa đầu tôi:

— I-a-min, cháu đừng bế Ốc-xa-na lên, nó cũng lớn bằng cháu kia mà.

Tôi nhắc chiếc mũ len rồi cởi áo khoác cho Ốc-xa-na. Mái tóc em gái tôi không phải màu hung như tóc của Pha-ghi-ma mà màu vàng sẫm. Chiếc áo dài không vẽ những quả phúc bồn tử gai như mắt ngỗng mà in hình một đàn bướm có cánh màu đỏ. Em còn cao hơn Pha-ghi-ma, gần bằng tôi. Còn tên em là Ốc-xa-na! Cả ngõ này không có người nào tên như thế. Không biết vì sao em vẫn im lặng chẳng nói gì?

— Mẹ ơ! Bảo Ốc-xa-na nói với con câu gì đi, bảo em gọi anh đi mẹ.

— Em gần chết cóng rồi đây con ạ, để em sưởi ấm đã rồi hãy nói chuyện, được không con?

— Vâng ạ...

Tôi cầm tay em dắt đến bên hòm rồi rút chiếc hộp đựng tất cả đồ chơi của tôi ở gầm giường ra. Đồ chơi của tôi khá nhiều: con ngựa đá, khẩu súng gỗ, chiếc xe nhỏ, những chiếc vỏ ốc, quả sồi, nhiều hòn cuội, tờ giấy dán những tranh nhỏ. Lại còn con vẹt xanh đỏ và con dao con chuôi sắt nữa. Tôi có từng ấy đồ chơi! Tôi bày cả lên mặt hòm, trước mặt Ôc-xa-na.

— Cầm lấy, cầm lấy đi, — tôi nói với em, — anh cho em tất cả đây. Mùa hè tới, anh sẽ thu lượm thêm cho em nhiều thứ đẹp nữa.

Ôc-xa-na đưa cặp mắt xanh da trời nhìn xuống đất, không nói gì. Em ngượng ngịu với tôi. Nhưng vì sao em ngượng?

Tôi nhìn bà rồi nhìn mẹ. Bà và mẹ đang ngồi trên chiếc ghế dài cạnh lò sưởi, mỉm cười nhìn chúng tôi. Sau đó mẹ lại gần, ôm chặt lấy hai chúng tôi. Đôi mắt mẹ mới vui vẻ làm sao! Những lúc trong lòng mẹ vui vẻ, tôi thấy thích lắm! Dứt khoát điều đó cũng đúng với tất cả những người khác, cả với các bạn cũng thế thôi.

— Cứ chơi đi, các con bồ câu non của mẹ, cứ chơi đi, — mẹ bảo.

Trước có mình tôi, không bao giờ mẹ nói «chim bồ câu của mẹ». Nhưng bây giờ thì mẹ nói: «các con bồ câu non». Là vì chúng tôi đã có hai anh em. Có lẽ chim bồ câu không bao giờ sống đơn độc. Rất nhiều chim bồ câu làm tổ trên mái nhà kho của chúng tôi. Ông Man-xua đã từng nói về chúng: «Bầy chim sống hòa thuận thật: chẳng bao giờ cãi cọ nhau».

Khi mẹ tôi ôm lấy Ôc-xa-na, em bật cười và đã mạnh dạn hơn. Em chìa tay sờ những quả sồi rồi cầm lấy vỏ ốc. Sau đó em rút rề nắm đuôi con vẹt xanh đỏ, giật giật nhẹ. Nhưng dù lắc bao nhiêu, con vẹt vẫn không kêu bởi vì tôi đã dùi một lỗ ở bụng nó rồi đổ hết những hòn cuội nhỏ ra từ lâu.

Em vừa nói câu gì nhưng tôi không hiểu nên hỏi lại ngay:

— Em nói gì thế? Ôc-xa-na, em bảo sao?



Nhưng em không nhắc lại, chỉ mở to cặp mắt xanh nhìn tôi. Tôi cảm thấy sờ sờ thế nào ấy.

Mẹ bèn ngồi xuống bên tôi và nói:

—I-a-min! Em gái con ở một thành phố xa. Vùng đó người ta không nói tiếng Ba-ski-ri-a, nên Ôc-xa-na không hiểu. Nhưng con sẽ dạy em, có được không?

—Được ạ!—tuy nói thế nhưng tôi vẫn chưa hiểu hết lời mẹ nói.

Tại sao ở thành phố đó người ta không nói tiếng Ba-ski-ri-a? Thế họ nói năng ra sao? Thành phố đó có xa không? Tôi muốn hỏi lại cho đến nơi đến chốn nhưng bỗng nhiên em gái tôi chạy lại gần mẹ, úp mặt vào ngực mẹ. Có lẽ em sợ tôi chăng?

—Mẹ ơi, mẹ nói với Ôc-xa-na đi... con không trêu em, con không bao giờ bắt nạt em, mẹ nói đi, mẹ... —tôi khấn khoản xin mẹ.

Mẹ ngoảnh mặt sang chỗ khác. Mẹ thường làm như vậy mỗi lần cảm động trào nước mắt.

—Mời các vị khách quý, uống trà đi, âm xa-mô-va nguội tanh rồi, —bà nói.

Tôi ngồi cạnh Ôc-xa-na ở chỗ sáng nhất. Tôi đưa cho em gái cái chén xinh xinh của tôi rồi bảo:

—Này cho Ôc-xa-na! Anh không đòi lại đâu!

Tôi đã nói như vậy là sẽ không bao giờ đòi lại.

Biết mẹ tôi và Ôc-xa-na đã về, ông Man-xua liền cùng bà Pha-khu-ni-xa sang nhà tôi. Vừa tới ngưỡng cửa, ông đã nói:

—Các cụ đã dạy rằng: nếu trẻ nhỏ sáu tuổi đến nhà thì cụ già sáu mươi phải tới gặp.

Một lát sau có thêm khách sang chơi: bác Sa-ghít, cô Xa-ghi-đa và mấy người khác nữa. Ngày hôm ấy tất cả mọi người ở ngõ nhà tôi đều đến chơi. Ai nấy đều cầm tay Ôc-xa-na, âu yếm em.

—Thế là từ giờ I-a-min đã có em gái rồi. Con bé mới kháu khỉnh làm sao!—cô Min-li-cây ở cạnh nhà tôi nói.—Cầu mong cháu mạnh khỏe, hạnh phúc.

Cô Min-li-cây cho chúng tôi mỗi đứa một vốc anh đào đại khô.

Chị Ta-xki-ra, con gái ông Ba-đam-sa, mang cho Ốc-xa-na con búp-bê xinh xinh mặc áo dài, đầu chít khăn, mua ở cửa hàng đồ chơi. Ốc-xa-na rất thích con búp-bê ấy, em dạy nó bước đi và tập nhảy.

Tôi mệt mà vẫn còn người đến chơi. Lúc nào nhà đông khách, tôi rất vui. Chắc các bạn cũng thế, phải không?

Sau đó khách về hết. Tôi ngồi trên đùi mẹ, còn bà chải đầu cho Ốc-xa-na.

— Tóc con gái gì mà cứng như rễ tre ấy, ngày mai phải đun nước tắm gội cho nó, con ạ, — bà bảo mẹ.

Tôi muốn nói chuyện với Ốc-xa-na, nhưng biết làm thế nào nếu em vẫn không hiểu lời tôi nói? Sao em không hiểu nhỉ? Trước đây không có em gái, bây giờ có em rồi lại không thể nói chuyện với em được...

— I-a-min... — Ốc-xa-na bỗng nói.

Tôi sững sờ giây lát.

— Anh I-a-min... — ngẫm nghĩ một lát, em gái tôi nhắc lại.

Em nói thật là hay, thật là đẹp!

Tôi nhảy khỏi lòng mẹ, nắm lấy tay Ốc-xa-na.

— Nói nữa đi em! Nói nữa đi! — tôi yêu cầu.

Em mỉm cười với tôi, nhưng im lặng.

— Đến con chim học hát cũng phải từ từ. Rồi Ốc-xa-na sẽ biết nói thôi, cháu ạ, — bà an ủi tôi.

Ngoài sân tôi dần. Ốc-xa-na đã buồn ngủ. Mẹ kê mấy chiếc ghế làm giường cho em.

— Hôm nay hãy ngủ tạm thế này, ngày mai sẽ kê thêm một chiếc giường con cho em, — bà nói.

Ốc-xa-na vừa nằm xuống đã ngủ ngay. Tôi ngồi kê bên và nhìn em mãi. Sau đó tôi ngả đầu vào mép gối của em rồi cũng thiếp đi. Trong lúc mơ màng tôi thấy mẹ nhẹ nhàng cởi áo cho tôi rồi bế tôi vào giường.

ÔC-XA-NA SỢ HÃI

Bà đã về làng Ti-méc-tau từ lâu. Nhà chỉ còn ba người: mẹ, tôi và Ôc-xa-na. Cả ngày mẹ sàng sảy hạt giống lúa mì ở cạnh nhà kho của nông trang để kịp gieo vào tiết xuân. Năm ngoái, tôi đã cùng các bạn tới cánh đồng gần nhất và đã thấy gieo lúa như thế nào. Một máy gieo hạt thắng hai ngựa, còn nếu dùng máy kéo thì một máy kéo lôi mấy máy gieo hạt. Máy kéo khỏe thật! Chính mắt chúng tôi đã trông thấy.

Buổi trưa mẹ về cho chúng tôi ăn. Mẹ vội lắm, chúng tôi vừa ăn xong là mẹ lại tất bật ra đi. Hai đứa chúng tôi cũng bắt đầu thu dọn việc nhà: quét nhà và rửa bát...

Bây giờ Ôc-xa-na đã thân với tôi, thậm chí còn biết nói với tôi chút ít. Lúc đầu chúng tôi rất khó hiểu nhau. Ngày ngày tôi dạy Ôc-xa-na nói tiếng Ba-ski-ri-a. Em chỉ một vật nào đó rồi hỏi:

— Cái gì đây, vật này gọi là gì?

Và bây giờ em đã biết nhiều.

Ôc-xa-na đã làm quen với Pha-rít, Ma-rát và Pha-ghi-ma. Chúng tôi đã cùng ngồi xe trượt tuyết. Bây giờ thời tiết ngày một âm dần. Các bà mẹ vừa mới kỷ niệm ngày mồng tám tháng Ba. Mùa xuân sắp đến rồi.

Đôi khi mẹ để chúng tôi ở nhà Ma-rát và Pha-ghi-ma. Chúng tôi cùng chơi trò bịt mắt bắt dê, chạy vòng quanh phòng, nhảy từ lò sưởi xuống sàn đến nỗi bà của Ma-rát phải la lên:

— Nhảy vừa vừa thôi, cứ huỳnh huỵch như chân bằng đá cả ấy.

Bà cụ không giống bà tôi, rất ghét ồn ào. Chắc bà bị bệnh đau đầu cũng nên?

Ôc-xa-na và Pha-ghi-ma kết bạn với nhau. Phải thế chứ, chả là năm ngoái tôi và Ma-rát cũng đã thế cùng nhau kết bạn. Bây giờ tôi và Ma-rát cầm tay các em gái mình, đồng thanh hỏi ba lần:

— Đồng ý kết bạn với nhau không?

Và ba lần các em trả lời:

— Đồng ý!

Ở ngô tôi tất cả con trai và con gái mỗi khi muốn kết thân với nhau đều làm như vậy.

Hôm nay chỉ có tôi và Ốc-xa-na ở nhà. Ngoài ngô gió thổi mạnh. Qua cửa sổ tôi nhận biết hôm nào trời có gió, nhờ cây bạch dương ở mãi góc vườn xa tít. Lúc nào có gió mạnh, cây bạch dương bắt đầu lắc mạnh cơ hồ như sắp gãy. Những cành cây trụi khảnh khiu của nó đập liên hồi vào hàng rào làm tôi có cảm giác như nó bị đau lắm. Tôi giận gió đã hành hạ cây bạch dương đáng thương...

Tôi cùng Ốc-xa-na nhìn ra vườn. Một làn khói xám nhẹ nhẹ bốc lên từ ống khói nhà ông Man-xua rồi bay là là trên mặt đất. Có lẽ khói đang sưởi ấm cho cây bạch dương nhà chúng tôi chăng?

Tôi chợt nhớ đến điều bí mật đã giấu kín từ lâu. Tôi dự định khi mùa xuân đến, tuyết tan hết, sẽ kể với Ốc-xa-na, nhưng bây giờ không tìm được nữa, tôi nói khẽ:

—Ốc-xa-na này, đến mùa xuân, anh sẽ cho em cả một kho vật quý.

Ốc-xa-na ngạc nhiên nhìn tôi. Chắc hẳn em chưa từng nhìn thấy các vật quý bao giờ.

—Em nhìn ra vườn kia kia, — tôi nói, — đây không chỉ là một vườn cây bình thường mà còn có những cây bạc lá vàng. Trong vườn có các loài chim hót líu lo suốt ngày đêm, những bông hoa ngào ngạt hương thơm, những cây táo trĩu quả vừa to vừa ngọt như mật ong. Trong số các cây đó có một cây bạch dương mà dưới gốc nó là một lâu đài bằng đá. Trong lâu đài này chứa đầy của quý của một cậu bé thần thoại, đó là những đồ chơi kỳ diệu. Mùa hè tới cậu bé sẽ dẫn một cô bé thần thoại đến chỗ cây bạch dương, mở cửa lâu đài bằng đá chôn dưới đất rồi bảo: «Đây, tất cả những gì có trong lâu đài này là của em. Hãy vui chơi thỏa thích đi, chỉ mong sao em không bao giờ buồn».

—Đó là truyện cổ tích hả anh? — Ốc-xa-na hỏi.

Tôi miễn cưỡng gật đầu:

—Em không muốn nó chỉ là truyện cổ tích mà là chuyện thực cơ, — em gái tôi nói.

— Em ngốc lắm! tôi bảo. — Cậu bé đó chính là I-a-min, còn cô bé là Ôc-xa-na đây.

Ôc-xa-na vui vẻ cười:

— Anh I-a-min, anh kể nữa đi.

— Trong khu vườn này, — tôi kể tiếp, — chúng ta sẽ treo các lá cờ nhỏ màu đỏ lên các cành cây. Mùa hè tới sẽ dựng trại thiếu niên ở đó, hệt như trên sông Bạc. Các bạn Pha-rít, Ma-rát và Pha-ghi-ma sẽ đến. Chúng ta sẽ cùng nhau hát. Bây giờ hát thử cái nào!

— Nào ta cùng hát, — Ôc-xa-na nói.

Chúng tôi cùng nhìn qua cửa sổ ra phía khu vườn, đồng thanh hát to:

Mùa xuân đến, mùa xuân sẽ đến!
Tuyết tan, tuyết sẽ tan,
Cây cỏ lại xanh non!
Chúng tôi vào khu vườn xinh,
Vừa đi vừa hát vang!
Chúng tôi treo lên cây những lá cờ nhỏ!
Và dựng trại ngay bên dòng sông Bạc...

— Cho cả chim vào trại chúng ta nữa, chúng sẽ hát rất hay, Ôc-xa-na nói, — ta sẽ không làm chúng sợ, anh nhĩ?

— Không, không, ta sẽ không làm chim sợ, không ném chim, không dọa nó. Chỉ có điều là phải đuổi điều hâu kéo nó bắt mất gà con.

Gió bỗng thổi mạnh làm cánh bít cửa sổ đập thình thình, Ôc-xa-na sợ hãi hét lên: hai mắt em mở to và đen thẫm lại, khuôn mặt em nhợt nhạt, môi rung rung.

— Ôc-xa-na, Ôc-xa-na, sao thế em?

Cánh bít cửa sổ lại đập thình thình, Ôc-xa-na nhảy vội lên giường, rúc đầu vào gối...

Ôc-xa-na sợ gì thế nhĩ? Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ — trời tối dần. Trong cảnh chạng vạng chỉ nhìn thấy lơ mờ cây bạch dương của chúng tôi bị gió lay nghiêng ngả và con chó xù của cô Xa-ghi-đa đang lăn lộn trong đông tuyết, làm tung lên những bông tuyết xộp.

Tôi chạy đến bên em gái rồi cũng rúc đầu vào gối, nói:

— Ôc-xa-na! Em sợ gì thế, em gái của anh?

Ôc-xa-na lấy hai lòng bàn tay bịt tai rồi sau khi đã nép sát vào góc giường, thì thảo nói nhanh:

— Chạy đi, I-a-min! Nhanh lên, nhanh lên! Ngoài sân có tên phát-xít... Nó đang bắn đây... Nó sẽ giết chúng mình. Chúng ta trốn đi, trốn nhanh lên, anh I-a-min!

Nỗi sợ hãi của Ôc-xa-na truyền sang tôi. Ngoài trời tối như mực, gió vẫn đập cánh bịt cửa sổ thình thình, mà mẹ chẳng có nhà. Nhưng tôi biết rõ bọn phát-xít còn ở xa lắm. Chắc chắn thế... Tôi nhảy xuống giường lấy khẩu súng gỗ trong hộp đồ chơi ra.

— Nhìn thấy không, Ôc-xa-na? — tôi nói to với em. — Quân phát-xít thử tới đây xem! Tất cả những người cha đang chiến đấu với chúng ngoài mặt trận, sao chúng có thể đến đây được! Đừng sợ, Ôc-xa-na, đừng sợ gì hết!

— Thế ai đang bắn ở ngoài kia đây, anh I-a-min? — em gái tôi thì thảo hỏi.

Gió, gió đây... Gió vẫn đập cánh bịt cửa sổ từ trước, nhưng lúc ấy trời sáng nên em không sợ.

Ôc-xa-na buông hai tay xuống và vừa nhìn ra cửa, vừa nhìn ra cửa sổ. Hai chúng tôi ôm gối ngồi nép vào thành giường.

— Ôc-xa-na, — tôi nói, — có anh, em đừng sợ gì hết. Anh sẽ bảo vệ em mãi mãi. Bao giờ lớn lên, anh sẽ trở thành tráng sĩ Ti-méc-béc cường tráng, sẽ đánh bại tất cả bọn phát-xít. Nếu trong khi đánh nhau mà được tin em ở nhà bị rồng bắt đi, anh nhất định sẽ tìm thấy em và cứu em ra. Em đừng sợ, đồng ý không?

— Ôi! Không được đâu, không được đâu! Đừng bao giờ anh đi đâu hết, anh I-a-min ạ!.. Thế rồng là ai?

— Rồng ấy à, là một con rắn rất to.

— Thế rắn là con gì?

— Rắn ư? Rắn là rắn chứ còn là gì nữa. Rắn cắn người đây.

Ôc-xa-na lại lấy ngón tay bịt tai lắc đầu:

— Không được đâu, đừng cho nó cắn, em sợ lắm!

quả bóng vàng, xù lông, lạch bạch chạy theo.

Ngỗng bồ và mẹ dắt bầy con qua sân và kể cho chúng nghe chuyện gì không rõ.

Lúc mẹ ở nhà, tôi và Ốc-xa-na bẻ ngỗng con lên tay giữ một lát, vuốt ve chúng rồi bỏ xuống, ngỗng con kêu chíp chíp còn mẹ nó tỏ ra rất lo lắng. Ốc-xa-na đã cho một con ngỗng con uống nước trong lòng bàn tay em.

Tôi đặt tên cho con ngỗng con đẹp nhất trong bầy là «Ốc-xa-na». Nhưng tôi không nói điều đó với ai, chỉ lộ bí mật với các bạn thôi đây. Tôi nhận ra con ngỗng con này ngay từ xa. Và đây, nó đang đứng trên hòn đá nhỏ lúc ngoảnh đầu bên này, lúc lại ngoảnh bên kia và sượt âm dưới ánh mặt trời.

Còn đàn gà nữa! Chúng chạy khắp sân và hát riu rít.

Thật là vui khi xuân về! Mọi vật đều vui vẻ, ai nấy đều nô đùa, đều ca hát...

Tôi và Ốc-xa-na ngồi trên các cây gỗ tròn cạnh vườn. Từ đây nhìn thấy rõ cánh đồng gần nhất, nơi mẹ đang gieo hạt lúa mì.

— Anh I-a-min! Nhìn kia! Người đứng trên máy gieo hạt sau chiếc máy kéo đầu tiên kia có lẽ là mẹ mình đây, — Ốc-xa-na nói với tôi.

Tôi nhìn ra — đúng rồi, đúng là mẹ tôi rồi!

— Ốc-xa-na, — tôi nói, — chúng mình cầm tay nhau ngồi xuống đi.

Em chìa tay cho tôi ngay. Mùa xuân đến, đôi mắt màu xanh da trời của em càng trong sáng hơn, mây nốt tàn nhang nhỏ trên cánh mũi em ánh lên dưới nắng. Chắc từ đằng kia, mẹ cũng đã nhìn thấy chúng tôi và thầm nghĩ: «Hai đứa con tôi đang ngồi đó!»

— Bao giờ lớn lên, chúng mình cũng gieo hạt, phải không Ốc-xa-na?

— Tất nhiên rồi, anh I-a-min ạ! Anh lái máy kéo, còn em đứng máy gieo hạt như mẹ, — Ốc-xa-na nói rồi vụt đứng lên trên cây gỗ tròn nhìn về phía cánh đồng xa mờ, nơi máy kéo đang âm âm chạy.

Em cứ đứng như thế mãi và lấy ống tay áo che cho khỏi chói mắt. Sau đó em lại ngồi xuống cạnh tôi, nét mặt em trở nên rất buồn.

— Ngốc ạ, anh sẽ cầm gươm chặt đầu nó kia mà.

— Em sợ nó ăn thịt em.

— Không, rồing không ăn thịt người, chỉ có chó sói xám mới ăn thịt người thôi, nó đã ăn thịt cô bé mũ đỏ. Nếu chó sói ăn thịt em, anh sẽ giết nó, sẽ mổ bụng nó, sẽ...

Ôc-xa-na vẫn run sợ và nép sát vào thành giường.

Trong nhà đã tối hẳn, lò sưởi sáng lò mờ ở gần cửa ra vào. Bỗng có tiếng nói điềm đăm cất lên, tôi chẳng biết tiếng nói gì, chỉ hiểu mỗi một từ «Mát-xơ-va», lập tức tôi thấy dễ chịu hẳn.

— Ôc-xa-na, — tôi kêu to, — đài nói đây, đài Mát-xơ-va đây!

Tôi can đảm nhảy khỏi giường nhìn ra cửa sổ. Cổng nhà tôi vừa mở ra, có ai chạy nhanh lên thêm. Đó là mẹ chúng tôi. Chỉ có mẹ mới vội vã như vậy vì mẹ biết chúng tôi bao giờ cũng mong đợi mẹ về.

GIẤC MƠ CỦA EM GÁI TÔI

Tôi rất thích mùa xuân. Ôc-xa-na cũng thế. Và các bạn chắc cũng vậy thôi. Ngay đến cừu non cũng vui trong tiết xuân! Giá mà các bạn cũng được nhìn thấy chúng nô đùa nhỉ? Con cừu trắng chạy quanh nhà, mũi nó sục sạo tất cả mọi vật và đuôi nó ngoe nguẩy không ngừng. Còn con cừu đen thì gõ móng treò trên thềm rồi nhảy xuống sân. Sau đó hai anh em chúng lại tản ra hai phía, hai cái đầu có cặp sừng nhỏ tí cúi xuống, rồi chạy lại húc trán vào nhau. Ông Man-xua bảo: «Sừng non hay ngứa».

Ông Man-xua hiền từ lắm, ông không chỉ quý trẻ con mà còn quý cả các con vật nhỏ. Chính vì thế ông mới gọi các con cừu non là «trẻ nhỏ». Ông Man-xua hiền vô cùng. Ông ghét người ác độc và ghét bọn phát-xít — kẻ thù của chúng ta — ông vẫn thường nói vậy.

Hai cánh cửa nhà kho chúng tôi mở rộng, tất cả đều ra ngoài sưởi nắng. Con bê vàng mới sinh ngày mẹ tôi đi tới thành phố xa, đang chạy ở gần vườn. Nó lớn lên và chơi một mình. Ngỗng đực và ngỗng cái bước trên sân, phía sau chúng là đàn ngỗng con như những



— Anh I-a-min! Chúng mình còn có một mẹ nữa, — Ôc-xa-na khẽ nói. — Em biết là có mẹ, nhưng mẹ ở đâu đó xa xôi lắm... râ-ât xa...

— Trong truyện cổ tích phải không em? Ngày xưa ngày xưa phải không, Ôc-xa-na?

— Không, — Ôc-xa-na lắc đầu, — không phải trong chuyện cổ tích... Mẹ ấy cũng tốt lắm...

Tôi không hiểu Ôc-xa-na nói gì. Lẽ nào chúng tôi lại có những hai bà mẹ! Mỗi người chỉ có một bố một mẹ thôi. Em gái tôi nói gì vậy! Tôi sợ em khóc mất. Nhưng Ôc-xa-na không khóc, em vẫn bình tĩnh ngồi bên tôi. Gió thổi nhẹ làm bay dải băng đỏ trên mái tóc em giống lá cờ treo trên câu lạc bộ. Tôi nhìn Ôc-xa-na và ngẫm nghĩ những điều em nói: «Em biết là có mẹ, nhưng mẹ ở đâu đó xa xôi lắm...»

Bà mẹ ấy là ai và sao lại ở xa như vậy? Một lần Ôc-xa-na đã nói với tôi về bà. Tôi rất ngạc nhiên và đi hỏi mẹ điều đó.

«Chắc Ôc-xa-na đã kể cho con nghe giấc mơ của nó đây», — mẹ trả lời.

Sao em gái tôi lại nằm mơ kỳ lạ như thế nhỉ?

Tôi muốn nói với Ôc-xa-na một chuyện gì thật tốt đẹp và chợt nhớ đến cây bạch dương trắng trong vườn nhà.

— Ta ra vườn đi, Ôc-xa-na! Anh sẽ cho em tất cả các quả quý giầu dưới gốc bạch dương. Khi nhìn thấy, hẳn em sẽ ngạc nhiên lắm.

Ôc-xa-na nhìn ra vườn, bảo:

— Đất dưới gốc bạch dương vẫn chưa khô hẳn, anh ạ.

— Chẳng sao! Nắng lên rồi chúng khô ngay thôi mà. Nào ta đi nhanh lên, Ôc-xa-na.

CON NGỒNG ĐỰC HUNG DŨ

Chúng tôi nắm tay nhau bước ra vườn. Dưới cánh cổng nhà tôi, một cái đầu tóc hung ló ra. Tôi nhận ra ngay đó là Pha-ghi-ma, em gái Ma-rát. Cả ngõ tôi, chỉ mình cô bé ấy tóc hung do đó Pha-ghi-

ma không thể lẫn lộn với đũa khác được. Và đây, Pha-ghi-ma khéo léo luồn dưới khe cửa rồi đứng lên. Không chỉ mình Pha-ghi-ma mà tất cả chúng tôi đều chui theo kiểu đó vào nhà, vì móc cổng đóng rất cao, chúng tôi không sao với tới. Ngay đến Ma-rát cũng không với tới được nhưng vì nó đã lớn, lên tám tuổi rồi, nên không thích chui, mà thường trèo qua rào.

Ôc-xa-na thấy Pha-ghi-ma liền bật cười khanh khách. Mỗi lần có bạn đến, ai chẳng vui?

Hai tay Pha-ghi-ma cầm hai con quạ giấy. Em đưa cho tôi một con, còn con kia đưa cho Ôc-xa-na, rồi nói liên thoảng nhưng ngọng lúu ngọng lô:

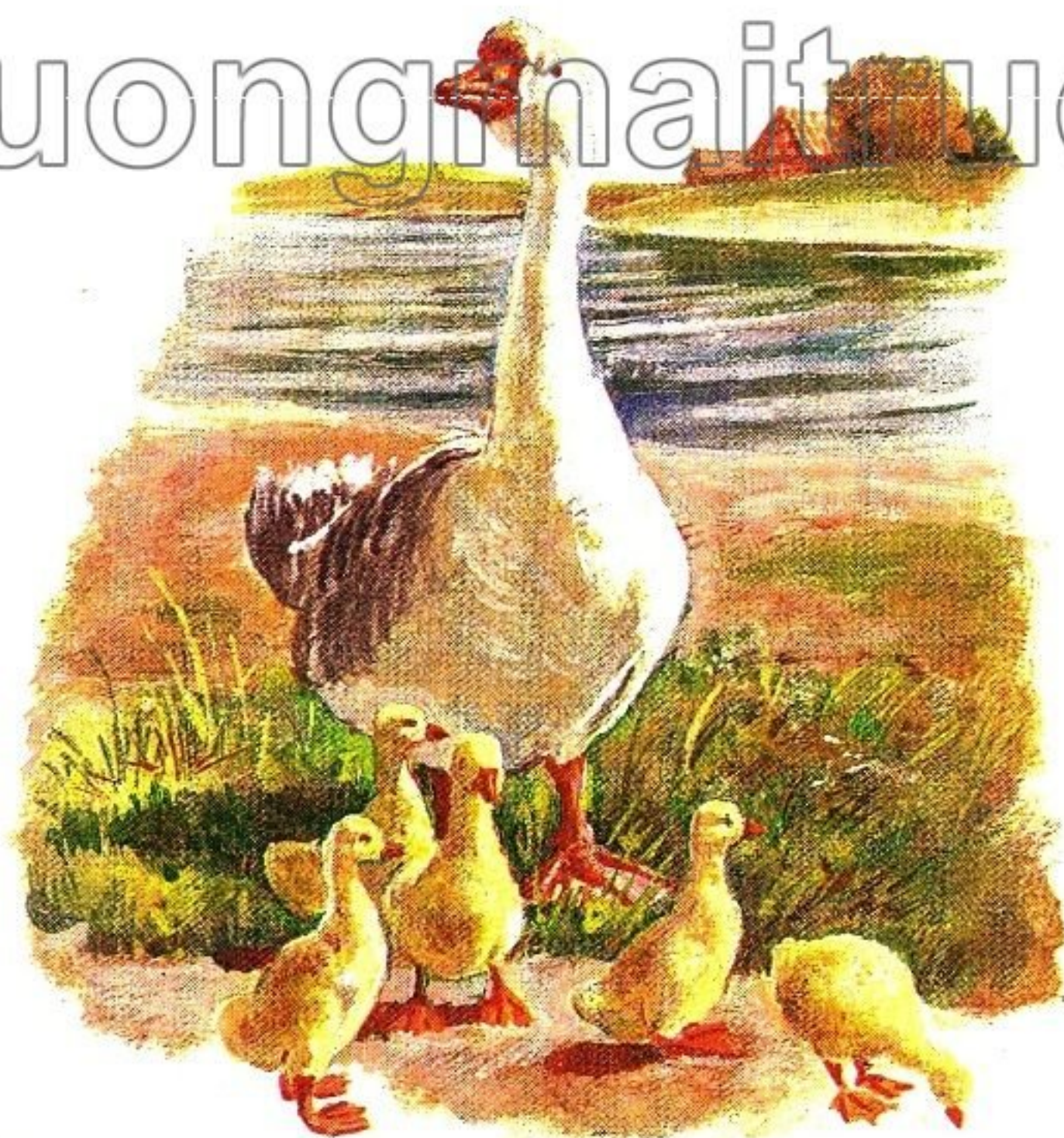
—Ma-rát *nằm* cho *bông* người *bông* con quạ, ném *nên* nó bay thì *thít* lắm!

Pha-ghi-ma hơn năm tuổi rồi mà vẫn còn nói ngọng. Ngay người lớn cũng phải ngạc nhiên.

—Nhìn đây này!—Pha-ghi-ma nói rồi liệng con quạ của Ôc-xa-na.

Con chim giấy được tung lên cao là là bay. Pha-ghi-ma nhảy căng lên, còn Ôc-xa-na thì vỗ tay thích thú.

Tôi đưa cho Ôc-xa-na con quạ của tôi. Em gái tôi trèo lên những cây gỗ tròn rồi vung tay ném con chim lên cao. Con quạ giấy bị lộn nhào trong không trung, rồi bất thành linh rơi thẳng xuống đầu con ngỗng con đang sưởi nắng làm nó sợ quá ngã lăn kênh. Tôi



chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì Ôc-xa-na đã chạy đến bên ngỗng con, ngồi xổm xuống rồi chìa hai tay cho nó.

— Ôi, em bé, nó bị dập chân rồi! — em nói.

Lúc đó con ngỗng đực dữ tợn kêu quang quác xông thẳng lại phía Ôc-xa-na rồi dang rộng đôi cánh tới tấp mổ vào lưng em làm em ngã quay lơ. Em tôi hét rất to, còn Pha-ghi-ma thì khóc òa lên. Tôi lao tới tóm lấy cánh con ngỗng đực. Nó cắn mạnh vào khuỷu tay tôi và giằng được cánh ra. Con ngỗng hung hãn lấy hai cánh quất tới tấp vào người tôi. Tôi ngã lăn ra và nhìn thấy rõ đôi mắt dùng đục, dữ tợn của con ngỗng ngay gần tôi. Sau đó tôi chẳng còn hay biết gì nữa. Hai tay tôi che mặt nằm co quắp dưới đất. Tôi không kêu cũng không khóc. Tôi không có thói khóc lóc mỗi khi bị đau. Tôi nghiêng chặt răng còn con ngỗng vẫn mổ vào người tôi tới tấp.

Có ai nâng tôi ngồi dậy, tôi hé mắt nhìn thấy ông Man-xua. Pha-rít, Ma-rát và Pha-ghi-ma đang chạy quanh ông, còn Ôc-xa-na vẫn ngồi bệt xuống đất khóc. Tôi biết rằng em rất thương tôi.

— Mở mắt ra, cháu, mở cả hai mắt ra, — ông Man-xua bảo tôi. — Suýt nữa thì con ngỗng ác độc kia mổ chết thằng bé!

Cảm động vì nghe câu nói của ông Man-xua và xót xa tiếc chiếc áo màu xanh lá cây đã bị rách bươm, tôi suýt khóc.

— Đã biết bao lần tôi nói với cô Ki-un-bi-ke rằng đây có phải là ngỗng đâu, mà là thú dữ. Thằng bé đến bị đau tim mất...

Giọng ông Man-xua âu yếm quá làm tôi muốn ôm chặt lấy ông, nhưng Ma-rát đứng cạnh đó đã mỉm cười buông lời chế nhạo:

— Tao đã bị chó dại cắn một lần mà cũng còn chẳng bị đau tim nữa là. Nếu con ngỗng nhà mày đánh tao thì tao sẽ chặt đầu nó ngay.

— Chặt đầu! Đền con gà trống mà anh cũng còn sợ! — Pha-ghi-ma nói to.

— Mày đừng có gí mũi vào chuyện người lớn! Ra mà chơi búp-bê, — Ma-rát ngắt lời em gái.

— Pha-ghi-ma nói đúng đây — cậu chỉ ba hoa! — Pha-rít thẳng thừng nói.

Ma-rát quay ngoắt đầu lại, tôi chợt thấy hai bàn tay nó nắm chặt lại:

—Mày bảo tao, hả?

—Tao bảo mày đây!

—Thôi đi các cháu, hay gì cái thói hung hăng gà chọi ấy, — ông Man-xua can hai đứa. — Chơi với nhau phải hòa thuận. Còn cháu Ốc-xa-na của ông, cháu đừng khóc nữa, giờ này mẹ cháu sắp về rồi đây.

Ông Man-xua bước ra cổng.

—Đừng cãi nhau nữa các cháu nhé! — ông ngoảnh lại nhìn chúng tôi rồi nói thêm. — Vì ngày mai là ngày mồng Một tháng Năm, ngày hội của tỉnh hữu nghị rồi.

NHỮNG CÂY TÁO CON MỪNG THẮNG LỢI

Ngày mai đã là tháng Năm! Chúng tôi lập tức quên chuyện bức dọc vừa xảy ra, cả năm đứa vừa nắm tay nhau nhảy vòng quanh vừa hô vang:

—Ngày mai đã sang tháng Năm! Ngày mai đã là tháng Năm! Ngày mai đã là tháng Năm!

—Cô Ta-sơ-ki-li-a sẽ cho em đi dự mít-tinh, — Pha-ghi-ma nói.

—Còn chúng tớ sẽ tự đi, mẹ đồng ý cho chúng tớ đi rồi. Chúng tớ sẽ cầm những lá cờ đỏ, — Ốc-xa-na vui vẻ nói.

—Chúng mình cùng đi với nhau đi! Cả năm đứa!.. Không, sáu đứa, cho cả thằng Da-man em tớ đi theo với, — Pha-rít đề nghị.

Pha-rít thích cùng đi với tất cả các bạn và không thích chơi trội như Ma-rát.

—Thế ai sẽ là đội trưởng? — chúng tôi hỏi nhau. — Phải bầu đội trưởng hay nhóm trưởng, tổ trưởng gì chứ? Dù là bầu chơi thôi!

—Sao lại bầu chơi, phải bầu thật chứ. Phụ trách đội không gọi là nhóm trưởng, mà gọi là phụ trách. Bọn nhóc có thể mà cũng không biết! — Ma-rát vênh vang tuyên bố.

«Bọn nhóc»! Nó dùng câu ấy hẳn là muốn nhắc nhở bọn tôi rằng nó đã tròn tám tuổi rồi.

Riêng Pha-ghi-ma và Ốc-xa-na không để ý gì đến điều đó, cả hai đưa nói:

—Đề Pha-rít làm phụ trách!

Ma-rát phật ý, còn tôi lặng thinh.

—Này các bạn ạ, ta bắt thăm đi, ai bắt trúng sẽ làm phụ trách, — Pha-rít đề nghị.

Bắt thăm thì bắt thăm! Ma-rát cũng đồng ý đề nghị đó.

—Thế thằng Da-man thì sao? Nó cũng được quyền bắt thăm kia mà?

—Đề Ma-rát bắt hộ thằng Da-man em tôi, các bạn có đồng ý không? — Pha-rít bảo.

Ma-rát đi vào nhà kho và mang ra một đoạn dây mây tết ở ngỗng còn lại. Chúng tôi bắt đầu bắt thăm. Pha-rít nắm lấy đoạn cuối. Tiếp đó là tay Pha-ghi-ma, rồi đến Ốc-xa-na, sau Ốc-xa-na là tay tôi, rồi đến hai tay Ma-rát — một tay cho nó và một tay cho Da-man.

Lần nào chúng tôi bắt thăm Ma-rát cũng thắng. Nó thường nắm đầu trên của cây gậy. Ai mà biết được vì sao nó hay gặp may! Cũng có thể nó có trò lâu linh gì chăng? Lần này Ma-rát cũng nắm lấy đầu trên. Bắt thăm xong nó lập tức vứt đoạn dây mây vào một xó.

—Anh Ma-rát đừng có bắt nạt em, đồng ý không? — Pha-ghi-ma bắn khoả.

—Anh phụ trách sẽ không bắt nạt mày đâu, mày phải biết điều đó, có điều là ba hoa vừa vừa thôi, ngọng ạ! — Ma-rát nói.

Nó không muốn làm em nó giận, chỉ nói to thể thôi, vì nó là phụ trách kia mà. Chúng tôi cũng không tranh cãi gì thêm, sẵn sàng nghe nó tất.

Ma-rát cầm bàn tay chúng tôi sắp thành hàng: nó để Pha-rít đi đầu, sau đó là Ốc-xa-na rồi đến tôi và sau cùng là Pha-ghi-ma. Riêng nó đi bên cạnh, hô đồng dục:

—Tiên lên! Một, hai, ba! Một, hai, ba!

Đội ngũ chúng tôi bước đi. Riêng Pha-ghi-ma mãi ngoảnh nhìn

những con cừu con đang đùa giỡn nên không nghe thấy mệnh lệnh. Mãi sau nó mới vung vẩy tay, chạy lạch bạch trên đôi chân mồm mĩm, đuổi kịp chúng tôi ở cổng.

—Một, hai, đứng lại!—phụ trách của chúng tôi ra lệnh.

Chúng tôi chưa hiểu mệnh lệnh của nó, nên không dừng lại ngay.

—Tôi đã nói với các bạn là đứng lại! Bước chân tại chỗ! Một, hai!—Ma-rát hô.

Cánh cổng bỗng mở ra, chúng tôi nhìn thấy mẹ. Mẹ mang một bó cây nhỏ, những cành khế khiu rung rinh phía trên đầu mẹ, còn rễ cây lù xù rủ xuống. Mặt mẹ râm nắng, trán lâm thâm mồ hôi.

—Chơi trò gì như tập quân sự thế này?—mẹ ngạc nhiên hỏi.

Chúng tôi cùng trả lời mẹ:

—Ngày mai là mồng Một tháng Năm, mẹ ạ! Ma-rát là phụ trách của chúng con đây!

Mẹ nhìn tôi, nụ cười vừa hé trên môi đã vụt tắt.

—I-a-min, vừa ở mặt trận nào về đây?—mẹ bắn khoản hỏi.

Tôi im lặng cúi đầu nhìn chiếc áo sơ-mi rách bươm. Ôc-xa-na và Pha-ghi-ma tranh nhau kể lại chuyện con ngỗng đực. Ma-rát tỏ vẻ quan trọng thêm vào:

—Nếu không có cháu và ông Man-xua, chắc hôm nay thằng I-a-min chết rồi!

Mẹ đặt bó cây giống xuống đất, chăm chú nhìn tôi và Ôc-xa-na từ đầu đến chân rồi nhẹ nhàng bảo:

—Các con ngốc lắm! Sao lại làm thế? Ngỗng cũng biết bảo vệ con như người chứ. Vì Ôc-xa-na ôm ngỗng con lên tay nên ngỗng đực phải nhảy tới cứu con nó. Từ giờ trở đi đừng bao giờ trêu ngỗng con nữa nhé.

Rồi mẹ chỉ bó cây giống bảo chúng tôi:

—Mẹ mang táo giống về đây. Sáng nay mẹ đã gieo hạt lúa mì ở ngoài đồng xong cả rồi, chiều không phải đi làm nữa. Bây giờ uống nước chè rồi còn đi trồng cây trong vườn...—mẹ nhìn Ma-rát. —Còn cháu phụ trách, cháu hãy đưa cả đội đến nữa nhé!

— Vâng ạ! Chào cô Ki-un-bi-ke, cháu về, — Ma-rát nói rồi cùng Pha-rít và Pha-ghi-ma đi ra ngõ.

Mẹ mỉm cười nhìn theo chúng, sau đó cúi gập người ôm chầm lấy tôi và Ốc-xa-na.

— Các con của mẹ, các con bồ câu non của mẹ! — mẹ vừa nói vừa hôn tôi rồi hôn em gái tôi.

* * *

Sau khi uống nước chè, chúng tôi ra ngoài vườn. Mẹ cầm chiếc xẻng sắt to rồi đưa cho chúng tôi hai cái cào. Tôi và Ốc-xa-na kéo lê cái cào theo sau.

Mẹ đến gần luống đất trống củ cải hồi năm ngoái rồi lấy cào cào sạch rác. Tôi và Ốc-xa-na chuyển xô rác đó tới chân hàng rào.

Sau đó mẹ vươn thẳng người, hất bím tóc rủ trước ngực ra phía sau, cầm lấy xẻng đoạn nói:

— Bây giờ mẹ đào hố, còn các con lấy cào dọn sạch rác ở các luống khác đi.

Tôi và Ốc-xa-na bắt tay vào việc, còn mẹ thì đào hố. Chiếc xẻng trong tay mẹ ấn sâu xuống đất. Trước khi trồng cây, phải đào các hố to để đặt rễ cây vào nguyên vẹn. Hôm qua ông Man-xua cũng làm thế, ông trồng táo và anh đào. Tôi và Ốc-xa-na đã sang xem ông làm.

— Các cháu ạ! — ông Man-xua nói với chúng tôi. — Ông già rồi, chắc chẳng còn được thấy các cây này ra quả. Nhưng các cháu chắc chắn sẽ thấy, điều đó làm ông vui lắm.

Ông Man-xua ấn chiếc xẻng xuống đất rồi đứng thẳng lên, hai tay chống cạnh sườn bảo:

— Ở đời không thể chỉ sống bo bo cho mình được đâu. Đây các cháu cứ nhìn mặt trời mà xem, mặt trời sưởi ấm cho cả trái đất này đây...

Tôi và Ốc-xa-na lắng nghe ông nói, đoạn lấy hai tay che mắt, nhìn lên trời.

Thẳng trên đầu chúng tôi, giữa bầu trời mênh mông, ông mặt trời

tuy nhỏ nhưng sáng chói và nóng hừng hực đủ sưởi ấm cả trái đất này...

Mẹ cặm cùi làm chẳng nói gì, mẹ không thích nói chuyện trong khi làm việc. Chiếc xẻng thoăn thoắt trong đôi tay nhanh nhẹn của mẹ. Mỗi lần mẹ cúi xuống, các đồng xu trên bím tóc lại kêu leng keng.

Việc của tôi và Ốc-xa-na không được trôi chảy như việc của mẹ: không biết vì sao cái cào này khó cào rác thế.

Ngoài ngõ có tiếng huýt sáo. Chỉ có Ma-rát biết cách huýt to như thế. Đúng là nó rồi, cái đầu nó vừa ló ra trên hàng rào, vội thụp xuống ngay khi vừa thoáng thấy mẹ tôi. Có mẹ ở nhà, nó sợ không dám trèo qua rào.

Pha-rít, Pha-ghi-ma và cậu bé Da-man xuất hiện ở phía dưới cổng. Ma-rát chui sau cùng. Hôm nay phụ trách của chúng tôi cũng phải chui vào bằng đường này. Da-man chạy tới bên chúng tôi trước tiên. Cách đây không lâu, cậu ấy vừa tròn bốn tuổi nhưng đã cứng cáp và mập mạp, thậm chí mũ của nó tôi đội còn rộng.

— Cô Ki-un-bi-ke! — Da-man gọi mẹ tôi. — Hôm nay cái đe khâu tay của nhà cháu để ở trên bàn bị lẫn mất vào kê sán. Chúng cháu tìm mãi, tìm mãi chẳng thấy, nó vẫn trốn biệt tăm hơi.

Da-man vung tay ngộ nghĩnh rồi lại chạy tiếp trên đường. Mẹ tôi vừa làm vừa gật đầu cười.

— Bà Xi-ben khâu cho cháu một chiếc áo dài mới để diện ngày lễ mừng Một tháng Năm đây, — Pha-ghi-ma khoe.

Ma-rát nhìn em gái trách móc rồi lớn tiếng báo tin:

— Pha-ghi-ma chỉ biết khoe áo, còn thư của bố cháu mới gửi về thì nó chẳng khoe. Cô Ki-un-bi-ke ạ, nhà cháu vừa nhận được thư bố cháu viết: «Chúng ta đã đánh bại quân thù, chiến tranh sắp kết thúc».

— Sáng nay nhà tớ cũng nhận được thư bố tớ đây, — Ốc-xa-na nói nhanh nhẩu.

Mẹ ngừng tay đào tì hai tay lên cán xẻng nhìn chúng tôi. Đôi mắt mẹ rạng rỡ niềm vui. Mỗi khi có điều gì phấn khởi, nét mặt mẹ thường sáng hẳn lên.

«Trái tim con gái tôi thật trong sáng, — bà tôi thường nói thế. — Mọi điều nó cảm nghĩ đều hiện rõ trên nét mặt như trong gương».

— Các con ạ, mai là ngày lễ rồi. Ngày hội lớn mừng thắng lợi! — mẹ tôi nói, giọng mẹ âm vang trong tôi như một bài hát thật hay.

Mẹ mỉm cười, mắt mẹ ứa lệ long lanh như những giọt sương.

— Bây giờ ta sẽ trồng táo. Bao giờ lớn lên, các cháu hãy nói với các em nhỏ: «Các em ơi, các anh, các chị trồng những cây táo này đúng vào năm chiến thắng bọn phát-xít. Đây là những cây táo thắng lợi». Nào, mỗi cháu mang một cây giống lại đây.

Chúng tôi mang táo giống tới. Mẹ đặt cây vào hố, bảo chúng tôi giữ cho thẳng rồi xúc đất lấp lên bộ rễ còn tươi.

Ôc-xa-na và Pha-ghi-ma chăm chú nhìn chúng tôi trồng táo. Da-man chạy quanh, lúc thì cũng bám lấy các cây giống mà chúng tôi đang giữ, lúc lại lấy tay vốc đất ném vào hố.

— Da-man làm đủ mọi việc, khéo tay chưa? Cậu ta bận đến nỗi chẳng còn có lúc mà chùi cái mũi thò lò nữa, — mẹ tôi nói đùa.

Bây giờ Da-man mới lấy ống tay áo quệt mũi. Chúng tôi cười ồ. Không cười sao được: ngực áo Da-man có chiếc khăn mùi xoa cài bằng kim băng sao nó lại phải quệt mũi bằng ống tay áo kia chứ?

Da-man cũng đoán được điều chúng tôi cười, nên nó lau lại mũi, lần này thì bằng mùi xoa hắt hơi. Dù sao trẻ con vẫn là trẻ con!

Sau cùng, các cây giống cũng đã trồng xong. Khó có thể phân biệt chúng với những cây được trồng từ trước trong vườn.

Chúng tôi đứng bên những cây táo. Tôi đếm: một, hai, ba, bốn, năm. Tất cả có năm cây. Tôi nghĩ thầm: cây thứ nhất dành cho bố, cây thứ hai cho mẹ, cây này cho Ôc-xa-na, cây kia cho tôi, còn cây thứ năm để cho ai?

— Cây táo thứ năm để cho ai hả mẹ? — tôi hỏi.

— Sao, cho ai là thế nào? — mẹ cười hỏi lại.

— Có bốn cây là của bốn người nhà mình, còn cây thứ năm để cho ai thế ạ?

Mẹ không cười nữa mà vừa nghiêm nghị vừa có vẻ trách móc bảo tôi:

— Con đừng quen thói chia phần như vậy. Tất cả là của chung, của chúng ta. Ngay cả vườn cây trên cánh đồng Bò kia cũng là của chung.

— Cô Ki-un-bi-ke ạ, vườn cây ấy không phải riêng của nhà cô, mẹ cháu cũng góp phần trồng nó mà, — Ma-rát nói, — cháu cũng trồng bốn cây ở đó.

— Vì vậy cô mới nói là vườn cây ấy là của chung, của cả nông trang mình.

Ôc-xa-na âu yếm vuốt ve những ngón tay mẹ rồi lăm bầm:

— Mẹ...

— Gì thế con? — mẹ cúi xuống Ôc-xa-na.

— Nếu mà nói cho vui, thì cây thứ năm mẹ để dành cho ai?

Mẹ ôm lấy Ôc-xa-na:

— Nếu con thích chia phần thì mẹ sẽ nói đùa cho vui nhé. Cây táo thứ năm dành cho khách đến chơi nhà? Được không con?

Tất nhiên là thế rồi! Có thể mà tôi cũng không nghĩ ra nhỉ? Bây giờ nhà tôi chỉ có ba người mà lại có tới năm cái ghế, và mười hai cái chén. Kể đến đĩa và thìa thì còn nhiều hơn nữa. Tất cả những thứ đó dành cho ai? Đến lúc này tôi mới rõ là dành cho khách đến nhà. Mới rồi ông Man-xua đã chả nói rằng: «Ai không có khách đến nhà thì người đó không biết thế nào là sung sướng».

— Thôi, bây giờ các cháu đi chơi đi, — mẹ tôi nói. — Cảm ơn các cháu đã giúp đỡ cô.

— Cô Ki-un-bi-ke, cô cảm ơn cả cháu nữa chứ? — Da-man hỏi.

— Cô cảm ơn nhất là cháu Da-man đây! — mẹ tôi vừa nói vừa hôn cậu bé. — Hôm nay cháu làm việc cù lắm, Da-man ạ!

— Vâng ạ! — Da-man trịnh trọng trả lời.

Trước khi rời khỏi vườn, tôi còn chạy lại ngắm nghĩa cây bạch dương của tôi. Đất dưới gốc cây còn ướt lắm. Tôi chôn các vật quý ở gốc bạch dương này. Biết làm sao được, đành phải chờ đến khi nào khô ráo vậy.

Tôi lại đến bên các cây táo mới trồng một lần nữa. Tôi chọn một cây đẹp nhất, lòng nhủ thầm: «Cây này của Ôc-xa-na», và khẽ vuốt

ve nó. Sau đó tôi đuổi kịp Ôc-xa-na và các bạn ở cổng. Chúng tôi nắm tay nhau băng qua ngõ nhà ông Ti-méc-bu-lát chạy tới Cánh đồng ngoài. Cánh đồng ngoài là tên gọi bãi cỏ lớn sau nhà tôi. Mùa hè người ta chăn dắt gia súc, bê, cừu non, ngựa non ở đây. Đi được một đoạn khá xa tôi mới ngoảnh đầu lại, trông thấy mẹ đang đứng ở cổng. Hai tay mẹ tì lên cán xẻng, mắt vẫn chăm chú nhìn theo chúng tôi.

ĐÔI GIÀY CÓ DÂY THẮT

—Đàn gia súc đang về!

Đàn gia súc chạy từ trên núi Ca-dan-gun xuống rồi rẽ vào làng. Những con dê chạy trước tiên, theo sau là bầy cừu chen nhau vội vã.

Trong lúc chúng tôi còn mãi mê đùa giỡn ở Cánh đồng ngoài thì đàn gia súc đã về.

Chúng tôi chạy về nhà.

Cổng nhà tôi mở toang. Đến giờ gia súc về chuồng, cổng thường mở sẵn. Tôi và Ôc-xa-na vừa chạy lên thêm thì đột nhiên chúng tôi trông thấy vật gì nào? Một chiếc gậy dựng ngay ở trên thềm, cạnh cửa. Chiếc gậy gỗ mun một đầu bịt đồng. Các bạn có biết gậy này của ai không? Của bà tôi ở làng Ti-méc-tau đây.

Chúng tôi háo hức muốn gặp bà, nên chẳng buồn nghịch gậy nữa mà chạy ngay vào nhà. Bà tôi mặc chiếc áo ngắn không tay màu đỏ rất đẹp đang ngồi ở bàn. Ôc-xa-na và tôi bá ngay lấy cổ bà. Suốt từ ngày mồng tám tháng Ba tới nay chúng tôi không được gặp bà rồi còn gì.

—À, các cháu đã về, các cháu quý, các cháu ngoan của bà, — bà nói rồi thò tay lấy trong túi ra hai quả trứng gà.

Bà đưa trứng cho chúng tôi rồi lại lấy ra một gói nữa bọc giấy. Chúng tôi rất muốn biết cái gì gói trong giấy. Bà mở gói ra, trong đó có những con chim non nặn bằng bột nhồi. Mắt chim làm bằng quả anh đào dại. Chỉ mình bà tôi biết nặn và nướng những con chim sơn



ca như vậy. Tôi và Ôc-xa-na mỗi đứa được hai con chim rồi trèo lên hòm ngồi gặm đuôi chúng. Tôi ăn những con chim sơn ca của tôi nhanh hơn Ôc-xa-na. Bà và mẹ mỉm cười nhìn chúng tôi, sau đó mẹ vào buồng, khuất sau vách ngăn. Mẹ trở ra ngay, tay giấu vật gì đó ra sau lưng.

— Cái này dành cho ai nào? — mẹ lắc đầu về phía trái, hỏi.

— Cái gì đây hả mẹ?

— Rồi các cháu sẽ thấy, — bà nói. — Các cháu trả lời nhanh lên. Tôi như ghen thờ: mẹ có cái gì thế nhỉ?

— Nói đi con, Ôc-xa-na, cái này cho ai? — mẹ hỏi lại.

— Cho anh I-a-min.

— Còn cái trong tay kia của mẹ dành cho Ôc-xa-na! — tôi buột miệng.

Mẹ liền chìa cho chúng tôi hai đôi giày da mới, rồi vui vẻ bảo:

— Đây là quà bà cho các con nhân ngày lễ mừng Một tháng Năm đây. Các con cảm ơn bà đi.

Chúng tôi cùng quay người về phía bà, đồng thanh nói:

— Cháu cảm ơn bà!

Mẹ lấy một chiếc giày từ tay tôi rồi chỉ vào đế, bảo bà:

— Giày này đóng ở Mát-xcơ-va đây, mẹ ạ. Đây này: «Nhà máy «Công xã Pa-ri», Mát-xcơ-va».

Mẹ đưa lại chiếc giày cho tôi. Ôi chao, giá các bạn được thấy đôi giày ấy nhỉ? Cả đời tôi chưa thấy đôi nào đẹp hơn. Đôi giày vàng bóng có dây thắt đỏ chói! Giày thế này mới là giày chứ!

— Các cháu xỏ thử xem có vừa không? — bà tôi bảo.

Chúng tôi vội vã cởi giày cũ ra.

— Gượng đã, — mẹ ngăn chúng tôi, — phải biết giữ gìn cho mới chứ. Ngoài thêm có chậu nước đây, các con ra rửa chân, đi tất rồi hãy xỏ vào giày.

Chúng tôi cầm giày mới, bước ra thêm rồi ngồi xuống bậc thang, thả hai chân vào chậu nước.

— Bao giờ lớn lên, chúng mình sẽ mua cho bà một đôi giày vừa mềm vừa êm, được không, anh I-a-min? — em gái tôi vừa nói vừa

ngắm nghĩa chiếc giày cầm trên tay. — Nhìn xem này, đẹp chưa?

— Sau này lớn lên, anh sẽ đi lái xe, sẽ chở bà, bố mẹ và em ngồi ô-tô vào thành phố, vào rạp múa rối, — tôi nói.

— Còn em, lớn lên em sẽ may cho bà một chiếc áo mới. Em sẽ đạp máy khâu chạy rè rè, rè rè... — Ôc-xa-na làm điệu bộ máy khâu đang quay tít.

— Ôc-xa-na này, lúc ấy em cũng phải may cho bà một chiếc áo lông mới nữa chứ, được không? Đến lúc ấy thì áo lông của bà cũng cũ rồi.

Mẹ gõ tay vào cửa sổ rồi vẫy chúng tôi. Hai anh em tôi bước đi để lại những vết chân ướt trên thềm nhà đã được lau sạch. Chúng tôi chùi khô chân xong mới chạy vào nhà xỏ giày.

— Mẹ tưởng các con chìm lỉm cả trong chậu nước rồi đây. Rửa chân gì mà lâu quá là lâu, — mẹ bảo.

Mẹ nói mới lạ chứ! Sao lại có thể chìm được trong cái chậu tí hon này!

Các cháu đi giày đi, đi thử bà xem, — bà giục chúng tôi. Điện giày mới thì thích nhảy nhót lắm đây!

Chúng tôi xỏ giày mới rồi chầm chậm bước đi trong phòng. Dây thắt giày của Ôc-xa-na văng đi văng lại như vỗ tay hoan hô.

Tôi muốn chạy ra đường, đi dạo khắp làng rồi chạy ra xa, xa mãi trên đường cái ô-tô vẫn chạy qua. Tôi muốn ngay bây giờ dắt tay em gái chạy đi. Chân tôi cuống lên rồi... Có lẽ đây là đôi hài ngàn dặm như trong truyện cổ tích cũng nên.

— Em có thích ra đường chơi không? — tôi hỏi Ôc-xa-na.

— Có, ta đi đi!

Nhưng mẹ đã đặt chúng tôi ngồi lên mặt hòm, rồi âu yếm nói:

— Mặt trời đã khuất sau núi rồi, gà và cừu đã về chuồng cả. Sáng mai các con dậy thật sớm, ông mặt trời sẽ nhìn thấy giày mới của các con và hẳn là sẽ ngạc nhiên lắm: chà chà, mấy đứa bé này có giày mới đẹp chưa kia!..

Mỗi khi mẹ nói thể tôi thích lắm. Mẹ biết hết mọi sự trên đời, thậm chí còn biết cả ông mặt trời nói gì nữa kia. Đúng thể, bởi vì mẹ là mẹ của chúng con mà.

—Thế chúng con có cho ông trăng xem giày không?—Ôc-xa-na hỏi.

—Lúc nào các con đi ngủ, ông trăng sẽ nhìn qua cửa sổ thấy ngay giày của các con thôi mà.

—Thế còn các ông sao?

—Ông sao ở xa lắm không thấy được đâu. Sau này ông trăng sẽ kể lại cho ông sao ấy rằng: tôi vừa nhìn thấy hai đôi giày rất mới và rất đẹp của hai đứa bé! Quà của bà chúng nó cho đây! Nghe tin vui ấy, các ông sao sẽ tỏa sáng thêm nhiều.

Trong lúc mẹ kể câu chuyện cổ tích này, tôi tưởng như đang cùng Ôc-xa-na diện giày mới đi giữa các vì sao.

Trời đã tối hẳn nhưng chúng tôi vẫn chưa đi ngủ. Mong sao trời sáng mau hơn! Chúng tôi sẽ đến gặp Ma-rát rồi gặp Pha-rít. Chúng tôi sẽ ra sông, bước đi trên bãi cát vàng.

Bà trải giường cho chúng tôi. Ở bức tường cạnh giường có treo tấm ảnh bố, ngực bố đeo ba tấm huy chương. Bố không đội mũ lưỡi trai, hai hàng ria mép lớn rủ xuống. Bức ảnh này trước bé lắm, mẹ mới mang phóng to lên.

Mỗi khi đi ngủ tôi thường ngắm ảnh bố, nghĩ ngợi: «Bố đang ở đâu? Lúc này bố đang làm gì?»

Bây giờ tôi quá không nhìn rõ ảnh bố, nhưng dù có bịt mắt lại, tôi vẫn hình dung ra bố.

Tôi vẫn chưa ngủ được. Kia ông trăng đang nhìn qua cửa sổ, ánh trăng chiếu thẳng vào hòm. À mà hai đôi giày mới của chúng tôi đang để trên mặt hòm. Chắc ông trăng nghĩ rằng chúng tôi đang ngủ. Tôi hé mắt nhìn. Không, ông trăng không nhìn thấy tôi. Tôi trùm chăn kín đầu. Bỗng tôi nghĩ tới câu nói của ông Man-xua: «Mai là ngày lễ mừng Một tháng Năm rồi!» Chính vì vậy tôi không thể nào chợp mắt được nữa.

MỘT CHIẾC GIÀY TRÔI ĐI

Mẹ khe khẽ trở dậy để không làm chúng tôi thức giấc, rồi mở cửa bước ra sân. Tôi nghe thấy tiếng chân bước của mẹ rồi mở mắt ra. Trời đã sáng rõ. Em gái tôi còn đang ngủ, miệng em mỉm cười như đang mơ thấy điều gì thật vui. Mái tóc vàng sẫm của em xoa trên gối. Không thấy bà đâu cả. Chắc bà cũng đã dậy rồi. Những chiếc giày mới xếp ngay ngắn trên mặt hòm, đủ cả bốn chiếc.

— Ôc-xa-na, — tôi đánh thức em. — Dậy đi, mặt trời lên cao lắm rồi.

Ôc-xa-na lấy tay quệt mũi nhưng vẫn chưa tỉnh giấc. Tôi cúi sát vào tai em thì thầm:

— Dậy đi! Ôc-xa-na! Dậy đi, còn diện giày mới chứ!

Em tôi mở mắt nhòm dậy. Chúng tôi chạy ra phòng ngoài rửa mặt.

Bà đã vắt sữa bò xong, tay xách thùng sữa trở vào.

— Các cháu rửa mặt rồi vào uống sữa tươi, — bà nói thể rồi rót sữa còn ấm và sủi bọt vào ca cho chúng tôi.

Hai anh em tôi mặc quần áo. Bà chải đầu cho Ôc-xa-na và buộc tóc em bằng chiếc nơ đỏ. Thế là Ôc-xa-na có chiếc nơ đỏ trên đầu và đôi dây giày cũng màu đỏ chói.

Mẹ bước vào nhà nói:

— Thế mới là các con của mẹ chứ. Dậy từ lúc mặt trời mọc! Ra sân chạy nhảy tí đi rồi còn vào ăn sáng.

Trên đường, mọi người đều nhìn đôi giày mới của chúng tôi. Ngay cả tôi và Ôc-xa-na cũng ngấm nghĩa mãi. Cả ông mặt trời cũng đang nhìn kia. Nếu ông không nhìn giày thì sao chúng lại bóng lộn lên như thế?

Dưới ánh nắng hai đôi giày càng óng ánh hơn.

Trước hết chúng tôi đến nhà ông Man-xua. Bà Pha-khu-ni-xa cho chúng tôi một vốc hồ đào rồi bảo:

— Các cháu phải giữ gìn cẩn thận để giày mới mãi.

Bà Pha-khu-ni-xa không nhìn thấy gì nhưng cũng biết chúng tôi có giày đẹp. Chắc hẳn ông Man-xua đã kể cho bà nghe, cũng như ông

trắng đã kể lại cho các ông sao biết chuyện ấy.

—Giày này bà cháu mang đến đây, có cả dây đỏ nữa, — Ôc-xa-na khoe.

—Các cháu cho bà xem với nào, — bà Pha-khu-ni-xa nói rồi lấy tay sờ giày của Ôc-xa-na. — Ái chà, da mềm thật! Phải cảm ơn bà cháu đây nhé.

—Mắt bà Pha-khu-ni-xa mù, nhưng tâm lòng bà ấy lại nhạy cảm vô cùng, — ông Man-xua vẫn nói thế.

Tiếp đó chúng tôi đến nhà Ma-rát, Chúng tôi muốn chạy nhưng vẫn đi từ từ vì mắt còn luôn phải để ý xuống đôi giày.

Ma-rát đang ngồi đẽo gậy trên một gốc cây nhỏ cạnh kho chứa cỏ khô. Nó đang đẽo kiếm nhưng vẫn liếc mắt về phía những đôi giày mới của chúng tôi.

—Ái chà! Diện luôn giày mới đây à?

—Diện ngay chứ để làm gì?

—Tớ bảo thật này, đừng cho là tớ ghen tỵ nhé. Tớ thích đi ủng cơ, — Ma-rát nói rồi lấy sòng dao gỗ nhẹ lên ông ủng, nhưng mắt vẫn nhìn chăm chăm giày mới của chúng tôi.

—Giày này sản xuất tại Mát-xơ-va đây, có cả nhãn hiệu hân hoi nhé! — Ôc-xa-na chỉ vào đế.

Nhưng Ma-rát không nhìn.

Tôi mời nó ăn hồ đào.

—Cảm ơn, — Ma-rát nói. — Tớ biết tại sao cậu có hồ đào rồi. Chắc chắn là ai đó đã cho các cậu nhân dịp có giày mới... Dây giày đẹp đây... Tớ cũng sẽ làm cho cậu một thanh kiếm, — nó bỗng tuyên bố.

Ma-rát kỳ thật! Nó là phụ trách quan trọng như thế mà lại coi tôi như bạn.

Pha-ghi-ma từ trong nhà chạy ra. Chiếc áo mới điểm những bông hoa tươi sáng của em tung bay trước gió. Mái tóc em trông như bờm ngựa con.

—Áo dài của em đẹp chưa! — em reo lên.

Chúng tôi ngắm áo của Pha-ghi-ma. Ôc-xa-na còn lấy tay vuốt

ve chiếc áo, trầm trồ thán phục:

—Chà, đẹp quá!

Nhưng Pha-ghi-ma đã nhìn thấy giày mới của chúng tôi.

—Giày đẹp ời là đẹp! —em ngạc nhiên rồi nói ngay một cách chắc chắn. —Sang năm em cũng sẽ có giày mới như thế này! Chúng ta ra *thông* đi!

Pha-ghi-ma muốn nói «ra sông» nhưng không phát âm đúng. Chẳng sao! Chúng tôi vẫn hiểu được.

Ma-rát lặng thinh giấu thanh kiếm và con dao vào giữa những khúc gỗ, phúi dăm gỗ vụn bám ở tay áo rồi bảo:

—Nào, ta đi đi!

Tất cả chúng tôi ra đường. Pha-rít và Da-man đuổi kịp chúng tôi ở bờ sông.

—Nhà em có bánh nhân phó-mát tươi ngon lắm. Hãy còn cả hai cái bánh mì nữa, —Da-man vừa nhồm nhoàm nhai cái gì đó, vừa khoe.

Da-man định giật dây giày của em tôi, nhưng Ốc-xa-na đã đẩy nhẹ nó ra:

—Da-man, đừng giật, đứt dây.

Da-man không lấy thế làm bực tức. Nó không giống thằng I-li-át, con cô Xa-ghi-đa, hơi một tí là phụng phịu.

Sông đây rồi. Các bạn chưa thấy dòng sông nhỏ làng tôi nhỉ? Tất nhiên là chưa rồi. Sông men theo vườn rau nhà Pha-rít rồi ngoặt về phía đồng cỏ. Nó không chảy gần vườn nhà tôi vì ngay sau vườn là bãi chăn nuôi. Sông làng tôi gọi là sông Bạc. Mùa hè bọn chúng tôi thường ra sông tắm, nhưng bây giờ còn lạnh. Sông rộng đến mức tôi ném hòn sỏi không sang nổi bờ bên kia. Sông Bạc làng tôi chảy, chảy mãi rồi đổ vào dòng sông Trắng ở một nơi xa. Ông Man-xua vẫn bảo: «Nước sông Bạc ra đến tận biển». Tất nhiên là phải ra đến biển vì nó chảy mãi không ngừng kia mà. Khi nào tôi và Ốc-xa-na lớn lên, chúng tôi sẽ theo dòng sông nhỏ này ra đến biển, nơi có ông lão đánh cá bắt được con cá vàng. Con sông Bạc của chúng tôi đẹp như thế đó!

Thoạt tiên chúng tôi đi dạo trên bờ, để lại những vết chân trên nền cát ướt. Sau đó chúng tôi lia những hòn sỏi phẳng phiu để nó nảy trên mặt nước. Mỗi lần ném sỏi, chúng tôi lại hô to: «Tôi được ăn bao nhiêu cái bánh tròn?» Sỏi nảy trên mặt nước bao nhiêu lần là được ăn từng ấy. Ma-rát và Pha-rít được ăn bánh nhiều nhất, còn Ôc-xa-na và Pha-ghi-ma không biết ném cho sỏi nảy trên mặt nước. Tiếp đó, tôi ném sỏi cho Ôc-xa-na bắt còn Ma-rát ném cho Pha-ghi-ma. Riêng thằng Da-man không chú ý đến ai, ngồi một mình trên bờ cát và xây cối xay gió.

Rồi chúng tôi cũng chán trò ném sỏi và quyết định thả bè trôi sông. Chúng tôi lượm các cành cây mập mập để Pha-rít lấy sợi vỏ cây buộc lại và như thế là cái bè đã thành hình.

Trong khi tôi xếp những cây sậy khô lên bè thì Ôc-xa-na và Pha-ghi-ma cời giày ngồi bên bờ sông nghịch cát. Ôc-xa-na cời một chiếc giày ra để bên cạnh rồi cời tiếp chiếc thứ hai. Lúc đó bọn trẻ ngỗ Dưới đi đến bên chúng tôi, trong đó có thằng Ru-san, nhà cô Hai-bu-la, đi cùng. Thằng này rất hư. Mỗi khi tôi và Ôc-xa-na qua ngỗ Dưới ra bưu điện, thường bị nó ném sỏi. Thực ra chưa lần nào nó ném trúng, có lẽ nó không biết cách ném cho chính xác.

— Xin chào các bạn ngỗ Trên! — một cậu tên là A-khơ-mét nói rồi bắt tay Ma-rát.

— Chào các bạn ngỗ Dưới! — Ma-rát thay mặt chúng tôi trả lời. Khi gặp nhau, người lớn thường chào hỏi như thế.

Tất cả đều nhìn chiếc bè của chúng tôi.

— Xong rồi! — Ma-rát ra lệnh rồi thận trọng thả chiếc bè xuống nước.

Chiếc bè tròn vành trên sóng rồi trôi đi. Pha-rít cời giày, xắn quần định lội xuống đẩy bè đi thì bỗng không biết từ hướng nào, một chiếc giày vàng có dây đỏ dường như từ trên trời rơi thẳng xuống bè. Tôi chỉ kịp thấy thằng Ru-san đứng cạnh tôi vung tay lên, chưa kịp hiểu có chuyện gì xảy ra. Nhìn xuống chân, đôi giày vẫn còn, ngoảnh sang Ôc-xa-na, em vẫn ngồi trên bãi cát, tay cầm một chiếc giày nói gì với Pha-ghi-ma rất to. Thế chiếc giày kia của em ấy đâu? Tôi hoảng

hốt lúu lưởi lại không nói ngay được. Tới khi Ma-rát đi ủng lội ủa xuống nước, tôi mới kịp kêu lên:

— Chiếc giày!

Nhưng lúc ấy bè đã bị nước cuốn đi. Ma-rát bị ướt khắp người mà vẫn không với kịp chiếc bè đành phải lội lên bờ.

Ôc-xa-na òa khóc nức nở. Tôi thấy cậu A-khơ-mét ở ngõ Dưới đâm vào lưng Ru-san, còn Pha-rít ráng sức vật nó ngã lăn kênh. Ru-san vùng thoát được, chạy mất.

Chiếc bè đã trôi ra giữa sông. Trên bè có một chiếc giày dây đỏ, giày của Ôc-xa-na, em gái tôi.

Cả bọn ngao ngán:

— Giá mà có cái thuyền nhỉ!

— Nếu vào mùa hè thì tớ bơi kịp ngay...

— Tớ thì lặn xuống ngay...

— Đừng khóc nữa, Ôc-xa-na, — tôi cố an ủi em.

Nhưng cả Pha-ghi-ma và Da-man cũng òa khóc theo Ôc-xa-na.

— Đừng khóc nữa, anh sẽ cời giày của anh cho em.

Cái bè bị dòng nước cuốn đi ngày càng xa. Tôi không còn nhìn rõ được dây giày màu đỏ nữa. Một chiếc giày của bà mang tới làm quà nhân ngày lễ mừng Một tháng Năm đã bị trôi đi mất rồi!

Dọc bờ sông có một con đường nhỏ hẹp. Chúng tôi thường đi dạo với nhau trên con đường mòn ấy.

Không nói một lời, tôi vùng chạy theo con đường mòn. Giày đã trôi xa phía trước, tôi vẫn dán mắt vào đấy. Bỗng cả một cành cây rậm lá đập vào mặt làm tôi vấp ngã sóng soài. Có gì âm âm chày trên cằm tôi. Tôi lấy tay chùi máu. Tôi đứng dậy thì thấy bè đã trôi xa. Tôi vừa khóc vừa chạy theo.

Ngày càng gần lại chiếc bè. Tới chỗ khúc sông lượn vòng chắc tôi sẽ đuổi kịp. Chiếc giày kia rồi! Gần lắm nhưng không sao với tay tới được! Ước gì giống như trong truyện cổ tích, có con thiên nga từ đâu bay đến lấy mỏ cắp chiếc giày trả lại cho tôi. Tôi sẽ làm một việc gì đó theo ước nguyện của thiên nga...

Dừng lại rồi! Chiếc bè mắc phải cành cây du già nghiêng xuống

mặt sông, nên dừng lại một lát. Sau đó nước xoáy làm nó quay tít tại chỗ. Nó quay mãi nhưng không đến sát bờ và cũng không trôi tiếp. Nếu có chiếc sào dài có móc ở đầu thì lúc này đã có thể kéo được chiếc bè trôi.

Ánh nắng mặt trời làm dòng sông lấp lánh đến chói mắt, nên tôi phải nheo mắt lại. Chẳng lẽ ông mặt trời không nhìn thấy chiếc giày đang gặp nạn, chiếc giày mà mới sớm nay ông còn ngắm mãi?

Tôi chạy tới bờ sông rồi tần ngần đứng đó không biết làm gì. Có khúc gỗ tròn trôi trên sông va nhẹ vào bè làm cho nó lại tiếp tục trôi đi.

Chiếc bè lại trôi, tôi lại chạy tiếp. Bè cứ trôi mau, tôi lại chạy theo... Biển còn xa không nhỉ? Chắc cũng không còn xa nữa... Dù cho có phải chạy ra đến biển tôi cũng quyết lấy lại chiếc giày kia.

Một con chó xám có đôi tai to cúp xuống từ sau cây dương già chạy ra. Nó đứng giữa đường và nhìn tôi, lưỡi thè ra. Tôi không sợ, chỉ thôi không khóc to nữa. Tôi muốn tránh nhưng nó đã nhảy lên sủa ầm ĩ. Tôi chạy đến cây dương, con chó cũng lao theo sát rồi đứng lại. Chiếc bè vẫn trôi xa hơn trên sông Bạc. Nếu bây giờ bỏ đeo gươm, khoác súng trường cưỡi ngựa hiện ra thì con chó này phải sợ hãi chạy ngay lập tức. Lúc thì tôi nhìn con chó dữ tợn, lúc lại nhìn chiếc bè đang trôi xa. Kìa nó đã khuất tầm mắt rồi.

Đúng lúc ấy có tiếng ai kêu lên từ phía cánh rừng: «Bác-bồ! Bác-bồ!» Con chó ve vẫy đôi tai to, nhìn tôi một lần nữa rồi cúp đuôi chạy mất.

Tôi lại lao vút đi theo bờ sông. Tôi bỏ qua không kể chuyện bị ngã dập đầu gối như thế nào, những cành cây có gai cào xước mặt ra sao. Trong khi chạy chẳng còn thấy gì hết, chẳng biết đã xảy ra những chuyện gì. Dù sao tôi cũng đã đuổi kịp chiếc bè trôi. Lúc này nó đã trôi đi chậm hơn.

Có con chim đang đậu trên chiếc giày của em gái tôi. Chao ôi! Nếu con chim này màu nhiệm như trong truyện cổ tích thì tôi chỉ cần nói với nó một lời!..

Bỗng tôi thấy một cụ già râu bạc như cước. Ông cụ cầm mái chèo và đeo một cái giỏ sau lưng.

— Chạy đi đâu thế cháu? Bị cháy máu rồi kìa! — ông nói.

— Ông ơi, chiếc giày kia, có con chim đang đậu ấy mà, — tôi hồn hển trả lời. — Không phải chúng cháu thả nó xuống bè đâu, thằng Ru-san đây. Giày của Ôc-xa-na em gái cháu. Em cháu đang khóc đây. Ông thấy không, chiếc giày kia kìa?

Ông lão lấy tay che mắt cho khỏi chói rồi nhìn xuống sông và nói:

— Không rõ lắm, cháu ạ.

— Ông nhìn kìa, ông... kìa kìa, ông cố nhìn xem... Giày kia kìa.

Ông lão nhấc chiếc giỏ khỏi lưng treo lên cành cây rồi thoăn thoắt quay ngược trở lại. Chật vật lắm tôi mới theo kịp ông. Sát bờ sông đã có một chiếc thuyền buộc vào gốc liễu. Ông cởi dây buộc, xuống thuyền rồi bảo tôi:

— Nào, xuống đây, cháu. Ta đi thôi!

Tôi ngồi vào thuyền.

Chiếc bè gần như đã lại khuất khỏi tầm mắt. Chỉ cần con chim ấy không cắp mất giày đi. Nếu nó độc ác như thằng Ru-san thì còn ném giày xuống nước nữa ấy chứ. Ước gì thuyền bơi nhanh hơn nữa!

Ôi! Ông cụ chèo mới nhanh làm sao! Tôi sợ ông ngã xuống nước mất. Nhưng không, ông không ngã. Chúng tôi đã đuổi kịp chiếc bè con. Chú chim đã bay đi mất. Không biết tại sao lúc đầu ông chèo vượt lên trên, sau đó mới quay ngang thuyền ra. Kìa rồi, giá mà các bạn cũng nhìn thấy nhỉ, chiếc bè con đã áp thẳng vào thuyền chúng tôi. Ông cúi người đưa tay cầm lấy chiếc giày có dây đỏ. Giày của Ôc-xa-na, em gái tôi. Ông cụ kỳ diệu thật! Ông không đưa ngay giày cho tôi mà để xuống lòng thuyền. Có lẽ ông nghĩ rằng: «Đưa cho nó rồi nó lại làm rơi mất». Nhưng sao tôi có thể đánh rơi được kìa chứ! Không, tôi sẽ giữ nó thật chặt trong tay!

Thuyền đi ngược trở lại. Ông lão vẫn chèo, tôi khẽ hỏi:

— Ông ơi, ông ở trong truyện cổ tích phải không ông?

— Hà hà! Không, ông là người thật, là lão đánh cá I-ắc-si-gôn, — ông trả lời.

Cái tên ông cụ thật là hay? Vì «i-ắc-si» có nghĩa là «tốt» mà! Tên ông như thế vì ông tốt bụng.

— Ông thực là ông I-ắc-si-gôn chân chính, — tôi lắm bầm và đột nhiên muốn ôm chầm lấy ông cụ tốt bụng này.

— Những người chân chính đều tốt cả, cháu ạ. Đúng vậy đây. Thuyền chúng tôi đã về đến chỗ cũ, nó va mạnh vào bờ làm tôi suýt ngã nhào.

— Lên đi, cháu! — ông lão nói.

Tôi nhảy lên bờ. Ông I-ắc-si-gôn cầm chiếc giày lên theo. Ông buộc thuyền lại rồi chúng tôi trèo lên dốc. Đến giờ ông mới đưa cho tôi chiếc giày vàng có dây đỏ.

— Cháu cầm lấy giày này, — ông nói, — giày đẹp thật đây. Bảo em cháu phải giữ gìn thật cẩn thận.

Tôi cảm ơn ông cụ, tôi muốn ôm lấy cổ ông nhưng không được — tôi thấp quá mà. Bởi thế tôi chỉ ôm được hai chân ông.

Ông cùng tôi đi trên con đường mòn ấy trở về. Ông dắt tôi đi và rửa mặt cho tôi ở bên con lạch. Cả ông và tôi lấy tay vục nước lạch uống. Cảnh vật xung quanh thật đẹp! Kia những con chim đang vui hót. Ông mặt trời đã lên tít trên cao. Đàn hải âu bay lượn trên sông kêu «bi-ben, bi-ben». Cả cây cối tươi xanh và những bông hoa vàng đã nở rộ, cả ông cụ, cả tôi và bầy chim đều vui vẻ. Không vui sao được! Mùa xuân đến rồi, thời tiết ấm áp, và trong tay tôi lại có chiếc giày!

Ông lão nhắc giỏ khỏi cành cây đeo vào vai rồi lấy trong túi ra một chiếc đồng hồ có dây xích dài. Ông nhìn đồng hồ, bảo:

— Chết thật! Cháu ơi, ta đi dự lễ muộn mất rồi. Chín giờ rồi. Ta đi nhanh lên!

Ngày lễ! Hôm nay đúng là ngày lễ mừng Một tháng Năm! Tôi chờ đợi nó từ bao lâu... Mong sao còn kịp!

— Ông ơi, ta chạy đi, chạy đi nào! — tôi khẩn khoản.

— Ừng ông nặng lắm cháu ạ, cháu cứ chạy trước đi, — ông cụ nói.

Tôi ôm chặt chiếc giày vào người rồi bắt đầu chạy trên con đường mòn. Còn gì là vui nếu buổi lễ đã kết thúc!

Mọi sự vất vả, vì nó mà em gái tôi khóc hết nước mắt... Tôi vừa

chạy vừa ngoảnh lại. Ông cụ đã cách tôi một quãng xa.

Nhưng ai đang chạy về phía tôi thế kia? Một người lớn và hai đứa bé. Chắc họ cũng bị trôi mất giày? Nhìn thấy tôi, họ kêu gì không rõ rồi chạy nhanh hơn. Tôi nhận ra rồi, tôi đã nhận ra rồi! Đó là mẹ tôi! Ai nữa kia? Tất nhiên là Ma-rát và sau nó là Ôc-xa-na. Mẹ chạy đến bên tôi trước tiên. Mẹ bế tôi lên, hôn hôn nói:

— Con làm cả nhà sợ mất hồn!

Mẹ ôm lấy tôi, hôn vào mặt, vào đầu. Tôi chợt nhớ hôm nay là ngày lễ, nên kêu lên:

— Mẹ ơi, buổi lễ đã hết chưa?

— Chưa, chưa bắt đầu đâu, — Ma-rát vừa trả lời vừa lấy cái mũ có chòm lau mồ hôi mặt.

Ôc-xa-na cũng ôm lấy tôi.

— Anh I-a-min! Anh I-a-min! — em vui vẻ nhắc lại. — Cả nhà sợ hết hồn lo cho anh đây!

Tôi đưa chiếc giày cho em:

— Anh và ông I-ắc-si-gôn chèo thuyền đuổi theo mới lấy được đây.

Em gái tôi ghì chặt chiếc giày vào ngực. Mẹ là người vui sướng nhất vì tìm thấy cả tôi lẫn chiếc giày.

Ông I-ắc-si-gôn đến chỗ chúng tôi.

— Nhân ngày lễ, xin chúc mừng chị Ki-un-bi-ke! Đây là con trai chị phải không?

— Vâng, cháu đây ạ. Xin cảm ơn ông! Suýt nữa thì ngày vui hôm nay xảy ra điều bất hạnh.

— Không sao, không sao. Mọi chuyện tốt đẹp cả. Cậu bé thật can đảm. Thời này cần những chàng trai gan dạ như thế.

— Cháu sợ chẳng may thằng nhỏ chết đuối vì chiếc giày ấy. Nó quý em nó lắm, — mẹ tôi nói. — Thôi, các con chạy trước đi.

Chúng tôi chạy trước về làng để mẹ và ông I-ắc-si-gôn đi sau. Lá cờ đỏ tung bay phấp phới đã thấp thoáng ở ngõ Dưới. Dường như nó đang vẫy gọi chúng tôi: «Các bạn ơi, đi dự mít-tinh, đi dự mít-tinh mừng ngày mừng Một tháng Năm đi!»

TÔI CẦM CỜ ĐI TUẦN HÀNH

Nêu nói theo ngôn ngữ của bà thì chúng tôi «diện như búp-bê» rồi lại chạy ra đường đẩy trẻ con nhộn nhịp. Cơ man nào là trẻ con, không sao đếm được. Lớn nhất bọn là chị Ta-xki-ra, con gái ông Ba-đam-sa. Chị ấy học lớp sáu hay lớp bảy gì đó.

Ngoài đường vui chưa kia!

Chúng tôi vội đến câu lạc bộ. Vào những ngày lễ, mọi người thường tập hợp tại đây, sau đó đi tuần hành, giương cao những lá cờ và những bức chân dung Lê-nin.

Tôi đã hai lần đi với mẹ trong dịp lễ như hôm nay. Một lần vào tháng Năm và lần khác vào ngày mồng Bảy tháng Mười một.

Tháng Năm năm ngoái tôi còn bé nên thâm mệt, mẹ phải bế một chút. Lần ấy tôi hỏi mẹ:

— Mẹ ơi, sao trong ngày lễ ai nấy đều ra đường thế mẹ!

Mẹ trả lời tôi như thế này:

— Trên thế giới này ta có nhiều bạn và cũng lắm kẻ thù. Khi những người Xô-viết chúng ta tập hợp thành đội ngũ đi diễu hành thì bạn bè ở các nước xa xôi thấy vậy rất vui mừng: «Chúng ta đông chưa kia! Chúng ta rất mạnh vì chúng ta đoàn kết nhất trí».

— Thế còn kẻ thù của chúng ta nghĩ gì hả mẹ? — tôi hỏi.

— Kẻ thù sợ tình hữu nghị và sức mạnh của chúng ta.

Bây giờ tôi đã biết ai là kẻ thù của chúng ta. Đó là bọn phát-xít và tư bản. Bọn chúng đã tấn công xâm lược đất nước tôi. Bỏ tôi đã phải ra mặt trận để đánh thắng chúng, để chúng không bao giờ dám đánh chúng ta nữa.

Hôm nay trời đẹp quá. Tất cả chúng tôi đều ra đường. Hãy để cho bạn bè ta vui mừng và kẻ thù khiếp sợ.

Ma-rát, phụ trách của chúng tôi đi đầu, tiếp theo là tôi và Pha-rít, sau đó là những đứa bé hơn. Chị Ta-xki-ra đi ngoài hàng. Càng đến gần ngõ Dưới thì đội ngũ càng đông. Tất cả trẻ con trong làng đều nhập bọn với chúng tôi. Đi dự mít-tinh vui quá là vui!

Cạnh câu lạc bộ người đứng chật ních. Những người có tuổi

đứng thành từng nhóm chuyện trò với nhau và chúc mừng nhau nhân ngày lễ. Các anh chị thanh niên đứng thành vòng tròn, không biết họ làm gì trong ấy, chắc là đang nhảy múa. Một chị đang cao giọng hát vang. Bọn trẻ con chúng tôi thì chạy nhảy nô đùa.

— Các «cụ tí hon» đã đến đây à? Muộn rồi các «cụ» ạ. — Một bác vừa cười vừa bảo chúng tôi.

Tên bác ấy là Ra-sít. Bác ấy gọi chúng tôi là các «cụ tí hon» nghe lạ quá.

— Các em đã đến đủ cả. Có thể bắt đầu được rồi, bác Ra-sít ạ, — cô giáo Xa-nhi-a nói.

Tôi biết cô giáo Xa-nhi-a, vì cô ở cùng ngõ tôi. Cô rất xinh đẹp.

Mọi người bắt đầu đứng thành hàng. Chúng tôi đứng trên cùng. Tôi nắm chặt tay Ốc-xa-na. Cạnh chúng tôi là một cậu bé ở ngõ Xa. Tôi biết cậu ta nhưng không nhớ cậu ta tên gì. Pha-rít và Pha-ghi-ma đứng sau chúng tôi. Ma-rát đứng ở hàng nào không thấy. Tôi đưa mắt tìm mẹ khắp lượt cũng không thấy nốt. Ốc-xa-na kéo tay tôi, bảo:

— Anh I-a-min, mẹ đây này!

Mẹ bỗng hiện ra trước mắt chúng tôi. Mẹ là người đẹp nhất và vui nhất.

— Các con cùng đi với nhau, nắm tay nhau mà đi nhé, — mẹ bảo rồi lại quay về hàng người lớn.

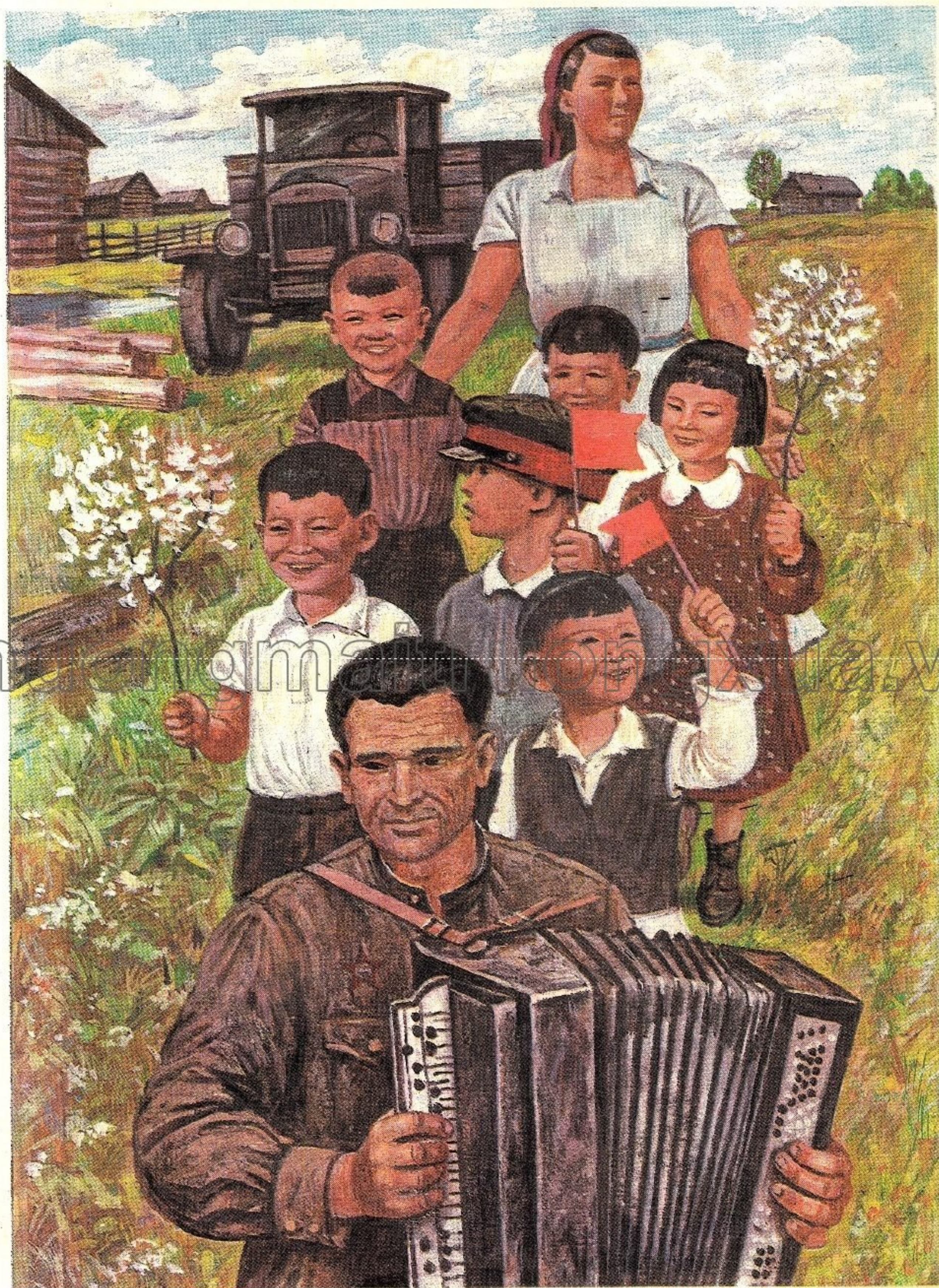
Tôi và Ốc-xa-na vẫy tay theo mẹ.

Chị đội viên thiếu niên phân phát cho chúng tôi những lá cờ nhỏ. Riêng tôi không được cờ, chắc là vì chị không nhìn thấy tôi. Lẽ nào lại không trông thấy một người như tôi sao? Tôi còn bé bỏng gì nữa đâu...

— Chị đội viên ơi, chị đội viên, còn cậu bé này chưa có cờ, — Ốc-xa-na kêu to.

Nghe Ốc-xa-na gọi là «cậu bé này» tôi không thích. Sao không gọi thẳng là I-a-min?

Tôi thấy buồn trong lòng. Tôi chợt nhớ tới chiếc giày, tới thằng Ru-san, tới cái lưỡi của con chó dữ vừa dài vừa đỏ. Tôi thấy mình bất hạnh thế nào ấy...



— Anh I-a-min, — Ôc-xa-na an ủi tôi. — Em với anh sẽ thay nhau cầm lá cờ của em anh nhé?

Hai chị thanh nữ đi trên cùng cầm hai cán gỗ dài căng biểu ngữ có dán những chữ vàng. Khi hàng ngũ đã rục rịch chuẩn bị đi thì chị đội viên thiếu niên lúc này cầm một lá cờ to, một lá cờ thực sự chạy đến chỗ tôi. Cũng có thể nó chưa to lắm nhưng không phải lá cờ nhỏ xíu.

— Em nhìn kia, nó đang tung bay phấp phới trong gió, — chị nói. — Chị cho em lá cờ đẹp nhất đây!

Tôi giữ chặt lá cờ và nhìn lên cao. Dải lụa đỏ đang phấp phới bay trên đầu tôi như con chim đỏ trong truyện cổ tích. Nó như muốn bay bổng lên cao, nâng tôi bay theo.

Nếu nó nâng tôi bay đi, nhiệm vụ đầu tiên là tôi sẽ bay đến chỗ bố, buộc chặt lá cờ này vào yên ngựa bố. Sau đó bố tôi và tôi sẽ cùng lao tới quân thù tiêu diệt chúng. Bọn phát-xít thấy lá cờ đỏ, sẽ phải kinh hồn bạt vía tháo chạy. Bạn bè ta sẽ khôn xiết vui mừng.

Ôc-xa-na kéo tay áo tôi. Những chị thiếu niên đứng trước chúng tôi khi này đã tiến lên phía trước một đoạn dài và ai nấy đã nổi bước theo sau. Suýt nữa thì chỉ còn trơ lại mình tôi. Hay quá, tôi còn có em gái! Tôi bước vội vã, lá cờ của tôi lại tung bay lên phía trước.

Chúng tôi đi trên đường. Nhà cửa, cây cối mơn mớn xanh tươi hai bên đường làng, còn bọn trẻ bước đi cạnh tôi, tất cả bỗng trở nên nhỏ bé hẳn đi so với ngày thường. Có lẽ vì tôi đã trưởng thành, đã thành người lớn rồi chăng?

Tôi có cảm giác như không phải đang bước đi nữa mà lá cờ đang cầm trong tay, lá cờ đỏ của tôi, đang nâng bổng tôi bay trong không gian.

Có ai đang hát ở hàng sau cùng. Tôi đã nghe bài hát này rồi nhưng bây giờ nó vang vọng đến tai tôi như từ nơi xa xôi lắm. Tôi muốn hát cùng với mọi người nhưng không hiểu vì sao giọng tôi lạc hẳn đi, tôi không nghe thấy tiếng mình nữa. Tôi liếc nhìn sang Ôc-xa-na. Cặp môi em cũng đang mấp máy nhưng không thấy tiếng.

Tiếng ai hát mà vang đi xa thế nhỉ?

Tôi ngẩng đầu nhìn lên: lá cờ của tôi đang tung bay theo nhịp điệu của tiếng hát.

Ôc-xa-na khẽ đung vào tay tôi:

— Hát đi, anh I-a-min, hay lắm!

— Hay lắm! Ôc-xa-na ạ, hay tuyệt vời!

Em xích lại gần tôi, chúng tôi vừa đi vừa đồng thanh hát những bài hát tươi vui.

Chúng tôi đi ngang qua nhà. Tôi thấy bà đứng ở cổng. Bà đứng đó tay luồn sau tạp dề, mỉm cười nhìn dòng người đi qua. Ô! Bà đang tìm tôi và Ôc-xa-na. Chúng tôi kiễ chân gọi:

— Bà ơi!..

Bà nhận ra rồi, bà trông thấy rồi! Bà luôn luôn gật đầu, nét mặt bà rạng rỡ chẳng còn thấy các nếp nhăn. Nhìn bà, tôi chợt nhớ tới đôi giày mới, liền nhìn xuống chân. Tôi và Ôc-xa-na diện những đôi giày mới, gõ cồm cộp xuống lòng đường.

Bây giờ tiếng hát không còn từ xa xói vọng lại nữa mà đang vang khắp đường làng. Tôi tưởng như nó chỉ từ lồng ngực tôi thoát ra. Tôi hát rất to. Bây giờ nhà cửa, cây cối không còn bé nhỏ nữa. Tôi đang cùng đi với mọi người. Tôi là I-a-min, một cậu bé thật hạnh phúc! Đi cạnh tôi là một chú bé ở ngõ Dưới, cánh mũi cậu ta lăm lăm mồ hôi, đôi má bầu bầu hơi rung rung theo nhịp mỗi bước chân. Tôi muốn biết vì sao nó lại rung rung thế?

Tôi ngoảnh sang em gái thấy em vẫn chăm chú nhìn thẳng về phía trước. Đôi mắt xanh của em nheo lại, lá cờ nhỏ em cầm chạm vào mớ tóc vàng. Sao bây giờ Ôc-xa-na không nhìn tôi. Hình như có ai nói thầm với tôi: «I-a-min được mang cờ to thật thích, thích hơn cầm cờ nhỏ nhiều. Cậu tưởng những người khác không muốn cầm cờ thật à?»

Không, chẳng có ai nói thầm với tôi mà chỉ là tôi tưởng tượng ra. Tôi muốn cả Ôc-xa-na, Pha-rít và Pha-ghi-ma đều vui vẻ. Có lẽ nên đưa cờ cho Ôc-xa-na, sau đó chuyển cho Pha-rít, người này chuyển cho người khác. Như thế sẽ vui biết bao!

Tôi muốn đưa cờ cho em nhưng chợt nhớ lại: «Mẹ đã đọc cho

chúng tôi chuyện một người lính không đưa cò cho ai và ngay cả khi bị thương nặng cũng không rời nó. Mẹ đã bảo: «Lá cò là một vật thiêng liêng» cơ mà».

Thiêng liêng nghĩa là rất quý. Trong tay tôi bây giờ cũng có một lá cò... Tôi nắm chặt cán cò hơn nữa.

Khi tiếng hát ngừng, tôi nghe rõ tiếng cò bay phần phật. Không, sao lại có thể đưa cò cho ai ngoài chị đội viên lúc này được! Cò phải ở trong tay người nào đã được giao nhiệm vụ mang cò.

Những người đi đầu đã rẽ từ ngõ nhà ông Ti-méc-bu-lát ra Cánh đồng ngoài. Mọi người dừng lại bên một lễ đài cao xây bằng đá. Chị đội viên lúc này lại đến chỗ tôi, đón lấy cán cò trong tay tôi và bảo:

— Chắc tay em mới rã rời rồi phải không?

Nhưng tôi chẳng mới chút nào hết. Người cầm cò sao lại mới tay được! Thực ra mấy ngón tay hơi tê một chút, nhưng điều đó có hề chi.

Những người lớn vây quanh lễ đài. Bác Ra-sít đang đứng trên phiến đá vuông cao nhất, bác đứng cao đến nỗi tôi đứng trong đám đông cũng trông thấy bác. Chợt Ma-rát xuất hiện bất ngờ.

— Ai chà! Ai chả biết có người được cầm cò to! — Nó vừa cười vừa đặt tay lên vai tôi, nói tiếp. — I-a-min ạ, có lẽ cậu nghĩ tớ ghen phải không? Hoàn toàn không, chẳng ghen tý chút nào hết. — Nó nói vậy nhưng mắt nó vẫn hơi long lanh.

Tôi không kịp trả lời, vì Ốc-xa-na đã kéo tôi đi.

— Anh I-a-min, chúng mình đi tìm mẹ đi. Lúc này anh cầm cò to đi diễu hành thật là hay! Mẹ, bà, cả ông Man-xua nữa, ai cũng vui. Cả em cũng vui.

Chúng tôi đang cầm tay nhau rẽ đám đông thì, chợt có ai từ phía sau ôm chầm lấy chúng tôi. Thì ra là mẹ. Mẹ nhấc bổng Ốc-xa-na đặt ngồi lên vai. Có bác nào cũng nhấc tôi đặt ngồi trên vai bác ấy. Bây giờ tôi và Ốc-xa-na đã có thể nhìn rất xa về mọi phía. Bác Ra-sít đang đứng trên lễ đài nói gì nghe không rõ, tay bác vẫy vẫy chiếc lược trai. Ngôi sao nhỏ trên mũ bác lấp lánh dưới ánh mặt trời như một chiếc gương con.

— Tổ quốc vĩ đại của chúng ta muôn năm! — bác Ra-sít kết thúc bài diễn văn.

— Muôn năm, muôn năm! — mọi người vỗ tay hô theo. Tôi và Ôc-xa-na cũng vỗ tay to đến nỗi chỉ một tí là tay đỏ đừ. Sau đó chúng tôi tụt xuống đất.

— Các con mệt lắm rồi phải không? Ta về nhà thôi, — mẹ nói. — À, con gái của mẹ, con đưa cờ cho mẹ để trả lại cho chị thiếu niên nào.

Ba mẹ con rảo bước về nhà. Đến ngõ, chúng tôi cùng ngoảnh lại thấy nhân dân cũng bắt đầu giải tán.

Ngày lễ hôm nay bà cho chúng tôi ăn chẳng thiếu món gì! Bà rất thích ngày lễ này và rất mừng chúng tôi nên nấu rất nhiều món ngon. Tôi không nhớ hôm ấy có những món gì nữa, nhưng kể lại là tôi đã ăn «ngẫu nhiên» thế nào thì không tiện, bà tôi bảo vậy.

Sau bữa trưa hôm ấy, tôi dẫn em gái tới cây bạch dương nhỏ ở vườn, đào tất cả những vật quý lên vào bảo:

— Cầm lấy đi, Ôc-xa-na, tất cả các thứ này là của em.

Bao nhiêu là vật kỳ diệu! Chỉ riêng đồ chơi và các hòn cuội đẹp cũng đã nhét đầy ba túi. Còn nhiều thứ bằng sắt nhưng Ôc-xa-na không thích nên bỏ lại. Chẳng sao, hãy cứ để đây, có thể tôi còn cần đến chúng để làm gì cũng nên.

CHÚ CÓ GẶP BỒ CHÁU KHÔNG?

Thăm thoát một ngày hội mới đã đến. Đó là một ngày hội đặc biệt.

— Hết chiến tranh rồi! Chúng ta đã chiến thắng! — người lớn vừa ôm hôn nhau vừa reo mừng.

Dân làng lại tề tựu cạnh câu lạc bộ. Anh em tôi và Ma-rát, Pha-ghi-ma cũng đến đây. Chúng tôi trông thấy người đang phát biểu là cô giáo xinh đẹp ở cùng ngõ. Lúc cô nói, có nhiều phụ nữ lúc thì cười, lúc lại khóc.

— Ông Man-xua ơi, sao họ lại khóc thế ạ? — tôi hỏi.

—Đó là những giọt nước mắt ngọt ngào đây, cháu ạ. — Ông Man-xua bảo. — Đó là những giọt nước mắt của niềm vui.

Nghe ông Man-xua nói thế, tôi cảm thấy mình cũng muốn trào nước mắt, nhưng rồi kìm lại được vì không có đứa trẻ con nào khóc cả. Tôi thấy những phụ nữ, nhất là các bà già, là trào ra những giọt nước mắt ngọt ngào. Các cô gái đã được chàng hiệp sĩ Ti-méc-béc giải thoát khỏi hang rồng cũng đã từng khóc như thế.

Một cô bé Ốc-xa-na lên rồi bảo:

— Các cháu yêu quý, từ nay các cháu sẽ rất sung sướng. Ta đã thắng con rắn độc ấy rồi!

Buổi tối ông Man-xua và bà Pha-khu-ni-xa sang nhà tôi uống nước chè. Tôi và Ốc-xa-na mãi chơi ngoài ngõ đến tối mịt. Ở tất cả các nhà trong làng, người lớn ăn uống xong rồi ca hát. Những lúc vui vẻ người ta thường hát. Mỗi lần nhận được thư bố, mẹ cũng hay hát. Khi mọi người xung quanh đều sung sướng thì thật là vui!

Từ hôm đó chúng tôi bắt đầu mong bố. Cây anh đào đại nở hoa rồi lại tàn rụng đi tất cả. Tiếp đó hoa táo cũng héo. Đã đến mùa cắt cỏ, rồi đến vụ thu hoạch lúa mì mà bố vẫn chưa về. Nhiều ngày đã trôi qua kể từ hôm nhận được thư bố. Bố viết: «Chúng ta sắp gặp nhau». Chiều chiều đi làm đồng về mẹ lại tất bật thu dọn nhà cửa. Mẹ lau chùi tường nhà và cửa sổ rồi quét vôi lò sưởi.

Tôi và Ốc-xa-na giúp mẹ quét sân. Bây giờ khắp sân không có lấy một cọng rác.

Tôi thường cùng em gái ra đầu làng nhìn về đường cái xem bố đã về chưa? Vẫn không thấy bố đâu cả. Cũng có nhiều người mãi không về như vậy!

— Chị Ki-un-bi-ke này, chị có biết ai đã về không? — ông Man-xua sang báo tin cho mẹ tôi. — Chú Ra-ma-dan, con ông Ba-kia ở cạnh cầu ấy mà. Chú ấy mà đã về thì người khác cũng sắp về cả rồi.

— Cháu lo quá, Sắc lệnh đã ban bố từ lâu rồi, nhà cháu lại bị thương những bốn lần. — Mẹ nói.

Tôi chẳng biết Sắc lệnh nghĩa là gì, nhưng cảm thấy nó có quan hệ tốt lành đến việc trở về của bố. Tôi khẽ gọi Ốc-xa-na ra sân và hỏi:

— Em có nghe thấy không?

— Gì cơ anh?

— Chuyện chú Ra-ma-dan ấy mà. Ta đến nhà chú ấy đi.

Em tôi tán thành ngay.

Chúng tôi chui qua cổng rồi chạy trên đường làng tới ngôi nhà nhỏ bên cầu. Tôi và Ôc-xa-na chạy nhanh đến nỗi thằng Ru-san không kịp trông thấy. Thực ra nếu nó có thấy chẳng nữa cũng chưa chắc đã dám ném theo. Từ bận nó ném giày của Ôc-xa-na lên chiếc bè trôi thì tính độc ác của nó cũng đã hết. Ma-rát muốn đánh nó một trận nhưng rồi lại đổi ý. Ma-rát bảo thằng Ru-san: «Tớ tha thứ cho cậu vì niềm vui chung là chiến tranh đã chấm dứt». Từ đây nó đã trở nên người tốt.

Tôi biết ngôi nhà nhỏ cạnh cầu của ông Ba-kia. Sau hàng rào là khu vườn có những quả táo xinh xinh màu phớt đỏ nhưng chưa chín. Cái lần cùng mẹ ra buru điện tôi đã nhìn thấy rõ.

Tôi và Ôc-xa-na chạy đến nhà ông Ba-kia thì đứng lại. Cửa vườn bỏ ngỏ nhưng chúng tôi chưa dám vào. Tôi đưa mắt rụt rè nhìn vào trong sân.

— Ai đây? Không vào được cửa vườn à? — có ai từ trong sân hỏi vọng ra. — Có cần mở cổng lớn không?

Tôi hoảng hốt định chạy, nhưng thấy giọng nói ấy lại cất lên, có điều bây giờ đã có phần thân mật hơn.

— Vào đi, vào đi các cháu. Khách đến nhà đừng đứng ngoài cổng.

Tôi và Ôc-xa-na bước vào sân. Có một chú hồng quân đang dùng bàn chải cọ ủng trên thềm. Trên ngực chú những tấm huy chương chạm nhau kêu lách cách.

Chú ấy nhìn chúng tôi mỉm cười.

— Chú Ra-ma-dan đây! — tôi nói thầm vào tai Ôc-xa-na.

— Các cháu đến có việc gì thế, các cháu thân mến? — chú hồng quân ngừng chải giày, hỏi.

— Dạ không có việc gì đâu ạ, — tôi luống cuống đáp.

Ôc-xa-na kéo tay áo tôi.

— Anh ấy quên đây chú ạ. Chúng cháu tìm chú có chút việc, —

Ôc-xa-na bạo dạn bước lên trước. — Chú có gặp bố chúng cháu không? Bao giờ bố cháu về?

— Bố cháu là ai?

— Bố cháu là chiến sĩ kỵ binh. Bố cháu được thưởng ba huy chương rồi.

— À, thế thì chú biết! — chú Ra-ma-dan vui vẻ cười lớn, trả lời. Chú ấy vui vì ta đã đánh bại quân phát-xít, các chiến sĩ đang trở về gia đình. — Trước khi về chú không gặp bố cháu. Nhưng bố cháu sắp về rồi, không lâu nữa đâu, — chú nói tiếp.

Trong giây phút đó tôi tưởng như bố đã về và bước vào nhà. Nếu đó là sự thực thì còn gì bằng!

— Chào chú, chúng cháu về ạ, — tôi nói rồi cầm tay em gái định bước đi.

— Gượng đã! Gượng đã! — chú hồng quân ngăn chúng tôi lại rồi nói với qua cửa sổ: — mẹ ơi, nhà có khách, mẹ mang gì ra mời khách đi!

Một bà già mặc áo dài rất đẹp từ trong nhà bước ra mang cho chúng tôi mỗi đứa hai quả hồ đào to và một cái kẹo. Chúng tôi nói «cảm ơn». Chú hồng quân hỏi chúng tôi:

— Các cháu là anh em sinh đôi à? Cả hai đều cao bằng nhau.

— Không, không phải anh em sinh đôi đâu ạ, — tôi trả lời. — Chỉ là hai anh em thôi ạ. Em gái cháu đây mà.

Rồi chúng tôi chạy ù về nhà.

— Em đã thấy nhiều chú hồng quân như thế, — Ôc-xa-na nói.

— Ở đâu?

— Xa lắm. Hồi còn chiến tranh cơ.

Lại một lần nữa, Ôc-xa-na nói những câu đên là khó hiểu!

Chả lẽ trẻ con cũng ở vùng có chiến sự hay sao?.. Nhưng tôi không hỏi nữa vì sợ Ôc-xa-na phật ý.

Chúng tôi trở về nhà. Mẹ đã đi làm: cửa chỉ cài bằng dăm gỗ, không khóa. Vẫn chẳng thấy bố về.

Mỗi ngày lại có thêm người từ mặt trận trở về. Bồ Ma-rát và Pha-ghi-ma, sau đó đến chú con cả ông Ba-đam-sa và nhiều người khác ở ngõ bên. Tôi và Ôc-xa-na đến khắp mọi nhà có người về để hỏi tin bồ, nhưng chẳng có ai biết gì hơn. Một vài người đã gặp bồ tôi từ lâu, mấy người khác có nghe kể chuyện, còn số khác nữa thì đã đọc qua báo chí viết về bồ tôi.

Suốt ngày chúng tôi chỉ ngóng nhìn ra con đường từ ga xe lửa về làng. Thoáng thấy bóng người là chạy ù ra đón, nhưng bồ vẫn chưa về.

Hôm chúng tôi bắt đầu mong bồ, đàn ngỗng con còn nhỏ tí tẹo, bây giờ chúng đã lớn rồi. Con ngỗng đẹp nhất là con mà tôi đã thầm đặt cho nó cái tên là Ôc-xa-na. Mặc dù con ngỗng đực già hay gây gỗ, chúng tôi vẫn yêu quý chăm chút bầy ngỗng con này.

Ngày ngày chúng tôi tưới nước cho các cây táo nhỏ và nói: «Hãy lớn nhanh để đón bồ về!» Táo đã mọc nhiều lá nhưng chưa có hoa. Hoa anh túc ở vườn cũng đã rụng hết... Bao thời gian đã qua đi... Chỉ có hai đôi giày của chúng tôi vẫn nguyên vẹn, vì nó được giữ gìn cẩn thận cho đến lúc bồ về.

Mỗi tối, trước khi đi ngủ chúng tôi cùng ngắm ảnh bồ. Ôc-xa-na nói với bồ:

— Bồ ơi, bồ về mau lên!

— Chắc bồ đánh giặc ở xa nên chưa về ngay được. Phải không, Ôc-xa-na?

Em gái tôi trả lời:

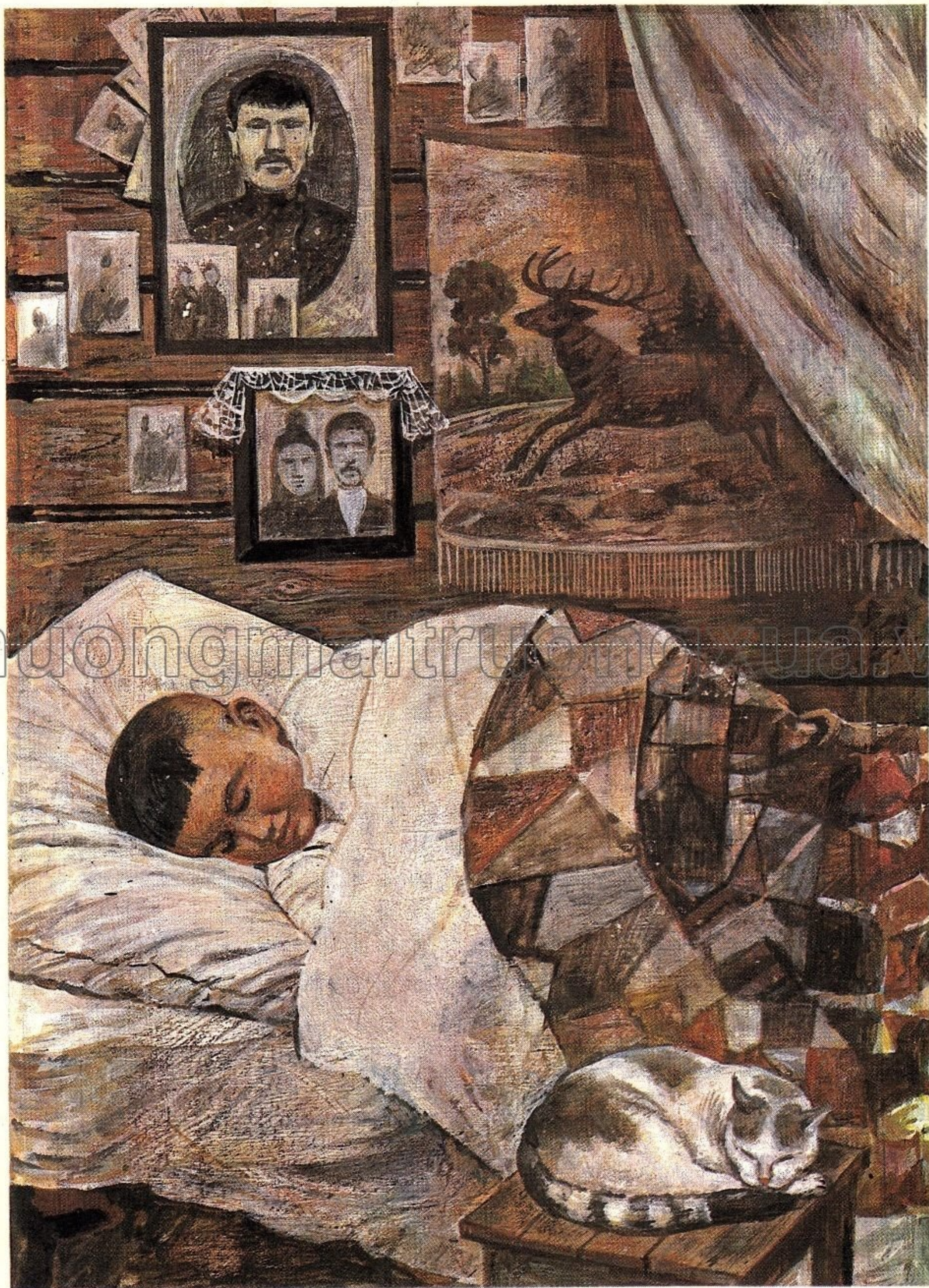
— Vâng! — Rồi em ngủ thiếp đi.

Đêm nào tôi cũng nghĩ thầm: «Mong trời mau sáng để bồ về!»

Mẹ chỉ thở dài hoài, nhìn tôi và Ôc-xa-na.

TRONG MƠ VÀ THỰC TẠI

Đúng ra anh không biết nói, nhưng trong mơ nó lại biết nói, biết cười. Tôi vừa chớp mắt đã lập tức mơ thấy hình như bức ảnh bồ vẫn treo ở bức tường cạnh giường động đậy rồi tiến lại phía tôi.



Bố đang bước đi, bố lại vẫy tay nữa kia. Hàng ria mép bố động đây, những chiếc huy chương kêu lách cách trên ngực bố. Bố mỉm cười, hai mắt bố ngời sáng. Bố như thật, thậm chí bố còn nói nữa. Tôi muốn mở mắt ra kêu lên nhưng hầu như bị cột chặt vào giường. Giấc mơ mới khiếp chứ!



Cuối cùng tôi cũng mở được mắt. Mặt trời rạng rỡ chiều sáng qua cửa sổ. Mà hình như có hai bức

ảnh bố. Một bức đã trở về chỗ cũ, còn bức kia bỗng cúi xuống ghì chặt lấy tôi. Tôi tỉnh giấc ngay. Mẹ chạy lại giường vui vẻ nói cái gì đó, nhưng tôi nghe không rõ.

—Bố!...—tôi hét to.—Sao bố lâu về thế bố?..

Ồc-xa-na cũng tỉnh giấc. Em ngạc nhiên nhìn bố và tôi rồi trở dậy. Bố đến gần em, bế em lên tay.

—Con gái bố cũng dậy rồi. Con có nhận ra bố không, con?

Ồc-xa-na cười lạnh lạnh rồi hôn bố.

Còn tôi thì lại quên hôn bố rồi.

—Bố ơi,—Ồc-xa-na nói,—chúng con mong bố mãi... mong mãi...

Hai tay bế hai chúng tôi, bố ngồi lên mặt hòm.

—Đây, bố đã trở về bình yên, khỏe mạnh cũng là vì có các con mong bố. Các con là những bé sung sướng!

Tôi nhắm đếm huy chương: một, hai, ba, bốn, năm... Hồi ấy tôi chưa biết ở miệng túi ngực có hai vạch vàng xen kẽ hai vạch đỏ có ý nghĩa gì. Bây giờ thì rõ rồi: thế nghĩa là bố đã bốn lần bị thương.

Ba bố con tôi ngồi trên mặt hòm rất lâu. Chẳng mấy chốc có

khách đến. Khách sang đông hơn hồi Ôc-xa-na mới về. Ai nấy đều bắt tay, có người lại bắt bằng hai tay rồi chúc mừng bồ tôi. Các bà cụ hàng xóm thì vỗ vào lưng bồ tôi.

Ông Man-xua cũng đến, ông nói:

— Nhân dân vô cùng biết ơn sự nghiệp thần thánh đánh thắng quân cướp nước. Những gì bị tàn phá sẽ được khôi phục, cái gì đổ nát sẽ được đổi mới. Có điều là thương các cháu mồ côi quá.

Bồ tôi thở dài... Ông Man-xua lái sang chuyện khác:

— Chúng tôi cũng vất vả. Tuy thế chúng tôi đã làm việc tận tụy. Rồi anh sẽ thấy.

Ma-rát và Pha-ghi-ma đến trước tiên trong số tụi bạn tôi. Hai đứa bước lên thêm, tựa lưng vào cửa rồi cứ đứng vậy.

Chúng tôi mời:

— Vào nhà đi, vào đi!

Nhưng cả hai không nhúc nhích. Tôi biết chúng nó ngượng ngáp vì có bồ.

Da-man đến muộn nhất, vừa đến nó đã chạy tuột vào nhà ôm lấy chân bồ tôi làm cả nhà ngạc nhiên. Bồ bế Da-man lên, bảo:

— Thằng bé là người mong đợi nhất đây!

— Bác có súng không, bác bắn đi, — Da-man nói.

— Ở đây làm gì có giặc mà dùng súng, — bồ tôi trả lời.

— Bác bắn con điều hâu đi. Hôm nay nó vừa cắp mất một con gà con nhà cháu đây.

Mọi người cười ồ, còn Da-man hỏi tiếp như không có chuyện gì xảy ra.

— Bác cho cháu xem thanh kiếm của bác đi.

— Bác không có kiếm, cháu ạ. Bao giờ ra thành phố bác sẽ mua cho cháu một thanh kiếm nhỏ, đồng ý không nào?

— Vâng ạ, nhỏ cũng được ạ. — Da-man vừa nói vừa tụt khỏi đầu gối bồ tôi.

Mẹ cho tất cả trẻ con ăn quà. Da-man nhận phần rồi đi về. Ma-rát và Pha-ghi-ma rủ đi chơi nhưng làm sao chúng tôi có thể rời bồ được chứ?

Mẹ nghỉ làm, cả ngày lúi húi nấu nướng những món ăn ngon, còn chúng tôi thì quần quít bên bồ. Thỉnh thoảng mẹ đến bên bồ con tôi, mỉm cười, lúc nhìn chúng tôi, lúc lại quay sang bồ. Tiếng mẹ vui vẻ, trong trẻo, thánh thót như chuông ngân. Khuôn mặt mẹ rạng rỡ, đôi mắt sáng ngời. Tôi tưởng như cả nhà tôi, cả ngõ tôi đều rạng rỡ hẳn lên.

Bây giờ mẹ hoàn toàn khác bà mẹ đội chiếc khăn choàng trắng to sù, khoác dầy lên vai đi ra thành phố xa vào mùa đông năm nọ. Nhưng dầu sao vẫn là bà mẹ ấy.

Quá trưa bà tôi từ làng Ti-méc-tau tới. Thoáng thấy bóng bà ngoài cửa sổ, tôi và Ôc-xa-na chạy ù ra đón bà. Nhưng lần này chẳng phải vì quan tâm đến quà của bà để trong chiếc túi to.

—À, à! Các cháu chạy nhanh gớm!—bà nói rồi dắt chúng tôi bước vội vào nhà.

Vào nhà, bà ôm chầm lấy bồ rồi sụt sịt khóc.

—Em biết không, Ôc-xa-na,—tôi nói thầm,—nước mắt bà là những giọt nước mắt sung sướng, những giọt nước mắt ngọt ngào đây.

—Sao anh biết?

—Ông Man-xua đã bảo thế mà.

—Mẹ vững vàng lắm! Có lẽ người mẹ bằng sắt vì mẹ quê ở vùng Núi Sắt* đây!—bồ tôi nói đùa với bà.

—Sắt cũng gì, con ạ! Trong những ngày gian khổ còn phải cứng rắn hơn sắt ấy chứ.

Tôi không thể nén được cười.

—Anh cười gì thế?—Ôc-xa-na hỏi.

—Sao người bà lại bằng sắt được cơ chứ? Bà yếu lắm, tay bà mềm mềm là.

Ôc-xa-na cau mày, chắc em tưởng tôi cười chế nhạo bà.

Uông trà xong, bồ đội mũ ca-lô lên đầu rồi bảo:

—Mẹ nó này, anh và các con đi dạo cánh đồng một lát nhé. Ở

* Ti-méc-tau có nghĩa là núi sắt. —ND.

ngoài mặt trận anh đã hứa là nếu trở về thì anh sẽ cứ để nguyên ba lô như thế mà đi thăm khắp các cánh đồng của làng ta... Hay là em cùng đi cho vui?

— Lần này bố con anh đi một mình vậy, em làm không hết việc. — Mẹ vừa nói vừa nhìn tôi và Ôc-xa-na rồi hỏi: — Sao các con không đi giày?

Thế đây! Chúng tôi chẳng còn nhớ gì đến giày mới cả.

Tôi lập tức lấy giày dưới gầm giường ra rồi nói:

— Bố ơi! Hai đôi giày vàng dây đỏ này là của bà cho chúng con đúng dịp lễ mừng Một tháng Năm đây.

— Con có một chiếc giày bị trôi trên sông Bạc. Anh I-a-min chạy theo kịp lấy về cho con đây, — em tôi kể.

— Không phải chỉ mình con, phải nhờ ông I-ắc-si-gôn mới lấy lại được ạ...

— Những đôi giày này là nguồn gốc của niềm vui và nỗi buồn đây, — bà vừa cười vừa nói. — Chúng nó cất đi đợi bố về mới dùng, thế mà khi bố về lại quên tịt. Ôi chao! Trẻ mỗ đến là kỳ...

Chúng tôi thoăn thoắt xỏ giày vào rồi cùng đi với bố ra Cánh đồng ngoài cửa làng. Bố đi giữa tôi và Ôc-xa-na.

Bố bứt một nhánh cỏ thơm, vò nát trong tay đưa lên mũi ngửi rồi nhặt những hòn sỏi âm nằng ban trưa áp vào má. Bố lại chạy trước chúng tôi xuống dưới khe sâu, cúi hôn vạt cỏ xanh rồi lại chạy ngược lên, tay ngắt những bông ngưu bàng có gai màu tím. Sau đó bố lại trèo lên một tảng đá lớn chăm chú nhìn rất lâu về phía chân trời.

Bố đưa chúng tôi tới rừng bạch dương tít tận mạch nước. Chà chà, nước ở mạch mới mát lạnh làm sao! Bố rửa mặt và rửa tay ở mạch nước rồi chụm hai tay lại vục uống. Tôi và Ôc-xa-na cũng uống theo. Sau đó bố con tôi cùng ngồi trên bãi cỏ ở đầu nguồn nước.

— Mạch nước này do ông nội Ba-tức-sa của các con đào, — bố nói. — Hồi ấy bố còn nhỏ như các con bây giờ. Thế cho nên nó được gọi là mạch nước Ba-tức-sa. Biết bao nhiêu người đã uống nước và rửa mặt ở đây... Cả chim trời và thú rừng cũng đến đây uống nước. Các con hãy nhìn xem ở đây bạt ngàn hoa đỏ...

— Cảm ơn ông Ba-tức-sa, — Ôc-xa-na nói.

Bố ôm lấy Ôc-xa-na, hôn lên đầu em.

— Con gái của bố, con thật là một đứa trẻ thông minh!

— Bố ơi, — tôi nói, — ba bố con mình sẽ đào ba... à không bốn mạch nước của bốn người: bố, mẹ, Ôc-xa-na và con. Sau này có lẽ sẽ có người cảm ơn bố con mình.

— Bao giờ trưởng thành, các con hãy đào các kênh lớn, hãy khai phá những miền đất đai trù phú... Hãy làm nhiều việc có ích cho con người! — bố nói.

— Vâng ạ! — tôi đáp lời bố.

Thực ra thì ngay những mạch nước còn con tôi còn chưa đào được thì nói chi đến kênh lớn! Nhưng rồi tôi sẽ học.

— Con cũng sẽ giúp bố, được không, bố? — em tôi nói.

Bố chìa hai tay, chúng tôi vừa cười vừa kéo bố đứng dậy. Bố hỏi: — Bây giờ ta đến hồ Cây Sồi. Các con đã mệt chưa?

Đi chơi với bố thì sao mà mệt được! Chúng tôi chẳng thấy mệt chút nào hết.

Bố con tôi vòng quanh làng một lượt rồi rẽ về phía cánh đồng cỏ, qua con sông Bạc đi tới hồ.

Trên bờ hồ Cây Sồi có loại sậy thân cao, có ngọn cây xù lông. Nếu đụng vào nó, lập tức có nhiều sợi lông tơ bay ra. Bố con tôi bẻ nhiều sậy và ngắt những chiếc lá loa kèn to. Chúng tôi cũng bẻ cành mảnh, chắc trong bụi cây để làm mũi tên.

Hồ Cây Sồi có nhiều vịt trời, cả vịt lớn lẫn vịt con. Trông thấy chúng tôi, đàn vịt hoảng hốt bay đi. Còn nhiều ếch nữa nhưng tôi không muốn kể chuyện chúng. Tôi chẳng thích gì cái loài ếch nhái ấy!

Bố con tôi đi rất lâu trên những con đường mòn hẹp rồi cuối cùng cũng ra đến đường cái chạy qua một ngọn núi để về nhà. Bố con tôi đã thấm mệt nên ngồi nghỉ dưới bóng cây. Tôi mân mê những chiếc huy chương của bố! Nó nặng, sáng lấp lánh. Bố cởi hai huy chương trên ngực ra rồi cài một chiếc cho tôi, chiếc kia cho Ôc-xa-na. Chúng tôi sung sướng quên cả mệt. Chắc hẳn lúc bố được nhận

huy chương ngoài mặt trận cũng quên hết mệt mỏi. Vì huy chương là vật quý giá mà!

Ba bố con tôi rảo bước lên núi. Đến đỉnh núi, bố dừng lại. Từ đây nhìn thấy rõ toàn cảnh làng tôi, thung lũng sông Bạc, hồ Cây Sồi và làng Ti-méc-tau sau cánh rừng. Lạ nhất là rừng ven làng Ti-méc-tau màu xanh xám còn những cánh rừng khác quanh đây đều có màu xanh lá cây.

Bao giờ về làng Ti-méc-tau với bà, tôi sẽ xem xét kỹ khu rừng và tìm hiểu vì sao nó lại có màu xanh xám như thế.

Có đoàn xe lửa chạy dưới chân một ngọn núi xa kéo theo vệt khói dài. Trên cánh đồng gần đó có những máy gặt đập đang thu hoạch lúa mì. Tôi nhìn thấy lơ mờ bóng người đứng trên máy, trông xa chỉ nhỏ bé như tôi thôi.

Bố nhìn quanh hồi lâu rồi bảo:

— Các con, đây là tất cả quê hương yêu quý của các con. Sau những dãy núi, những cánh rừng, những dòng sông này cũng vẫn là đất nước yêu dấu của các con. Còn nhiều vùng quê, nhiều miền đất nữa mà các con chưa từng thấy và chưa biết. Chúng ta đã đuổi sạch bọn phát-xít ra khỏi những nơi thân yêu ấy, các con có hiểu lời bố nói không?

Tất nhiên là chúng tôi hiểu, nhưng chưa hiểu hết. Nhưng chúng tôi biết bố đang nói điều tốt đẹp. Bao giờ lớn lên, chúng tôi sẽ đi tới những nơi bố đã từng chiến đấu và sẽ tận mắt nhìn thấy những miền đất xa xôi ấy.

— Các con có biết thương nhớ là gì không? — bố hỏi.

— Là gì cơ ạ?

— Các con có mong gặp bố không?

— Bố ơi, sao bố ở ngoài mặt trận lâu thế, chúng con khóc mãi đây, — Ôc-xa-na nói.

— Thì bố cũng mong gặp các con lắm, các con yêu quý của bố, bố còn muốn nhìn thấy những cánh rừng, những dòng sông, những con đường này nữa.

— Thế bố có khóc không? — em tôi hỏi.

— Không, bố không khóc, con ạ, tuy có muốn khóc đây, nhưng nén lại.

— Sao bố nén lại được?

Hừ, Ốc-xa-na chả biết gì cả. Chả nhẽ đã là người lính mà lại khóc! Một bác râu cằm đen nhánh đuổi kịp chúng tôi trên đường đi.

Bác ấy nói:

— A! Bình yên, mạnh khỏe trở về rồi đây à? Việc nhà vẫn yên ổn đâu vào đây cả chứ, người anh em? Ra đồng phải không? Tốt, tốt lắm! Chắc nhớ lắm đây nhỉ? Rất tốt, rất tốt...

Bố định trả lời, nhưng bác râu cằm đen ấy lại cầm tay bố tôi nói rất nhanh:

— Sao ra đồng mà không tạt qua thăm đội trồng rau? Chúng tôi sẽ thết anh một bữa dưa hấu no nê. Ừ mà vụ này cả chua được mùa lắm. Nói không ngoa chứ mỗi quả to gần bằng hai nắm tay người lớn chập lại... Dẫn cả các cháu đến nữa! Chúng nó chóng lớn quá nhỉ... Bí ngô thì to như cái thùng, phải hai người mới khiêng nổi. Đến chơi nhé, anh bạn.

Nói thế rồi bác quay mình ráo bước, thoắt cái đã tít tận đằng xa. Chắc bác ấy bận lắm. Bố vừa cười vừa nói theo:

— Bác vẫn chẳng có gì khác, lúc nào cũng cập rập vậy thôi.

Ba bố con tôi về nhà. Nhưng bác Ga-rây sôi nổi ấy chợt nhớ ra điều gì liền chạy ngược lại phía chúng tôi, nói:

— Anh thứ lỗi cho nhé, đã định làm việc gì chưa? Anh đừng giận, tôi cứ nhanh mồm nhanh miệng đề nghị thế này xem có được không nhé! Đội tôi còn khuyết một chân tương đối nhàn nhã là tổ chức bán rau trong thành phố. Anh xem có làm được chăng?

— Xin bác thứ lỗi cho, bác Ga-rây ạ. Tôi dự định lại chăm sóc đàn ngựa như trước, — bố tôi nói.

— Xin lỗi, thế thì tùy anh. — Nói rồi bác ấy lại tất bật bước đi.

Ba bố con tôi đã về gần đến ngõ. Nhà chúng tôi là thứ tư tính từ đầu làng trở vào.

Như các bạn thấy đây, đầu tiên nhà chúng tôi chỉ có hai người: tôi và mẹ tôi. Sau đó thêm em gái Ốc-xa-na là ba. Bây giờ bố tôi về nữa là bốn người. Đây là tôi còn chưa tính đến bà tôi. Bà ở làng Ti-méc-tau có sang đây cũng chỉ là khách thôi. Bà không giận và cũng chẳng nói: «Sao cháu không tính cả bà?» Làm khách càng tốt hơn chứ sao?

Nhưng tôi vẫn chưa kể hết chuyện với các bạn. Bây giờ tôi sẽ kể tiếp. Đã gọi là chuyện thì phải có đầu có đuôi chứ. Tôi rất thích kể về nhà chúng tôi, về em gái Ốc-xa-na của tôi, nếu có người muốn nghe. Và các bạn, xin các bạn nghe hết câu chuyện. «Làm gì mà bỏ dở dang thì chẳng phải là đàn ông», — có lần ông Man-xua bảo anh Da-ghi nhà ở cạnh nương như vậy. Cái nhà anh Da-ghi ấy chỉ rào nửa vườn còn nửa kia thì để trống.

Bây giờ các bạn hãy nghe tôi kể tiếp.

huongmaitruongxua.vn **CHÚNG TÔI SẮP ĐI HỌC**

— Năm nay các con sẽ đi học, — một lần bố nói thế, khi vừa đi làm về.

— Chẳng thấy chúng nó nói năng gì cả, hay là không muốn học? — mẹ vừa nói vừa cười.

Tất nhiên là mẹ nói đùa. Tôi bỗng nhớ tới bức điện nhận được mùa đông năm ngoái. Cả bà tôi rồi cả ông Man-xua chẳng sao đọc được. Chỉ có anh học sinh Ma-khơ-mút kêu hãnh đọc được bức điện rồi giảng giải những điều viết trong đó. Mẹ chẳng biết chuyện này, nếu mẹ biết thì đã không nói đùa như thế.

— Mẹ ơi, chúng con rất thích học, — Ốc-xa-na nói. — A ha, thế là đến tháng Chín này chúng con sẽ cùng các bạn đến trường!

Tôi ngồi yên bởi còn mãi nhớ lại hồi đó khao khát muốn tự mình đọc bức điện đến thế nào.

— Còn I-a-min, con nghĩ gì đây? — bố hỏi.

Tôi còn nghĩ gì cơ chứ?

— Con nghĩ rất hay, bố ạ, — tôi nói to, — chỉ mong sao tháng Chín đến thật nhanh.

Không ai nói gì thêm về chuyện đi học nữa.

Lúc bố mẹ đã đi làm, tôi và Ốc-xa-na ngồi xuống thêm nhà. Từ đây có thể nhìn thấy rõ tòa nhà lớn quét vôi trắng của trường. Đến ngày mồng một tháng Chín này chúng tôi sẽ xách cặp từ trên thêm này bước xuống, mở cửa vườn ra ngoài con đường kia! Đi thẳng tới trường!

— Chúng mình sẽ học đọc, học vẽ ở đó! Em sẽ vẽ một bông hoa. Được không, anh I-a-min?

— Anh sẽ vẽ một con ngựa, một khẩu súng...

— Chúng mình sẽ hát những bài thật hay. Anh sẽ lấy giọng trước.

— Cô giáo sẽ bắt giọng cho chúng mình...

Nhưng tôi muốn hát ngay bây giờ. Nếu các bạn nhìn thấy ngôi trường màu trắng, các cửa sổ sáng, con đường phẳng có trồng những cây lớn đẹp, và nếu các bạn tưởng tượng mình đang đi trên con đường dẫn đến trường ấy thì chắc chắn các bạn cũng muốn hát. Tôi cất tiếng:

Ngôi trường màu trắng trên núi kia
Chúng tôi cùng nhau đến đây học...

Em gái im lặng nhìn tôi, đôi mắt xanh da trời chớp chớp rồi cũng bắt đầu hát. Chúng tôi vui đến nỗi hai chân không còn đứng yên nữa mà cũng tung tăng nhảy theo nhịp điệu bài hát.

Trường học thân yêu dạy chúng tôi
Biết đọc, biết viết
Và biết vẽ tranh.

Pha-ghi-ma bỗng xuất hiện bất ngờ bên kia cổng. Chúng tôi im lặng.

Còn ai ngoài hàng rào nữa kia? Tất nhiên là Ma-rát rồi!

Pha-ghi-ma chạy đến chỗ chúng tôi, nói:

— Ai hát hay thế?

Ma-rát huýt còi vẫy chúng tôi ra đường. Ôc-xa-na khép chặt cửa. Ngay lập tức đàn gà con chạy ủa vào nhảy cả lên bậu cửa sổ.

— Đi chứ? — Pha-ghi-ma hỏi.

— Đi đâu?

Ma-rát lại huýt còi gọi chúng tôi:

— Mau lên!

— Đi đâu?

— Chúng mày kỳ chưa, — Ma-rát nói, — chẳng biết gì cả! Lúc tao với chúng mày vào rừng hôm qua ấy, có một cô tới ghi tên những ai xin vào học năm nay. Ta lại ghi tên mau lên!

Cám ơn Ma-rát đã nói điều đó. Đúng là hôm qua chúng tôi có vào rừng chơi cũng không lâu lắm, nhưng đã bỏ lỡ mất việc cực kỳ quan trọng này.

— Ta đi mau lên, đi ngay bây giờ! — Ôc-xa-na giục cuống lên.

Bốn chúng tôi đi ra đường, lát sau thì Pha-rít và Da-man đuổi kịp.

Da-man chỉ cái bút chì dài như ngón tay nhỏ, khoe:

— Em cũng có bút chì đây này! À mà con mèo nhà em suýt nữa thì vồ được con chim cun cút. Nó bay đi mất. Tốt thật...

— Cái gì, con mèo ấy à?

— Không, cái bút chì này.

Theo tôi, Da-man nói hơi nhiều. Mẹ cũng thường bảo tôi rằng: «Con chỉ hay lắm lời». Tôi chẳng khác thằng Da-man mấy mặc dù nó còn bé tẹo.

Chúng tôi đi đến ngõ có thằng Ru-san ở. Dạo này nó không dám ném sỏi nữa. Mới đây, vào hôm trời mưa, con bê cái nhà tôi xông chuồng chạy xuống ruộng kê. Tôi và Ôc-xa-na chạy theo nhưng không sao đuổi kịp. Lúc ấy Ru-san chạy đến, bắt được nó. Ru-san chạy rất nhanh!

Kìa Ru-san đang ngồi vắt vẻo trên cổng hát nghêu ngao. Cái thằng đến là kỳ, chỉ thích leo lên chỗ nào thật cao, khi thì trèo lên cột, khi

thì leo lên mái nhà rồi hát. Chẳng ai hiểu được nó hát gì.

— Ru-san ơi, chúng mình đến trường đi, — Ma-rát gọi.

— Đầu tháng Chín tớ mới đi, — Ru-san trả lời. — Hôm qua có một cô đến nói là tháng Chín bắt đầu đi học.

— Hôm qua chúng tớ vào rừng chơi nên không gặp cô, — Pha-ghi-ma nói.

Ma-rát bức tức nhìn em nói:

— Đến trường thì huyền thuyên vừa vừa thôi nhé. Dẫu sao thì mày cũng phải nhớ là mày nói ngọng chứ.

Pha-ghi-ma không giận, chỉ lắc lắc cái đầu có mớ tóc xoắn màu hung:

— Vâng.

Chúng tôi đến cổng trường thì dừng lại. Không ai dám vào trước. Pha-ghi-ma nắm lấy cánh cổng nhưng Ma-rát ngăn lại. Chúng tôi đứng đó nhìn khắp mọi phía, chợt thấy Da-man xuất hiện trong vườn trường, tay nó cầm một bông hoa đỏ chói. Chúng tôi không rõ nó trèo vào vườn trường từ lúc nào. Nó nói:

— Trong ấy nhiều hoa lắm, đi hái mau lên! Em đánh rơi mất cái bút chì ở đây rồi.

Pha-rít bức bối mắng Da-man:

— Sao lại hái hoa ở vườn trường hả?

Quả là Da-man chưa hiểu gì cả.

Có một cô từ trong vườn bước ra, hỏi:

— Em nào vừa hái hoa ở đằng kia?



— Không phải em, — Da-man nói rồi nấp sau lưng Pha-rít. Cô bật cười. Cô đã cười thì chắc là không giận. Cô xoa đầu Da-man, nói:

— Các em có thể vào vườn chơi nhưng đừng hái hoa nhé. Các em vào mà chơi.

— Chúng em đến đây có việc chứ không phải đến để chơi ạ, — Ma-rát nói.

— Các em đến có việc gì thế?

— Chúng em đến học, — Pha-ghi-ma nói.

Nhưng Ma-rát đã kéo tay áo Pha-ghi-ma:

— Không, bây giờ không phải đến để học mà là để ghi tên ạ. Cô dẫn chúng tôi vào một căn phòng lớn trong trường. Ở đó có những dãy bàn học sinh.

— Các em ngồi xuống đây, — cô nói rồi lấy ra một cuốn sổ lớn. Da-man chẳng ngồi yên được, nó ngo ngoáy liên tục, sau đó nói oang oang:

— Cô ạ, hôm qua chúng em vào rừng chơi.

— Thế à? Ai vào rừng?

— Chúng em ạ! — Da-man nhanh nhẩu trả lời.

Thằng bé lạ chưa! Nó nói dối. Hôm qua nó có vào rừng với chúng tôi đâu.

— Nào, em nào ghi tên trước? — cô giáo hỏi.

Thoạt đầu không đứa nào lên tiếng, sau đó cô giáo hỏi tuổi lần lượt từng người.

Đến thằng Da-man, nó chìa cho cô giáo bông hoa đỏ chói hái trong vườn.

— Đây, cô cầm lấy, năm nay em bốn tuổi.

Cô giáo bật cười, cầm lấy bông hoa rồi lại xoa đầu Da-man, bảo:

— Em xin học bây giờ thì sớm quá. Cả em nữa, Pha-ghi-ma ạ, các em còn bé quá. Còn các em khác thì đúng ngày mồng một tháng Chín đến đây. Tên cô là Ra-u-da a-pai.

Cô Ra-u-da a-pai tiễn chúng tôi ra đến thêm. Chúng tôi chạy về nhà.

Gần đến nhà, chúng tôi mới dừng lại. Ôc-xa-na hỏi tôi:

— Anh I-a-min này, cô Ra-u-da a-pai tốt nhỉ?
— Tất nhiên là tốt rồi. Cô sẽ dạy chúng mình học đọc, học viết.
— Còn mười bốn ngày nữa là đến tháng Chín. Nhớ kỹ nhé, —
Ma-rát nói với chúng tôi.

Từ hôm đó chúng tôi bắt đầu chuẩn bị đi học. Bố mua bút chì và màu vẽ, còn mẹ khâu quần áo mới cùng những chiếc túi đựng sách xinh xinh cho tôi và Ôc-xa-na. Và cũng từ hôm đó ngày nào chúng tôi cũng đến trường, vào cả vườn trường nữa.

Trong vườn có nhiều loại cây khác nhau và chẳng thiếu một loại hoa nào trên các bồn hoa cả.

NHỮNG TIN TỐT LÀNH

Một buổi tối cả nhà đang quây quần uống nước chè. Ôc-xa-na cãi tôi về chuyện còn mấy ngày nữa là đến mồng một tháng Chín. Tôi bảo: «Còn bảy ngày». Ôc-xa-na thì bảo: «Còn tám ngày». Tôi nói: «Không phải, bảy ngày». Ôc-xa-na cãi: «Không, tám ngày chứ». Bố mẹ mỉm cười yên lặng nhìn chúng tôi.

Em bỗng ôm chầm lấy bố:

— Bố ơi, bố nói thật đúng là còn mấy ngày nữa đi, — em khấn khoản.

Bố chậm rãi mân mê ria mép rồi bảo:

— Theo bố, đúng nhất thì phải nói là còn bảy ngày và tám đêm nữa.

Tôi tính nhẩm trên đốt ngón tay mà sao không ra bảy, cũng chẳng ra tám gì thế nhỉ? Thôi được cứ cho là như vậy, đêm có thể không tính vì ban đêm người ta ngủ cả cơ mà.

Chúng tôi không tranh cãi nữa. Mẹ vẫn ngồi sau bàn, tay chống má.

Bố nhìn mẹ, rồi nhìn chúng tôi, khẽ bảo:

— Các con ạ, hôm nay có tin vui từ miền đất xa xôi đến nhà ta. Bố mẹ vừa nhận được thư của một người rất thân thiết gửi về.

Bức thư từ nào từ miền đất xa xôi, của một người rất thân thiết

nào có thể đến nhà tôi được ư? Nhưng bố chẳng giảng giải gì thêm nữa.

Tôi nghĩ về miền đất xa xôi có người thân ấy sống. Miền đất đó ở đâu? Sau cánh rừng màu xanh xám của làng Ti-méc-tau ư? Chỉ có thể hỏi bố được mà thôi.

Nhưng bố đã đứng dậy, nói với mẹ:

—Ki-un-bi-ke, em nhớ nhé. Mai nhớ lấy mật ong ở đõ về. Gửi giấy sang làng Ti-méc-tau mời mẹ nữa. Thế thì tốt hơn.

Mẹ im lặng gật đầu. Tất nhiên, thế thì vẫn tốt hơn. Có bà ở nhà bao giờ cũng hay hơn chứ. Chúng tôi yêu bà lắm. Chúng tôi cũng rất thích mật ong ngọt lịm.

Mẹ vừa đứng lên, vừa nói:

—Đến giờ đi ngủ rồi, các con cởi áo ngoài ra đi. Hôm nay giọng nói của mẹ lộ vẻ không vui.

Chúng tôi lên giường nằm, vẫn lơ mơ không hiểu những điều bố nói.

Đến sáng mai, sáng mai! Trong nhà chúng tôi xảy ra đến nhiều chuyện!

Vừa thức dậy, tôi nhìn thấy ngay mẹ đã quét vôi lò sưởi trắng toát và treo những chiếc khăn thêu ren sắc sỡ lên tường. Các cửa sổ có rèm đăng-ten trắng tinh. Giường mẹ được trải một tấm thảm len ca-rô lớn. Các bạn hãy nhìn chiếc âm xa-mô-va xem nó sáng chưa kìa! Bố đã quét dọn sân rất sạch. Đồ tìm thấy một cọng rác quanh nhà!

Đó là toàn cảnh nhà tôi sau khi nhận được tin vui từ miền đất xa xôi.

Gần tôi thì bà sang. Tôi và Ôc-xa-na nhìn thấy bà ngay từ lúc bà còn đang đi gần nhà thẳng Ru-san, liền chạy ra đón bà.

—Bà ơi, —chúng tôi vừa ôm lấy bà vừa nói, —có tin vui từ miền đất xa xôi vừa gửi tới nhà ta, vì thế bố mẹ cháu mời bà sang.

—Tin vui là điều tốt đẹp thôi, các cháu ạ, —bà vừa cười nói vừa xoa lưng và vai chúng tôi.

Tôi mệt rồi mà bố vẫn còn bận bịu với đàn ngựa ngoài nông trang. Ngựa ở bãi chăn đã về cả mà bố vẫn chưa về. Bà và Ôc-xa-na sang

nhà ông Man-xua. Lúc mẹ vắt sữa bò, tôi rón rén đến bên mẹ, thì thầm hỏi:

— Mẹ ơi, người thân ở miền đất xa xôi thân thiết với nhà ta là ai thế hả mẹ?

Mẹ ngoảnh lại, nói khẽ:

— Rồi con sẽ biết cả thôi. Chỉ mong sao cho mọi sự được tốt lành!

Một ngày, rồi hai ngày qua đi mà vẫn chưa thấy gì. Nhưng sang ngày thứ ba thì, như bà tôi đã nói, có niềm vui và cả nỗi buồn cùng ập đến nhà tôi...

KHÁCH ĐẾN NHÀ

Chúng tôi mãi chơi ngoài sông Bạc nên về nhà muộn. Bố và một chú hồng quân lạ mặt đang ngồi trên đồng gỗ súc cạnh vườn. Vừa thấy chúng tôi, chú hồng quân ấy liền nhảy lên, hét lớn:

— Ốc-xa-na!

Chú ấy còn nói gì nữa nhưng tôi nghe không rõ.

Tôi và Ốc-xa-na đứng sững lại. Tại sao người đàn ông lạ mặt này lại biết Ốc-xa-na? Hay là bố nói với chú ấy? Không biết vì sao tôi thấy hoảng hốt, Ốc-xa-na cũng sợ, cặp môi em mấp máy không thành tiếng.

— Lại đây, các con, — bố gọi chúng tôi. — Đây là khách quý của nhà ta, chú ấy vừa mới đến.

Nhưng chúng tôi không nhúc nhích. Người khách quý chạy lại chỗ chúng tôi rồi bế Ốc-xa-na lên, chú ấy nhìn em rất lâu rồi ghì chặt vào lòng. Ốc-xa-na không khóc, vì người lớn ai cũng quý em gái tôi nên em thường được bế luôn. Nhưng người khách lạ ấy cứ nhìn em chăm chăm, xoa đầu em rồi thì thầm:

— Ốc-xa-na, Ốc-xa-na, con gái yêu quý của bố...

Vì sao chú ấy lại nói «con gái yêu quý của bố». Tôi thấy bố cúi đầu

lấy mu bàn tay quét ngang mắt. Có chuyện gì vậy? Chắc bồ bị bụi bắn bắn vào mắt. Bà lấy góc khăn vuông che mắt, nhìn ra ngoài cửa sổ. Mẹ đứng trên thềm chẳng hiểu là đang cười hay đang khóc. À đúng là mẹ vừa cười lại vừa khóc. Giá mà tôi biết được những giọt nước đang ở trên mắt mẹ kia có vị ngọt ngào hay cay đắng nhỉ?

Còn vị khách quý vẫn bẽ Ốc-xa-na trên tay, hôn vào trán, vào tóc, vào tay em. Tôi bắt đầu thấy bức bối với cái ông khách chẳng thích thú gì này. Ai lại bẽ em gái người ta lâu thế cơ chứ! Mà ông khách này lại chẳng có gì gọi là thân thiết đặc biệt với tôi cả.

Cuối cùng thì ông ta cũng đặt Ốc-xa-na xuống định cầm lấy tay tôi nhưng tôi đã chạy đến chúi vào lòng bồ. Nếu ông khách ấy còn đến gần tôi nữa thì lập tức tôi sẽ dắt em gái cùng chạy đi với bà về làng Ti-méc-tau.

—Đừng bẽn lễn thế con, — bồ nói. — Đây là chú Pi-ôt, khách của nhà ta, chú ấy quý con lắm đây.

—Không, đừng có quý gì con và Ốc-xa-na cả, — tôi vừa nói vừa nhìn xuống đất.

Ốc-xa-na đã ngồi trên đùi chú Pi-ôt ấy, vuốt má và nói gì với chú ấy.

Tôi nhìn bồ, nhìn mẹ, rồi nhìn bà. Hôm nay cả nhà đều có gì đặc biệt. Chẳng biết là vui hay buồn? Ngay cả Ốc-xa-na cũng hoàn toàn khác hẳn. Dường như em đã quên mất tôi rồi...

À không, em vẫn không quên. Em đã chạy đến bên tôi. Đôi mắt xanh da trời của em trông trong sáng hơn. Thế có nghĩa là em đang vui sướng. Em vừa vỗ tay vừa vui vẻ nói:

— Anh có biết ai đến nhà ta đây không?

— Ai đây?

— Em nói nhé?

— Em nói đi!

— Người đến nhà mình là... Anh chẳng thể nào đoán được đâu!

Thế các bạn có đoán được ai đây không? Chẳng bao giờ đoán được đâu!

VỊ KHÁCH QUÝ CỦA NHÀ CHÚNG TÔI LÀ AI VẬY?

—Ki-un-bi-ke, và cả mẹ nữa lại đây, —bố gọi. Ta họp gia đình một lát.

Mọi người đều ngồi lên các khúc gỗ tròn. Ôc-xa-na ngồi giữa người khách và tôi.

Tôi ngoảnh nhìn ra Cánh đồng ngoài. Mặt trời đang khuất dần sau ngọn núi xa. Trên gò nhỏ đằng sau vườn rau nhà tôi, mấy chú ngựa đang gặm cỏ. Bóng ngựa đổ dài trên mặt đất. Có con ngựa lông xám đứng cạnh cây sồi. Tên nó là Tấn công. Con ngựa này đã từng tham gia chiến trận và bị thương vì mảnh đạn, nên lúc chạy nước kiệu nó hơi bị khập khiễng. Lúc này có mấy chú ngựa non đang vây quanh con Tấn công. Chúng đứng im lặng chẳng buồn ngoe nguẩy đuôi. Chỉ có con Tấn công chốc chốc lại ngẩng đầu. Chắc nó đang kể một chuyện cổ tích gì đó thật hay cho đàn ngựa con nghe.

Bố ngồi trên phiên đá lớn đối diện chúng tôi. Những tia nắng chiều màu hồng nhạt hắt lên mặt bố. Tôi có cảm giác như má, mũi và trán bố được ngọn lửa hồng ôm lấy. Tôi sợ ngọn lửa ấy sẽ làm cháy mất bộ ria mép dài của bố.

— Các con ạ, đã đến lúc phải kể cho các con biết về người khách quý đã đến nhà ta, —bố nhìn sang chú Pi-ôt, chậm rãi nói, sau đó lại nhìn tôi và Ôc-xa-na.

Chú Pi-ôt ngồi đó, đầu cúi xuống như đang nghĩ gì lung lắm. Tôi và Ôc-xa-na sốt ruột đợi bố kể. Rõ ràng là bố lúng túng chưa biết mào đầu như thế nào.

— Câu chuyện bố kể sẽ ngắn gọn thôi, —bố đằng hắng rồi nói tiếp. — Các con ạ, chiến tranh là điều khủng khiếp, nó đem đến cho người ta nhiều nỗi đau khổ. Không thể nào tính được bao nhiêu làng xóm đã bị tàn phá. Bọn phát-xít, kẻ thù của chúng ta còn tồi tệ hơn cả thú dữ. Chúng chẳng thương gì các bà mẹ và những trẻ thơ. Chúng ta đã dùng sức mạnh đánh đuổi chúng khỏi U-cra-i-na. Bố nhớ một

lần vừa cùng đồng đội đuổi giặc ra khỏi một làng nọ. Lúc ấy, cảnh tượng đập vào mắt mọi người là những căn nhà đổ nát, những ngõ xóm tiêu điều trông trái. Không gian ngập ngụa mùi cháy khét let đến ngạt thở. Chẳng nhìn thấy rõ một ai. Bô chỉ nghe thấy tận góc nhà có tiếng trẻ con khóc to...

Bô lại đằng hắng rồi liếc nhìn Ôc-xa-na. Ôc-xa-na cũng nhìn bô, cặp môi em hơi rung rung. Chú Pi-ôt có điều gì hoảng hốt, nhưng vẫn ngồi yên chờ bô kể tiếp.

— Bô liền chạy vào đó thì thấy một phụ nữ bị giết nằm sõng soài trên sàn. Cạnh đó có em bé gái đang khóc. Bô luống cuống chẳng biết làm gì, nhưng hai tay bô đã nhấc bổng em lên ghì vào lòng. Chợt em bé gọi bô: «Bô ơi!» Thấy em đã nhận mình là bô thì chắc bô em cũng đã ra mặt trận. Nhưng bô nghĩ rằng số phận đã muốn em phải trở thành em gái thẳng I-a-min của bô...

Ôc-xa-na áp hai tay vào ngực:

— Đứa bé ấy là con há bô?

Bô âu yếm nhìn Ôc-xa-na:

— Đứa bé ấy là con đây... Nhưng các con hãy bình tĩnh nghe bô kể tiếp. Lúc đó bô lấy máu than trong lò sưởi viết địa chỉ mình lên tường rồi lấy áo choàng quân lấy em bé chạy theo cho kịp đồng đội... Sau trận đánh, đồng chí chỉ huy cho phép bô đưa em bé vào nhà trẻ mồ côi trong thành phố. Bô liền viết thư cho mẹ để mẹ đón Ôc-xa-na về. Sau mấy tháng trời, mẹ con mới có thể lên đường... I-a-min, con còn nhớ cái ngày mẹ mang em gái về cho con không?

Ồ, sao lại có thể quên cái ngày ấy được!.. Tôi còn nhớ như in. Nhưng tôi không muốn bỏ sót một lời nào trong câu chuyện của bô.

— Hôm kia bô đã nói với các con về một bức thư. Bức thư ấy là của chú Pi-ôt. Bô của Ôc-xa-na, người anh em và là vị khách quý của nhà ta, hôm nay đã đến đây, — bô kết thúc câu chuyện bằng một giọng run run rồi lại đằng hắng như có vật gì nghẹn trong cổ họng.

Chẳng biết vì sao tôi muốn khóc òa lên. Nhưng bỗng Ôc-xa-na thì thầm bảo tôi:

— Anh I-a-min ạ, em đã nói với anh rằng chúng mình còn có một

mẹ nữa! Và bây giờ một bố nữa đã đến với chúng ta. Bố của em!

Bỗng chú Pi-ôt nhắc bổng tôi và Ôc-xa-na bằng đôi tay lực lưỡng mỗi tay một đĩa rồi ghì cả vào ngực.

— I-a-min, con... Các con của bố, — chú áp sát mặt vào chúng tôi, khẽ nói.

Đến lúc ấy tôi mới thấy rằng chú đúng là vị khách quý của nhà tôi.

BA NGÀY CUỐI CÙNG

Tôi quý chú Pi-ôt ngay lập tức. Chú quả là người tốt bụng! Chú thường công kênh tôi và Ôc-xa-na lên vai rồi đi dạo khắp sân. Mỗi khi chú chạy nhanh, chúng tôi cũng thấy sợ, nhưng vẫn cười thích thú. Trong nhà tôi chẳng có ai cao như chú Pi-ôt. Mỗi khi vào phòng ngoài, chú phải cúi khom người để khỏi chạm đầu vào khung cửa. Năm tay chú to chẳng kém quả bóng lớn của thằng Da-man. Chú Pi-ôt của chúng tôi thật là một dũng sĩ! Ông Man-xua đã nói về chú như vậy.

Chỉ mình bà là có điều gì không hài lòng với người khách. Bà cứ lầu bầu:

— Người đâu mà đến là khỏe đi, cứ ở nhà ăn uống nghỉ ngơi cho thoáng mát có hơn không? Đằng này chỗ nào cũng đến! Đi khắp cả nông trang!...

Bà nói đúng: còn chỗ nào mà chú Pi-ôt không đến đâu! Chú dẫn tôi và Ôc-xa-na đi khắp nơi.

Trước hết phải đến mạch nước Ba-tức-sa, sau đó ra ngoài đồng, nơi đội sản xuất của mẹ đang đập lúa. Chú Pi-ôt đứng nhìn một lúc rồi nhanh nhẹn trèo lên máy đập lúa, tay thoăn thoắt đưa bó lúa vào trục quay.

Tôi và Ôc-xa-na đứng bên một đồng rơm lớn cạnh đó.

— Đôi tay bộ đội buồn nhớ công việc mà! — một bác đang dùng nạng gậy rơm nói.

— Đúng đây, — một bác khác mặc áo va-rơ bộ đội cũng đồng ý.

Đến giờ ăn trưa, máy đập lúa ngừng chạy thì chú Pi-ôt mới trở

lại chỗ chúng tôi. Khắp người chú phủ đầy bụi, chỉ có hai hàm răng là sáng bóng.

Ngày hôm đó ba bồ con chú cháu tôi còn đến chỗ bồ làm ở ngoài đồng đã cắt hết cỏ. Đàn ngựa đang đứng gần đó. Nhìn thấy đàn ngựa, nụ cười hiền hậu liền rạng rỡ trên khuôn mặt chú Pi-ôt. Chú rất thích đàn ngựa của chúng tôi.

Tôi đã nói là không còn chỗ nào chúng tôi không đến. Chúng tôi vào cả vườn rau rồi sang khu nuôi ong. Trên đường về còn rẽ vào khe núi lớn. Người ta làm gạch và đồ gốm bằng đất sét lấy ở khe này.

Chú Pi-ôt thích làng tôi lắm. Chú ngắm nghía mãi cảnh xóm làng không biết chán.

Khắp mọi nơi, người lớn gặp chú đều nói: «Chào người anh em» rồi bắt tay, lắc lắc mãi mới thôi. Còn các cụ bà thì vỗ vỗ vào lưng. Các cụ thường làm như thế: gặp người tốt, các cụ nắm chặt tay sau đó vỗ vỗ vào lưng.

Các bạn thử cho ý kiến xem, nếu chú Pi-ôt không phải là khách quý thì sao mọi người lại tiếp đón chú như vậy.

Chú Pi-ôt thích hơn cả là cái lò rèn làng tôi. Chúng tôi đã đến đó ba lần. Lò rèn có hai thợ là hai anh em nhà Ga-bi: một người là Ga-bi béo, người kia là Ga-bi còm. Cả hai Ga-bi đều kết bạn với người khách quý rất nhanh, họ nói chuyện với nhau mãi mà không sao dứt ra được.

Mỗi lần đến lò rèn, sau khi đã xắn tay áo lên, chú Pi-ôt liền cầm lấy chiếc búa to bằng đầu tôi đập lên miếng sắt đã được nung đỏ rực làm nó bẹp gí, mỏng như chiếc bánh tráng.

— Thợ rèn thế mới là thợ rèn chứ! — bác Ga-bi còm nói với bác Ga-bi béo. — Anh ta khỏe cực kỳ!

Chú Pi-ôt và tôi đã làm một con dao nhỏ cho tôi, làm cho mẹ một que cời lò mới ở đây. Không làm được gì cho Ốc-xa-na. Ở lò rèn không làm được búp-bê, ai mà chả biết điều đó.

— Ba ngày ấy trôi qua nhanh như trong mơ, — bây giờ mẹ tôi thường nói thế.

Nếu mẹ đã nói thế, thì chắc chắn đúng là như thế.



CÂU CHUYỆN BÍ MẬT

Ôc-xa-na và bố em bước vào nhà, còn tôi rẽ vào vườn cắt những vật bằng sắt mang từ lò rèn về vào kho báu.

Tôi đi ngang qua hàng cây táo mới trồng hồi đầu xuân. Đây là cây táo của Ôc-xa-na, còn đây là của tôi, đây là cây của bố, còn cây kia của mẹ. Thế còn cây táo thứ năm của ai? Hồi đó mẹ đã nói thế nào nhỉ? Mẹ nói rằng cây táo thứ năm dành cho khách. Bây giờ ở nhà tôi đang có một vị khách quý. Tuyệt chưa? Từ giờ tôi sẽ gọi cây táo thứ năm này là cây táo của chú Pi-ôt. Thế là cây nào cũng có tên cả!..

Lúc đang ngồi bên cây bạch dương đào hồ cắt đồ quý, tôi chợt nghe thấy tiếng nói chuyện rì rầm.

Ai nói thế nhỉ?

Tôi ngẩng đầu nhìn lên và thấy bà đang đứng sau bụi cây hồ đào cạnh hàng rào gần đó, còn phía bên kia hàng rào thì thấy rõ chòm râu bạc phơ của ông Man-xua.

— Chú ấy quý trẻ con lắm, — bà tôi nói. — Người rất thật thà và đến là khéo tay. Người bà con mới của chúng tôi quả là hết sức tốt bụng. Tôi mừng lắm, cụ ạ.

— Đúng thế, chị ạ, — ông Man-xua nói. — Người ta quý nhau không phải do ngôn ngữ tương đồng hay bởi giàu nghèo mà là ở tâm lòng thành. Tôi ngần này tuổi rồi nên hiểu lắm. Thời đại bây giờ là thế đấy. Nó không chỉ làm cho đời sống, mà còn làm cho tâm lòng của con người với con người tốt đẹp hơn lên.

Tôi nghe rõ tiếng thở dài của bà rồi thấy bà lại nói khẽ:

— Sắp phải chia tay rồi, ông Man-xua ạ. Tôi cứ xót xa như có ai vò xé ruột gan. Cả thằng bố nó cũng không dứt con bé ra được. Thương hại nhất cho Ki-un-bi-ke và I-a-min. Giá mà mất gì để cả nhà tôi vẫn đoàn tụ thì tôi cũng bằng lòng! Chẳng làm thế nào thuyết phục được chú ấy.

Tiếp đó lại vang lên giọng nói đều đều, dịu dàng của ông Man-xua:

— Chẳng nên thuyết phục, chị ạ. Dưới chân người kỵ sĩ chân

chính còn tro tàn than bụi, thì lòng họ sao có thể yên được. Chú ấy còn phải về quê hương bản quán, gieo trồng những hạt giống mới, gây dựng lại cuộc đời...

Câu chuyện giữa bà và ông Man-xua đối với tôi có vẻ bí hiểm. Tôi hiểu ngay rằng đang phải chờ đợi một nỗi buồn lớn. Bỗng tôi thấy đau nhói trong lồng ngực, không biết có phải là đau tim hay không?

Đúng là bà tôi và ông Man-xua đã nói chuyện về em gái tôi và chú Pi-ôt! Có lẽ bây giờ họ không còn ở nhà nữa rồi?

Tôi chạy bổ về. Em gái tôi đang ngồi trên mặt hòm đựng đưa hai chân và nói gì đó với bố em. Đôi mắt ngời sáng của em cười vui vẻ... Tôi thấy yên tâm ngay lập tức. Không, chẳng có ai đi đâu hết!

— Em biết ngay anh vừa đến chỗ giấu vật quý của chúng mình, — Ôc-xa-na nói. — Anh hãy lấy con búp-bê của em đặt lên con ngựa của anh để chúng mình dẫn nó đi chơi bây giờ.

— Đi đâu?

Xa lắm, rất chi là xa, đến U-cra-i-na.

Bà rào bước vào phòng, tức khắc cầm lấy âm xa-mô-và.

— Chà chà! Tôi thật vô tâm! Mãi chuyện trò ở đằng kia để khách ngồi sưng. Chà chà! Thật tệ! — Bà nhắc lại câu đó rất to.

Nhưng bên tai tôi vẫn như văng vẳng câu nói khác của bà bên bờ giậu khi này:

«...tôi cứ xót xa như có ai vò xé ruột gan...»

Câu đó nghĩa là thế nào?

Mãi sau này tôi mới hiểu những lời đó của bà.

TIỀN BIỆT

Và kia, ngày cuối cùng của tháng Tám đã đến. Buổi sáng thật âm áp. Thảm cỏ ngoài đồng và lá trên cây, những mái nhà bằng tôn và những cột điện thoại trắng trên đường — tất cả đều nhuộm ánh mặt trời vàng rực rỡ. Bà nói:

— Mùa hè chia tay với chúng ta thật âm áp, đẹp đẽ. Nó sẽ để lại cho chúng ta một kỷ niệm tốt lành.

Sáng hôm ấy chú Pi-ôt và Ôc-xa-na chia tay với làng tôi.

Con ngựa Tân công của nông trang được thắt vào xe đã đợi sẵn ở cổng.

Người lớn đứng trò chuyện với nhau gần đây, còn bọn trẻ con thì tíu tít chạy quanh.

Ở nhà đã chuẩn bị xong cho chuyến đi. Mẹ mặc cho Ôc-xa-na chiếc áo dài đẹp nhất. Chú Pi-ôt loáng cái đã cạo mặt xong, chả là chú ấy ít rìa mép mà.

Bố mang tất cả hành lý ra xe ngựa rồi quay trở vào. Bà bảo mọi người ngồi xuống một lát. Đến lúc ấy, mẹ mới quay lại phía tôi, bảo:

— I-a-min, đã đến lúc con phải chia tay với em con. Hôm nay Ôc-xa-na sẽ cùng với bố em trở về U-cra-i-na. Rồi đây chúng ta cũng sẽ tới chơi nhà chú Pi-ôt. Được không, con gái của mẹ? — mẹ âu yếm hỏi Ôc-xa-na.

— Mẹ ới, mẹ đến với con nhanh nhanh vào nhé! — Ôc-xa-na cầm tay mẹ. — Hay mẹ cho anh I-a-min cùng đi với con ngay bây giờ đi. Đi không, anh I-a-min?

— Hai cháu đi cả thì lấy ai coi nhà? Rồi anh I-a-min sẽ cùng với bà và bố mẹ cháu đến, — bà nói.

Tôi ngạc nhiên: tại sao Ôc-xa-na phải đi một mình trong khi tôi muốn cùng em đi đến bất cứ nơi nào?

Chẳng lẽ bà và bố mẹ không hiểu điều đó sao? Tôi muốn khóc òa lên.

Mọi người ngồi im lặng chốc lát. Sau đó bà đưa tay ra hiệu đứng dậy.

Cả nhà bước ra đường. Người lớn vây lấy chú Pi-ôt, bắt tay chú rồi nói:

— Tạm biệt người anh em nhé, sẽ còn gặp lại nhau!

Có ai nhắc bóng Ôc-xa-na lên hôn em. Người ta chuyển em từ người này sang người khác.

Cánh chia tay kéo dài thật lâu. Cuối cùng, bà tôi đến gần em, vuốt ve mớ tóc vàng của em.

— Mong cháu bà hạnh phúc, thành người tốt bụng, trung thực nhé, — bà nói, cặp mắt đầm ướt của bà đỏ hoe lên.

Sau đó mọi người lên xe ngựa. Mẹ đặt Ôc-xa-na ngồi trên đùi, bố cầm lấy dây cương. Người lớn còn đứng cả ở ngõ nhà tôi vẫy tay mãi. Pha-ghi-ma khóc rưng rức. Ma-rát và Pha-rít vừa chạy theo vừa la to:

— Tạm biệt Ôc-xa-na! Chúc bạn mạnh khỏe!

Em gái tôi vẫy tay.

Đến đầu làng thì chúng nó bị tụt lại, nhưng vẫn cố chạy theo một đoạn đường nữa mới chịu đứng lại hẳn và nhìn mãi theo xe.

Xe ngựa chạy qua Núi rừng, qua đồng cỏ lớn, nơi bố và chúng tôi đã ngồi nghỉ hôm nào. Bố dừng ngựa lại, nhảy xuống xe, nói:

— Xuống đi các con, đi bộ cho đỡ cuồng chân, lúc nào mệt lại lên xe.

Mẹ đỡ Ôc-xa-na xuống còn tôi tự nhảy lấy.

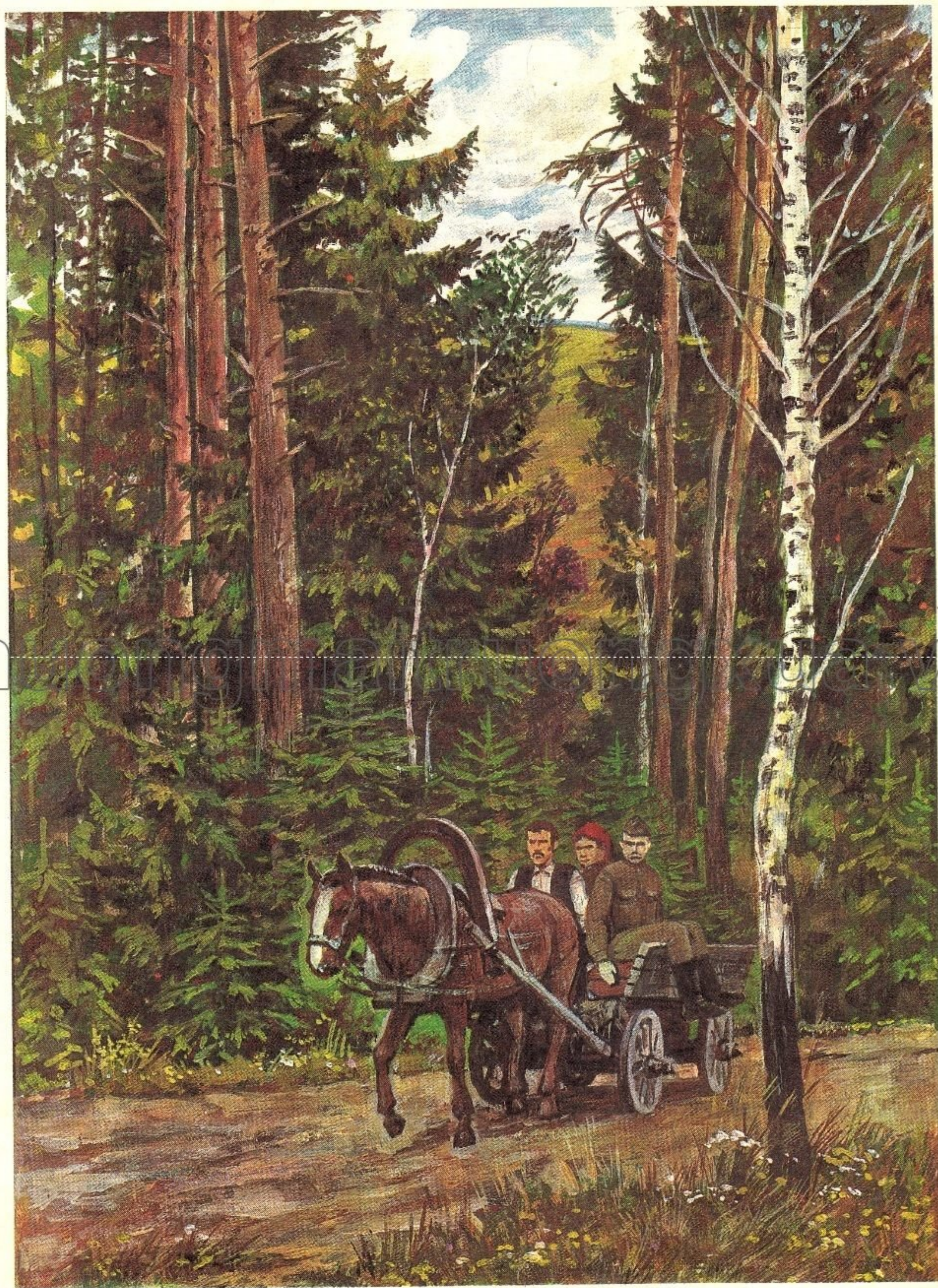
Chúng tôi chạy trên thảm cỏ vàng. Chẳng còn một bông hoa nào, hoa đã tàn lụi cả. Cũng chẳng thấy một con bướm nào. Có con chim gì lớn màu xám đậu trên đụn cỏ khô, bóng nó đổ dài trên mặt đất.

— Sùỵ, sùỵ... Suyt! Sùỵ, sùỵ, suyt! — tôi đuổi, nhưng con chim lông xám vẫn không bay đi.

— Anh I-a-min, đừng làm nó sợ, có lẽ nó buồn ngủ đây, — Ôc-xa-na nói. — Sao con chim này lè loi thế nhỉ? Con nó đâu cả rồi?.. Hay là con nó đi chơi? — Em im lặng một lát rồi khe khẽ bảo thêm: — Hôm nay, lúc mẹ và em bước vào phòng ngoài, mẹ ôm lấy em, ôm chặt lấy em rồi khóc rất to...

Tôi ngoảnh nhìn lại. Bố, mẹ và chú Pi-ôt đang đi ở phía sau xe.

Cánh đồng ngoài làng tôi hiện ra mờ phía xa. Vào mùa hè, ở đây có những bông hoa màu xanh da trời như màu mắt em gái tôi. Loài hoa đó tên là lưu ly. Chúng tôi đã từng hái những bông hoa ấy mang về cắm vào cốc nước. Nhưng hiện giờ không còn bông hoa nào. Hai đôi giày của chúng tôi đã bị hỏng cả. Rồi Ôc-xa-na ra đi. Ở nhà



chỉ còn lại cây táo của Ôc-xa-na và con ngỗng con đẹp nhất ấy.

—Đừng đi, Ôc-xa-na em gái của anh,—tôi khẩn khoản.

—Mẹ bảo phải đi. Còn bố em, bố tốt lắm. I-a-min ạ, bố quý cả anh lẫn em. Anh hãy đi cùng mẹ đến nhà em chơi, em sẽ có nhà mới ở nơi đó.

Xe ngựa đuổi kịp chúng tôi. Tôi và Ôc-xa-na lên xe.

Xe lại chạy mãi, chạy mãi, qua những cánh rừng lớn, những chiếc cầu, men theo bờ hồ. Xe lại chạy lên dốc phía trước có đoàn tàu hỏa dài chạy qua để lại phía sau những đụn khói trắng. Một ngôi nhà nhỏ màu trắng hiện ra từ phía sau hàng cây.

—Đến nơi rồi,—bố nói.

Xe ngựa dừng lại dưới bóng một cây to mà không đến sát ngôi nhà màu trắng.

Bố và chú Pi-ôt bước vào nhà, còn mẹ và chúng tôi ở lại xe. Cạnh ngôi nhà nhỏ có đặt những thanh ray lắp lánh chạy mãi ra tới đằng xa như không bao giờ hết. Bánh xe tàu hỏa chạy trên các thanh ray ấy.

Trước nhà có đặt những phiến đá lớn phẳng phiu giống hòn đá ông Man-xua thường mài rìu cho sắc, chỉ khác là ở đây rất nhiều, hòn nọ xếp tiếp hòn kia để mọi người đi lên. Quanh đó toàn người lớn, chẳng thấy bóng một đứa bé nào vào tầm chúng tôi. Mẹ dắt tôi và Ôc-xa-na đi trên các phiến đá phẳng phiu ấy. Mẹ không nói mà cũng chẳng cười.

—Có vé rồi,—có tiếng bố vang lên. Bố và chú Pi-ôt đuổi kịp chúng tôi. Bố bảo mẹ:—Sắp có tàu rồi. Anh đi lấy hành lý đây.

Nói rồi bố đi, chú Pi-ôt đứng lại chuyện trò với mẹ. Tôi không hiểu câu chuyện giữa mẹ và chú Pi-ôt vì không phải nói bằng tiếng Ba-ski-ri-a. Lát sau, bố xách hành lý đến, và cả ba người cùng nói chuyện.

—Tàu đến rồi!—bỗng có ai đó nói to.

Mọi người xung quanh nhộn nhịp hẳn, chạy nhốn nháo. Từ sau hàng cây, một đầu máy xe lửa xuất hiện, tiếng động ầm ầm, đất dưới chân rung chuyển. Khi đi qua chỗ chúng tôi đứng, nó thổi hồng hộc, làm tôi phát hoảng.

Mẹ kéo tay áo tôi rồi cả nhà chạy theo. Chú Pi-ôt dừng lại bên

một toa, chìa vé cho người mặc bộ quần áo đen có hàng cúc sáng loáng.

Chúng tôi chia tay nhau.

Chú Pi-ôt ôm lấy bố, siết chặt tay mẹ rồi nhấc bổng tôi lên, hôn vào má tôi ba lần.

Bồng Ốc-xa-na chạy đến bên mẹ rồi ôm chầm lấy mẹ. Mẹ bế và ghì chặt em, hai vai mẹ rung rung.

Bố nhanh nhẹn đón lấy Ốc-xa-na từ tay mẹ, hôn em rồi đặt xuống đất.

— Các con chia tay nhau đi, — bố vừa nói vừa nhìn qua vai tôi.

Em gái ngoảnh lại nhìn tôi. Tôi chợt thấy khuôn mặt trắng trẻo của em đầy nước mắt như đi đầu trần dưới trời mưa.

Tôi chạy đến bên em:

— Ốc-xa-na, em gái của anh, đừng đi nữa!

— I-a-min, con đừng khóc nữa. Rồi các con sẽ gặp lại nhau thôi. Chúng ta cùng chung một đất nước mà, — bố nói.

Chú Pi-ôt bế Ốc-xa-na lên bậc thang rồi nhảy lên toa tàu.

Đầu máy bỗng rúc còi. Đoàn tàu từ từ chuyển bánh.

Bố mẹ vẫy tay theo. Chiếc khăn nhỏ màu trắng của Ốc-xa-na thấp thoáng bên cửa sổ toa tàu kia. Tàu đã khuất sau hàng cây. Bố, mẹ và tôi vẫn chưa rời chỗ. Tôi chợt nghe thấy giọng nói dịu dàng của mẹ:

— Thế là con chim non của tôi đã bay về tổ cũ rồi...

Bố trầm ngâm nghĩ ngợi điều gì, sau đó không nhìn ai, nói:

— Ki-un-bi-ke ạ, không nên nói như vậy. Đứa con gái nhỏ của chúng mình sẽ mãi mãi là niềm vui của nhà ta. Bây giờ không chỉ riêng Ốc-xa-na, mà cả nhà, ai cũng có hai tổ ấm. Chú Pi-ôt sẽ dựng lại một ngôi nhà mới rộng rãi, khang trang trên quê hương. Đó là điều chắc chắn. Chú ấy là người có chí. Từ nay chúng ta sẽ mãi mãi chia sẻ những niềm vui, và nỗi buồn với gia đình chú ấy. Chúng ta sẽ đến thăm nhau và nếu có thể thì còn giúp đỡ lẫn nhau nữa.

Tôi vẫn còn đứng nhìn theo mãi làn khói đang tan dần sau hàng cây xa xa. Nhưng trước mắt tôi, hiện ra một ngôi nhà lớn; cạnh nhà cũng có vườn cây như ở nhà tôi, có một cây bạch dương và năm cây

táo. Đàn ngỗng xinh xắn, lông trắng toát đang lạch bạch chạy trên sân. Tôi và Ốc-xa-na nắm chặt tay nhau cùng bước lên thêm nhà cao.

Tiếng còi tàu rúc lên ở phía xa.

Trước mắt tôi, bầu trời trong veo và xanh biếc như màu mắt em gái Ốc-xa-na của tôi mà bố tôi gọi là niềm vui của nhà ta.



thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

Mẹ đi đâu?	5
Thanh gươm của chàng tráng sĩ ở đâu?	7
Bức thư khó đọc	11
Và đây, đứa em gái của tôi!	16
Ôc-xa-na sợ hãi	22
Giấc mơ của em gái tôi	26
Con ngỗng đực hung dữ	29
Những cây táo con mừng thắng lợi	32
Đôi giày có dây thắt	39
Một chiếc giày trôi đi	44
Tôi cầm cờ đi tuần hành	53
Chú có gặp bồ châu không?	59
Trong mơ và thực tại	63
Chúng tôi sắp đi học	72
Những tin tốt lành	77
Khách đến nhà	79
Vị khách quý của nhà chúng tôi là ai vậy?	81
Ba ngày cuối cùng	83
Câu chuyện bí mật	86
Tiến biệt	87

BẠN ĐỌC THÂN MẾN!

Với lòng biết ơn sâu sắc, chúng tôi mong muốn bạn nêu lên những đề nghị và nhận xét mà bạn thấy cần thiết về cuốn sách này.

Chúng tôi hy vọng rằng các tác phẩm văn học Nga và văn học xô-viết được xuất bản bằng tiếng mẹ đẻ của các bạn sẽ giúp bạn hiểu biết sâu hơn nền văn hóa và đời sống của nhân dân chúng tôi.

Địa chỉ chúng tôi: СССР, 119859, Москва, Зубовский бульвар, 17, издательство „Радуга“

Мустай Карим.
РАДОСТЬ НАШЕГО ДОМА

На вьетнамском языке

huongmaitruongxua.vn



Mu-xtai Ca-rim là một nhà văn xô-viết nổi tiếng, nhà thơ dân gian của Ba-ski-ri-a, người được giải thưởng Lê-nin và giải thưởng

quốc gia. Ông vừa làm thơ, vừa viết văn xuôi, vừa viết kịch. Hàng loạt tác phẩm của ông được viết giành cho bạn đọc nhỏ tuổi.

Truyện vừa «Niềm vui của nhà ta» là một câu chuyện chân thành, tươi sáng, trong đó kể về cô bé U-cra-i-na là em Ốc-xa-na, em được một chiến sĩ xô-viết cứu thoát trong thời gian chiến tranh, rồi lớn lên trong gia đình người lính này ở một làng quê Ba-ski-ri-a xa xôi. Tác phẩm được viết hơn ba mươi năm trước và mang đậm dấu ấn của cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, mà tác giả là người trực tiếp tham gia. Thời thơ ấu của nhân vật trôi qua trong những năm tháng khắc nghiệt, mặc dù vậy, đây vẫn là một thời thơ ấu đầy hạnh phúc. Tình hữu nghị anh em giữa những con người xô-viết thuộc các dân tộc khác nhau đã sưởi ấm và bảo vệ thời thơ ấu đó.

